

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

**Sinh viên: NGUYỄN THU LINH**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**TÌM HIỂU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP KHAI  
THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỐI VỚI THÁP BÀ – LỄ HỘI  
THÁP BÀ Ở NHA TRANG, KHÁNH HÒA**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

**Sinh viên : Nguyễn Thu Linh**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp**

**HẢI PHÒNG - 2018**

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thu Linh

Mã SV: 1312404001

Lớp: VH1701

Ngành: Văn hóa du lịch

Tên đề tài: TÌM HIỂU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP  
KHAI THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỐI VỚI THÁP BÀ – LỄ  
HỘI THÁP BÀ Ở NHA TRANG – KHÁNH HÒA

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Tìm hiểu về Tín ngưỡng thờ Bà mẹ xứ sở của người Chăm.
- Giới thiệu về quần thể di tích Tháp Bà từ lịch sử hình thành, giá trị kiến trúc, giá trị nghệ thuật, giá trị tâm linh.
- Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của Lễ hội Tháp Bà
- Phân tích và đánh giá thực trạng khai thác Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà trong hoạt động du lịch những năm gần đây.
- Đề xuất định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác Tháp Bà và lễ hội Tháp Bà phục vụ cho sự phát triển du lịch tại Nha Trang

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về lượng khách du lịch tới thăm Tháp Bà và Nha Trang.
- Số liệu về doanh thu du lịch.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Du lịch vận tải Bảo An

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Phạm Thị Hoàng Điệp

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Hướng dẫn cách tìm kiếm, thu thập và xử lý tài liệu
- Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết
- Hướng dẫn cách làm nghiên cứu khoa học
- Đọc và chỉnh sửa, góp ý nội dung khóa luận

**Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

***Hải Phòng, ngày ..... tháng 11 năm 2018***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

**PHÂN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Có tinh thần cầu thị
- Chịu khó sưu tầm tài liệu
- Biết cách làm đề tài khoa học
- Nộp khóa luận đúng hạn.

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

- Đề tài đã giới thiệu tổng quan quá trình ra đời và phát triển của tín ngưỡng thờ Bà mẹ xứ sở của người Chăm; giới thiệu được quần thể di tích Tháp Bà ở Nha Trang, đồng thời phân tích được giá trị của các công trình kiến trúc đó.
- Tìm hiểu về các nghi lễ, tổ chức, nội dung và cách thức triển khai lễ hội, đánh giá tích cực và hạn chế.
- Đề tài bước đầu đã đánh giá được thực trạng khai thác trong du lịch tại Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà trong khoảng thời gian từ 2013 - 2018.
- Đề tài đã đề xuất được một số biện pháp khả thi nhằm nâng cao khả năng khai thác phát triển du lịch của Tháp Bà nói riêng và Nha Trang nói chung.

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....  
.....

*Hải Phòng, ngày 2 tháng 11 năm 2018*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Phạm Thị Hoàng Diệp*

LỜI CẢM ƠN

Là một sinh viên ngành Văn hóa du lịch, được làm khóa luận tốt nghiệp

Khóa luận tốt nghiệp Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

thực sự là một vinh dự đối với em. Việc làm khóa luận đòi hỏi sự cố gắng học

hỏi, tìm tòi kiến thức của bản thân, sự giúp đỡ hướng dẫn của giáo viên cùng sự

giúp đỡ động viên của gia đình bạn bè.

Trước tiên, em xin trân trọng cảm ơn thạc sĩ Phạm Thị Hoàng Điệp, người đã động viên, giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận, hướng dẫn, chia sẻ kinh

nhệm trong học tập và suốt quá trình em nghiên cứu, hoàn thành khóa luận.

Em xin gửi lời cảm ơn tới Ban giám hiệu trường Đại học Dân lập Hải Phòng, cùng các thầy cô trong Khoa Du lịch đã tạo mọi điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận.

Được sự giúp đỡ của trường Đại học Dân lập Hải Phòng, thầy cô, gia đình và bạn bè cùng với sự cố gắng nỗ lực của bản thân, em đã hoàn thành đề tài khóa luận: “TÌM HIỂU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP KHAI THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỐI VỚI THÁP BÀ – LỄ HỘI THÁP BÀ Ở NHA TRANG - KHÁNH HÒA”.

Trong qua trình làm đề tài khóa luận do kiến thức, kinh nghiệm còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được những kiến

đóng góp để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên  
Nguyễn Thu Linh

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ TÍN NGƯỠNG.....	5
THỜ BÀ MẸ XỨ SỞ VÀ THÁP BÀ - NHA TRANG .....	5
1.1. Khái quát về cộng đồng người Chăm ở Việt Nam.....	5
1.1.1. Lịch sử phát triển của Vương Quốc Chăm Pa.....	5
1.1.2. Điều kiện dân cư, kinh tế, xã hội, văn hóa .....	12
1.1.2.1. Dân cư .....	12
1.1.2.2. Điều kiện kinh tế .....	15
1.1.2.3. Tổ chức xã hội .....	16
1.1.2.4. Vài nét về văn hóa Chăm.....	17
1.2. Tín ngưỡng thờ Bà Mẹ Xứ Sở Po Inur Nagar .....	19
1.2.1. Nguồn gốc ra đời của tín ngưỡng.....	19
1.2.2. Các nơi thờ tự .....	22
1.2.3. Nghi lễ thờ tự.....	23
1.2.4. Giá trị tâm linh của tín ngưỡng thờ Bà Mẹ Xứ Sở đối với cộng đồng người Chăm.....	24
1.3. Giới thiệu về di tích Tháp Bà .....	25
1.3.1. Lịch sử xây dựng.....	25
1.3.2. Các kiến trúc chính trong quần thể Tháp Bà .....	27
1.4. Tiểu kết .....	32
CHƯƠNG 2 . THỰC TRẠNG KHAI THÁC DU LỊCH Ở THÁP BÀ VÀ LỄ HỘI THÁP BÀ - NHA TRANG .....	33
1. Tổng quan về Lễ hội Tháp Bà .....	33
2.1.1. Lịch sử hình thành Lễ hội .....	33
2.1.2. Các nghi lễ chính và hoạt động trong Lễ hội .....	36
2.1.2.1. Các nghi lễ.....	36
2.1.2.2. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ:.....	37



2.1.3. Vai trò của Lễ hội Tháp Bà đối với cộng đồng người Chăm ở miền Trung và người Việt ở Nha Trang .....	41
2.2. Thực trạng khai thác Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà những năm gần đây..	41
2.2.1. Khai thác trong dịp lễ hội .....	42
2.2.1.1. Năm 2013 .....	43
2.2.1.2. Năm 2014 .....	44
2.2.1.3. Năm 2015 .....	44
2.2.1.4. Năm 2016 .....	45
2.2.1.5. Năm 2017 .....	46
2.2.1.6. Năm 2018 .....	46
Lượt khách và lượng khách tham gia: có hơn 100 đoàn hành hương đăng ký về dự lễ hội và hàng trăm nghìn lượt người dân và du khách thập phương về chiêm bái, hành lễ.....	47
2.2.1.7. Nhận xét chung.....	47
2.2.2. Khai thác ngoài dịp Lễ hội .....	48
2.3. Đánh giá nhận xét.....	51
2.3.1. Tích cực.....	51
2.3.2. Hạn chế.....	53
2.4. Tiểu kết.....	60
<b>CHƯƠNG 3 . ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ .....</b>	<b>61</b>
<b>KHAI THÁC THÁP BÀ VÀ LỄ HỘI THÁP BÀ PHỤC VỤ.....</b>	<b>61</b>
<b>PHÁT TRIỂN DU LỊCH NHA TRANG.....</b>	<b>61</b>
3.1. Giải pháp đối với Tháp Bà.....	61
3.1.1. Định hướng phát triển du lịch của tỉnh Khánh Hòa .....	61
3.1.2. Giải pháp bảo tồn và quy hoạch không gian kiến trúc .....	62
3.1.2.1. Công tác bảo tồn.....	63
3.1.2.2. Quy hoạch không gian kiến trúc .....	66
3.1.3. Bổ sung các gian hàng, trưng bày triển lãm và hoạt động hỗ trợ.....	66

3.1.4. Kết nối với các tuyến điểm du lịch khác trong Nha Trang và các tỉnh lân cận .....	67
3.2. Giải pháp khai thác Lễ hội Tháp Bà .....	71
3.2.1. Mở rộng không gian Lễ hội .....	71
3.2.3. Tăng cường bổ sung các hoạt động trong Lễ hội .....	72
3.3. Các giải pháp khác .....	74
3.3.1. Tuyên truyền và quảng bá hình ảnh.....	74
3.3.2. Đào tạo cán bộ văn hóa và nhân lực du lịch nội tỉnh .....	75
3.3.3. Giải pháp về môi trường du lịch .....	76
3.4. Tiểu kết.....	77
KẾT LUẬN.....	78
Tài liệu tham khảo .....	80
Tài liệu Website .....	82

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay cùng với sự phát triển nhanh chóng của xã hội, du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của con người. Hoạt động du lịch đang được phát triển một cách mạnh mẽ, trở thành một ngành kinh tế quan trọng ở tất cả các quốc gia. Du lịch không chỉ giúp con người nghỉ ngơi giải trí, mà còn nhằm thỏa mãn nhu cầu to lớn về mặt tinh thần. Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi tỉnh thành đều có những đặc trưng riêng về tự nhiên, lịch sử, văn hóa có tiềm năng thu hút khách du lịch. Thông qua việc phát triển du lịch, sự hiểu biết và mối quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc ngày càng được mở rộng vì nền hoà bình và tình hữu nghị trên toàn thế giới. Do đó, vượt ra khỏi phạm vi cá nhân du lịch còn mang tính nhận thức và tính phổ biến với mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người, củng cố hoà bình và tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch ở nước ta trở nên hết sức đa dạng, phong phú với nhiều loại hình hấp dẫn. Một trong những loại hình được quan tâm, phát triển mạnh nhất là du lịch văn hóa. Loại hình du lịch này đã và đang đáp ứng được nhu cầu tham quan giải trí, khơi gợi lòng ham hiểu biết và mang ý nghĩa giáo dục rất cao. Không những chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng, Việt Nam hiện nay loại hình du lịch này còn được coi là nền tảng phát triển của ngành du lịch. Hệ thống các di tích lịch sử - văn hoá bao gồm đình, chùa, đền, miếu..., hầu hết, đều gắn liền với các sự kiện lịch sử, truyền thuyết, lễ hội, các nghi thức cầu cúng, các phong tục tập quán của cộng đồng và những trò chơi dân gian. Qua đó, đã phản ánh cuộc sống chiến đấu, lao động của con người Việt Nam; không chỉ gắn với lịch sử của dân tộc, các danh nhân văn hoá, mà còn phản ánh khát vọng trong đời sống tâm linh của con người và mang ý nghĩa giáo dục hướng tới chân - thiện - mỹ. Các di tích cũng chứa đựng các giá trị to lớn về kiến trúc, mỹ thuật, phản ánh từng giai đoạn lịch sử của đất nước và cùng với đó là những cảnh quan thiên nhiên tươi

đẹp, có sức hút rất lớn đối với khách du lịch. Trong những năm gần đây, du lịch văn hóa với các tour theo các tuyến điểm du lịch được phân bố khắp chiều dài đất nước, theo vùng miền từ Bắc vào Nam.

Khánh Hòa thuộc dải đất miền Trung - là một tỉnh thành có tiềm năng về tài nguyên du lịch phong phú. Bên cạnh thế mạnh tài nguyên tự nhiên phát triển du lịch biển - đảo, du lịch văn hóa cũng đang ngày càng được khai thác phát triển. Trong số các di tích được đưa vào phục vụ du lịch, được nhắc đến nhiều nhất và có sức hút đối với du khách trong và ngoài nước là di tích lịch sử - văn hóa Tháp Bà Po Inur Nagar tại thành phố Nha Trang. Di tích có ý nghĩa lớn về nhiều mặt trong đời sống văn hóa tinh thần của người Chăm đang sinh sống trên vùng đất Khánh Hòa và các tỉnh Nam Trung bộ.

Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà đều được công nhận là di sản văn hóa cấp quốc gia. Đây là thế mạnh để phát triển du lịch Nha Trang nói riêng và cả Khánh Hòa nói chung, tạo nên một bước tiến mới cho loại hình du lịch văn hóa ở Khánh Hòa. Tuy nhiên ngành du lịch Khánh Hòa vẫn chưa chú trọng khai thác hết tiềm năng phục vụ cho hoạt động phát triển du lịch của quần thể di tích này do đó người viết đã chọn đề tài **“Tìm hiểu thực trạng và đề xuất giải pháp khai thác phát triển du lịch đối với Tháp Bà- Lễ hội Tháp Bà ở Nha Trang”** để làm đề tài cho khóa luận của mình .

## **2. Mục đích, Ý nghĩa của việc nghiên cứu**

Mục đích của đề tài là tìm hiểu về Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà để phục vụ phát triển du lịch. Về mặt thực tiễn, mục đích của đề tài là tìm hiểu về các nghi lễ, tổ chức, nội dung và cách thức triển khai lễ hội, đánh giá tích cực và hạn chế, qua đó đề ra một số định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác lễ hội du lịch phục vụ cho sự phát triển du lịch tại Nha Trang nói riêng và cả nước nói chung một cách bền vững. Bên cạnh đó, việc phát triển loại hình lễ hội du lịch đang được tất cả các ban ngành, các cơ sở kinh doanh lữ hành quan tâm và chú trọng đầu tư, các cá nhân tìm hiểu và mong chờ những cải biến hấp dẫn. Song, việc thống kê, hệ thống các thông tin cung cấp về vấn đề này còn ít, đồng thời phần lớn những tài liệu đó mới dừng lại ở

chỗ cung cấp thông tin, ít tài liệu đề cập đến việc định hướng khai thác những tài nguyên này cho hoạt động du lịch. Vì thế, với đề tài này, trên cơ sở vận dụng những lý thuyết của du lịch học vào trong thực tiễn du lịch, người viết mong muốn đưa ra một cái nhìn hệ thống về sản phẩm du lịch độc đáo này, cũng như những bất cập trong hiện trạng khai thác hiện nay, từ đó đề xuất những định hướng cho việc phát triển du lịch của địa phương trong thời gian tới, tạo nên nét độc đáo hấp dẫn du khách.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là di tích lịch sử Tháp Bà Po Inu Nagar và di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Tháp Bà tại Nha Trang Khánh Hòa.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

##### **3.2.1. Về nội dung**

Khóa luận chủ yếu tìm hiểu về Tháp Bà và thực trạng khai thác Lễ hội Tháp Bà PoInu Nagar, trên cơ sở đó đề ra giải pháp nhằm phát triển du lịch nơi đây.

##### **3.2.2. Về không gian**

Đề tài nghiên cứu về Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà thuộc phường Vĩnh Phước tại Nha Trang tỉnh Khánh Hòa.

##### **3.2.3. Về thời gian**

Thời gian nghiên cứu: tìm hiểu thực trạng khai thác du lịch tại Tháp Bà trong khoảng thời gian từ năm 2013 - 2018 .

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

*Thu thập và xử lý thông tin:* Là phương pháp chính được sử dụng trong đề tài. Trên cơ sở thu thập thông tin tư liệu từ nhiều lĩnh vực, nhiều nguồn khác nhau có liên quan tới đề tài nghiên cứu, người viết sẽ xử lý, chọn lọc để có những kết luận cần thiết, có được tầm nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

*Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp:* Phương pháp này giúp định hướng, thống kê, phân tích để có cách nhìn tương quan, phát hiện ra các yếu tố và sự ảnh hưởng của yếu tố tới hoạt động du lịch trong đề tài

nghiên cứu; việc phân tích, so sánh, tổng hợp các thông tin và số liệu mang lại cho đề tài cơ sở trong việc thực hiện các mục tiêu dự báo, các chương trình phát triển, các định hướng, các chiến lược và giải pháp phát triển du lịch trong phạm vi nghiên cứu của đề tài.

**5. Bộ cục của đề tài**

Đề tài khóa luận gồm ngoài có phần mở đầu, kết luận và phụ lục thì nội dung chính bao gồm :

Chương 1. Giới thiệu tổng quan về tín ngưỡng thờ Bà Mẹ Xứ Sở và Tháp Bà Nha Trang

Chương 2. Thực trạng khai thác Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà ở Nha Trang

Chương 3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà phục vụ phát triển du lịch Nha Trang

## CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ TÍN NGƯỠNG

### THỜ BÀ MẸ XỨ SỞ VÀ THÁP BÀ - NHA TRANG

#### 1.1. Khái quát về cộng đồng người Chăm ở Việt Nam

##### 1.1.1. Lịch sử phát triển của Vương Quốc Chăm Pa

Chăm Pa (Chữ Hán: 占婆 Chiêm Bà, tiếng Chăm: CamPa) là một quốc gia cổ từng tồn tại độc lập liên tục qua các thời kỳ từ năm 192 đến năm 1832. Cương vực của Chăm Pa lúc mở rộng nhất trải dài từ dãy núi Hoành Sơn, Quảng Bình ở phía Bắc cho đến Bình Thuận ở phía Nam và từ biển Đông cho đến tận miền núi phía Tây của nước Lào ngày nay.

Chăm Pa còn được biết đến qua một số danh xưng như Lâm Ấp, Panduranga và trong lịch sử thuộc phần đất nay thuộc miền Trung Việt Nam. Văn hóa Chăm Pa chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ, Java và đã từng phát triển rực rỡ với những đỉnh cao nghệ thuật là phong cách Đông Dương và phong cách Mỹ Sơn A1 trong nhiều di tích đền tháp và các công trình điêu khắc đá, đặc biệt là các hiện vật có hình linga vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Chăm Pa hưng thịnh nhất vào thế kỷ thứ 9 và thứ 10, sau đó dần dần suy yếu dưới sức ép của các vương triều Đại Việt từ phía Bắc và các cuộc chiến tranh với Đế quốc Khmer. Năm 1471, Chăm Pa chịu thất bại nặng nề trước Đại Việt và bị mất phần lớn lãnh thổ phía bắc vào Đại Việt. Phần lãnh thổ còn lại của Chăm Pa bị chia nhỏ thành các tiểu quốc, và tiếp tục sau đó dần dần bị các chúa Nguyễn thôn tính và đến năm 1832, toàn bộ vương quốc chính thức bị sáp nhập vào Việt Nam dưới triều vua Minh Mạng.

Vương quốc Chăm Pa không phải là một quốc gia có thể chế chính trị "Trung ương tập quyền" mà là một dạng nhà nước liên bang gồm tộc người Chăm theo Đạo Bàlamon, Phật giáo và Hồi giáo chiếm đa số và một số tộc người nhỏ hơn ở vùng núi Tây Nguyên điển hình cùng ngôn ngữ như Ê đê, Giarai, nay hầu hết chuyển sang Ki Tô giáo từ giữa thế kỷ 19. Có những

nguồn tài liệu cho biết Chăm Pa có thể được kết hợp từ bốn tiểu quốc là Amaravati, Vijaya, Kauthara và Panduranga. Mỗi Tiểu quốc đều có thể chế chính trị theo hình thức tự trị và có quyền ly khai khỏi liên bang để xây dựng quốc gia riêng độc lập. Vương quốc Chăm Pa đã trải qua nhiều triều đại với nhiều lần dời đô từ Bắc vào Nam và ngược lại.[19]

Dân tộc chính của Chăm Pa là tộc người Chăm được chia thành hai nhóm: Chăm ở phía Bắc và Chăm ở phía Nam. Nhóm Nam Chăm thuộc bộ tộc Cau (Kramuta Vanusa) và Nhóm Bắc Chăm thuộc bộ tộc Dừa (Naeikela Vanusa). Hai bộ tộc này vừa liên minh với nhau, vừa cạnh tranh nhau quyền đứng đầu Vương quốc Chăm Pa.

Lịch sử vương quốc Chăm Pa được khôi phục dựa trên ba nguồn sử liệu chính:

- Các di tích còn lại bao gồm các công trình đền tháp xây bằng gạch còn nguyên vẹn cũng như đã bị phá hủy và cả các công trình chạm khắc đá.
- Các văn bản còn lại bằng tiếng Chăm và tiếng Phạn trên các bia và bề mặt các công trình bằng đá.
- Các sách sử của Việt Nam và Trung Quốc, các văn bản ngoại giao, và các văn bản khác liên quan còn lại.

Thông qua các nguồn sử liệu trên, có thể phác họa lịch sử vương quốc Chăm Pa qua các thời kì sau:

### ***Thời tiền sử***

Người dân Chăm Pa có nguồn gốc Malayo-Polynesian di cư đến đất liền Đông Nam Á từ Borneo vào thời đại văn hóa Sa Huỳnh ở thế kỷ thứ 1 và thứ 2 trước Công nguyên. Qua quan sát đồ đất nung, đồ thủ công và đồ tùy táng đã phát hiện thấy có một sự chuyển đổi liên tục từ những địa điểm khảo cổ như hang động Niah ở Sarawak, đông Malaysia. Ngôn ngữ Chăm thuộc ngữ hệ Nam Đảo (Austronesian).

### ***Thời kì văn hóa Sa Huỳnh***

Văn hóa Sa Huỳnh là xã hội tiền sử thuộc thời đại kim khí tại khu vực ven biển miền Trung Việt Nam. Năm 1909, đã phát hiện khoảng 200 lọ gốm



được chôn ở Sa Huỳnh, một làng ven biển ở nam Quảng Ngãi. Từ đó đến nay đã phát hiện được rất nhiều hiện vật ở khoảng 50 địa điểm khảo cổ. Sa Huỳnh có đặc điểm văn hóa thời đại Đồng thau rất đặc trưng với phong cách riêng thể hiện qua các hiện vật như rìu, dao và đồ trang sức. Việc định tuổi theo phương pháp phóng xạ carbon đã xếp văn hóa Sa Huỳnh đồng thời với văn hóa Đông Sơn, tức khoảng thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên. Điều đó cho thấy người Chăm bắt đầu cư trú tại đồng bằng ven biển miền Trung Việt Nam từ khoảng năm 200 sau công nguyên. Lúc này người Chăm đã tiếp thu các yếu tố của văn hóa tôn giáo và chính trị của Ấn Độ. Các nghiên cứu khảo cổ học của các tác giả Việt Nam đã chứng minh người Chăm chính là hậu duệ về mặt ngôn ngữ và văn hóa của người Sa Huỳnh cổ. Các hiện vật khảo cổ của người Sa Huỳnh cũng cho thấy họ là những người thợ thủ công rất khéo tay, đã sản xuất ra nhiều đồ trang sức và vật dụng trang trí bằng đá, thủy tinh... Phong cách trang sức Sa Huỳnh còn phát hiện thấy ở Thái Lan, Đài Loan và Philippines điều đó chứng tỏ họ đã buôn bán với các nước láng giềng ở Đông Nam Á cả bằng đường biển và đường bộ. Các nhà khảo cổ cũng quan sát thấy các hiện vật bằng sắt đã được người Sa Huỳnh sử dụng trong khi người Đông Sơn láng giềng vẫn còn chủ yếu sử dụng đồ đồng[19].

### ***Thời kì Lâm Ấp***

Theo sử liệu Trung Quốc, vương quốc Chăm Pachính thức được biết đến đầu tiên là vương quốc Lâm Ấp ra đời vào năm 192 ở khu vực tương đương với địa giới hành chính thành phố Huế ngày nay, sau cuộc khởi nghĩa của người dân địa phương chống lại nhà Hán. Trong nhiều thế kỷ sau đó, quân đội Trung Quốc đã nhiều lần cố gắng chiếm lại khu vực này nhưng không thành công.

Từ nước láng giềng Phù Nam ở phía tây và nam, Lâm Ấp nhanh chóng hấp thu nền văn minh Ấn Độ. Các học giả đã xác định thời điểm bắt đầu phát triển của Chăm Pa là thế kỷ thứ 4 sau Công nguyên, khi quá trình Ấn hóa đang diễn ra. Đây chính là giai đoạn mà người Chăm đã bắt đầu có các văn

bản mô tả trên đá bằng chữ Phạn và bằng chữ Chăm, và họ đã có bộ chữ cái hoàn chỉnh để ghi lại tiếng nói của người Chăm.

Vị vua đầu tiên được mô tả trong văn bia là Bhadravarman, cai trị từ năm 349 đến 361. Ở thánh địa Mỹ Sơn, vua Bhadravarman đã xây dựng nên ngôi đền thờ thần có tên là Bhadresvara, cái tên là sự kết hợp giữa tên của nhà vua và tên của thần Shiva, vị thần của các thần trong Ấn Độ giáo. Việc thờ vua như thờ thần, chẳng hạn như thờ với tên thần Bhadresvara hay các tên khác vẫn tiếp diễn trong các thế kỷ sau đó.

Vào thời Bhadravarman, kinh đô của Lâm Ấp là kinh thành Simhapura ("thành phố Sư tử"), nằm ở dọc hai con sông và bao quanh bởi tường thành có chu vi dài đến tám dặm. Theo ghi chép lại của một người Trung Quốc thì người Lâm Ấp vừa ưa thích ca nhạc nhưng cũng lại hiếu chiến, và có "mắt sâu, mũi thẳng và cao, tóc đen và xoăn".

Cũng theo tài liệu Trung Quốc, Sambhuvarman lên ngôi vua Lâm Ấp năm 529. Các tài liệu cũng mô tả vị vua này đã cho khôi phục lại ngôi đền thờ Bhadresvara sau một vụ cháy. Sambhuvarman cũng đã cử sứ thần sang cống tuế Trung Quốc, và đã xâm lược không thành phần đất mà ngày nay là miền Bắc Việt Nam. Năm 605, tướng Lưu Phương nhà Tùy xâm lược Lâm Ấp, và đã chiến thắng sau khi dụ tượng binh của Lâm Ấp đến và tiêu diệt tại trận địa mà trước đó ông đã cho đào nhiều hố nhỏ và phủ cỏ lên. Vào khoảng những năm 620, các vua Lâm Ấp đã cử nhiều sứ thần sang nhà Đường và xin được làm nước phiên thuộc của Trung Quốc.

Các tài liệu Trung Quốc ghi nhận cái chết của vị vua cuối cùng của Lâm Ấp là vào khoảng năm 756 sau Công nguyên. Sau đó trong một thời gian dài, các sách sử Trung quốc gọi Chăm Pa là "Hoàn Vương quốc". Tài liệu Trung Quốc sớm nhất sử dụng tên có dạng "Chăm Pa" là vào năm 877, tuy nhiên, những cái tên như vậy đã được người Chăm sử dụng muộn nhất là từ năm 629, và người Khmer đã dùng muộn nhất là từ năm 657[19].

### ***Thời kì Hoàn Vương quốc (757 - 859)***

Vào năm 757, trung tâm chính trị của Chăm Pa đã chuyển từ Trà Kiệu xuống khu vực Panduranga và Kauthara, với kinh đô Virapura gần Phan Rang ngày nay với thánh địa tôn giáo ở quanh quần thể đền tháp là Tháp Po Inu Nagar ở Nha Trang - nơi thờ nữ thần đất Yan Po Inu Nagar. Năm 774, người Java đã phá hủy Kauthara, đốt đền thờ Po Inu Nagar, và mang đi tượng Shiva. Vua Chăm là Satyavarman đã đuổi theo quân giặc và đánh bại chúng trong một trận thủy chiến. Năm 781, Satyavarman đã dựng bia tại Po Inu Nagar, tuyên bố đã chiến thắng và kiểm soát toàn bộ khu vực và dựng lại đền. Năm 787, người Java tấn công kinh đô Virapura và đốt phá đền thờ Shiva ở gần Panduranga. [Ngô Văn Doanh, My Son Relics, tr.72.]

### ***Thời kì Chiêm Thành quốc (875 - 1471)***

Năm 875, vua Indravarman II đã xây dựng nên triều đại mới ở Indrapura (làng Đồng Dương, huyện Thăng Bình, Quảng Nam ngày nay). Indravarman là vị vua Chăm đầu tiên theo Phật giáo Đại thừa và xem đây là tôn giáo chính thức. Ở trung tâm của Indrapura, ông đã xây dựng một tu viện Phật giáo (vihara) để thờ Bồ Tát Quán Thế Âm (Avalokitesvara). Các vua của triều đại Indrapura đã xây dựng ở Mỹ Sơn một số đền tháp vào thế kỷ thứ 9 và thứ 10. Thời kỳ Phật giáo ảnh hưởng ở Chăm Pa kết thúc năm 925, bắt đầu nhường bước với sự phục hồi của đạo thờ thần Shiva, với sự chuyển đổi tôn giáo từ Phật giáo trở về Shiva giáo vào khoảng thế kỷ thứ 10, trung tâm tôn giáo của người Chăm cũng chuyển từ Đồng Dương trở về Mỹ Sơn, đây là thời kỳ văn minh Chăm Pa đạt đến đỉnh cao. Các yếu tố dẫn đến sự suy yếu của Chăm Pa ở các thế kỷ sau này chính là ở vị trí lý tưởng nằm trên các tuyến thương mại, dân số ít và thường xuyên có chiến tranh với các nước láng giềng là Đại Việt ở phía Bắc và Chân Lạp ở phía Tây Nam. Các cuộc chiến tranh với Chân Lạp đã dẫn tới có hai giai đoạn Chăm Pa thuộc sự cai trị của người Khmer, đó là các giai đoạn 1145-1149 và giai đoạn 1190-1220. Tiếp đó là cuộc chiến thành công chống lại đạo quân xâm lược của đế quốc Nguyên Mông vào năm 1283 do tướng Sogetu cầm đầu. Tuy nhiên dấu ấn mạnh nhất vẫn là các cuộc chiến tranh với Đại Việt, không như các cuộc chiến với Chân

Lạp và Trung Quốc, những cuộc chiến tranh với người Việt đã làm vương quốc Chăm Pa lần lượt mất lãnh thổ và dần suy yếu dẫn tới sụp đổ.

Năm 938 người Việt đã giành được độc lập từ tay người Trung Quốc. Năm 982, vua Lê Hoàn của Đại Cồ Việt mở cuộc nam chinh đầu tiên, quân Đại Việt đã đánh chiếm và tàn phá kinh đô Indrapura, giết vua Parameshvaravarman. Họ mang về nước rất nhiều nhạc công và vũ công Chăm, chính những người này về sau đã ảnh hưởng đến sự phát triển nghệ thuật của Đại Việt. Do hậu quả để lại của việc tàn phá, người Chăm đã rời bỏ Indrapura vào khoảng năm 1000. Trung tâm của Chăm Pa được chuyển xuống Vijaya ở phía nam nằm trên đất tỉnh Bình Định ngày nay mà người Việt bắt đầu gọi là Đồ Bàn hoặc Chà Bàn. Trong 5 thế kỷ tiếp theo giữa Chăm Pa và Đại Việt đã xảy ra nhiều cuộc chiến tranh, Chăm Pa đã chịu các đợt tấn công của Đại Việt vào các năm 1021, 1026, 1044. Tiếp đó, vào năm 1069 quân Việt tấn công Chăm Pa, vua Rudravarman bị bắt làm tù binh và sau đó đã đổi ba châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính ở phía bắc gần biên giới với Đại Việt để lấy tự do. Vào năm 1307 khi quan hệ giữa Chăm Pa và Đại Việt tương đối tốt đẹp, vua Jaya Simhavarman III (Chế Mân), đã nhượng hai châu Ô, Lý ở phía bắc cho Đại Việt làm của hồi môn để cưới công chúa Huyền Trân nhà Trần. Sau sự kiện này, Chăm Pa chỉ còn lại lãnh thổ từ sông Thu Bồn trở vào[19].

Vị vua hùng mạnh cuối cùng của người Chăm là Che Bonguar (Chế Bồng Nga) lên ngôi năm 1360, từ năm 1371 đến 1389, ông tổ chức nhiều cuộc tấn công ra Thăng Long - kinh đô của Đại Việt, và đã bị chết trong lần tấn công cuối cùng năm 1389. Một vị tướng của Chế Bồng Nga là La Ngai (La Khải) rút về Vijaya và lên ngôi thay thế. Sau thời kỳ Chế Bồng Nga, đến lượt Chăm Pa liên tục bị các vương triều Đại Việt tấn công và bị mất dần lãnh thổ. Sau các cuộc tấn công vào các năm 1402 và 1446, tới năm 1471 vua Lê Thánh Tông chỉ huy tấn công Chăm Pa, phá hủy kinh đô Vijaya, vua Chăm là Trà Toàn bị bắt sống và chết trên đường tới Thăng Long. Lê Thánh Tông đã sáp nhập các địa khu Amaravati và Vijaya và lập nên thừa tuyên Quảng Nam.

Theo sử Việt Nam, sau khi mất vùng Vijaya, một tướng Chăm là Bô Trì Trì chạy vào nam chiếm vùng Panduranga xưng làm vua của người Chăm và xin nộp cống xưng thần với Đại Việt. Vua Lê Thánh Tông cũng phong vương cho tiểu vương xứ Kauthara (Hoa Anh) tức là vùng đất tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa ngày nay và nước Nam Bàn (sau này là hai nước Thủy Xá và Hỏa Xá mà ngày nay là đất các tỉnh Gia Lai, Kon Tum và Đăk Lăk tức miền đất Tây Nguyên). Chính thất bại này đã dẫn đến việc người Chăm lần đầu tiên di cư với số lượng lớn sang Campuchia và Malacca. [Lê Thành Khôi, Histoire du Vietnam, tr.243.]

### ***Thời kì Panduranga (1471 - 1832)***

Phần đất còn lại của vương quốc Chăm Pa từ sau năm 1471 mà sách sử người Việt gọi là Chiêm Thành chỉ tính từ đèo Cả ngày nay trở về Nam gồm hai địa khu Kauthara và Panduranga.

Năm 1611, chúa Nguyễn Hoàng đã thực hiện cuộc Nam tiến đầu tiên sau khi trấn giữ Thuận Quảng: tiến chiếm đất từ đèo Cù Mông (bắc Phú Yên) đến đèo Cả (bắc Khánh Hòa) của vương quốc Chăm Pa khi đó đã suy yếu rất nhiều, lập thành phủ Phú Yên gồm hai huyện Tuy Hòa và Đồng Xuân, giao cho Văn Phong trấn giữ.

Năm 1629, Văn Phong liên kết với người Chăm Pa nổi lên chống lại chúa Nguyễn. Chúa Sãi cử Phó tướng Nguyễn Hữu Vinh đem quân dẹp yên, và đổi phủ Phú Yên thành dinh Trấn Biên.

Năm 1631, chúa gả con gái là Ngọc Khoa (có sách gọi là Ngọc Hoa) cho vua Chăm Pa là Po Rome. Cuộc hôn phối này làm quan hệ Việt - Chăm diễn ra tốt đẹp.

Năm 1653, Bà Thám quấy nhiễu ở đất Phú Yên, chúa Hiền cho 3000 quân sang đánh, quân Nguyễn hạ được thành. Bà Thám trốn chạy, sau phải dâng thư xin hàng, vùng phía Đông sông đến địa đầu Phú Yên (vùng Kauthara) bị mất vào tay chúa Nguyễn, chỉ còn phần phía Tây sông (vùng Panduranga) là thuộc về Chăm Pa.

Tới năm 1693, tướng Nguyễn Hữu Cảnh tấn công vào Panduranga, bắt vua Po Sout đưa về Phú Xuân và đưa em trai của Po Sout là Po Saktiray Da Patih (Kế Bà Tử) lên làm vua, Panduranga được đổi thành Thuận Thành Trấn và vua Chăm được gọi là Trấn Vương cai trị Thuận Thành Trấn với sự giám sát chặt chẽ của các quan lại của chúa Nguyễn. Chế độ tự trị này được duy trì cho đến tận năm 1832 qua các đời chúa Nguyễn, thời Tây Sơn và thời kỳ đầu triều đại nhà Nguyễn. Tuy nhiên, các đời chúa Chăm sau Po Saktiray Da Patih không còn duy trì được mối quan hệ trực tiếp với các chúa Nguyễn và mọi công việc của Thuận Thành Trấn được tiến hành thông qua phủ Bình Thuận.

Ngay sau khi Minh Mạng lên ngôi, ông phân bố lại hành chính, chia Bình Thuận trấn thành 2 phủ Ninh Thuận và Hàm Thuận. Minh Mạng hạn chế hơn nữa quyền lực của hoàng gia Chăm. Năm 1822, Chánh Chưởng (Cong Can), vị vua cuối cùng của ChamPa rời kinh đô Bal Canar (Tịnh Mỹ - Phan Rí) lưu vong tại Campuchia.

Năm 1832 người Chăm lại nổi dậy chống lại vua Minh Mạng nhân dịp có cuộc khởi nghĩa Lê Văn Khôi ở phía Nam nhưng không thành công. Chính quyền tự trị hạn chế của người Chăm chấm dứt tồn tại vào năm 1832, khi Hoàng đế Minh Mạng đổi Thuận Thành thành phủ Ninh Thuận và đặt quan lại cai trị trực tiếp. Lịch sử vương quốc Chăm Pa chính thức dừng lại ở đây. [Po Dharma, "Status of the Latest Research on the Date of Absorption of ChamPa by Vietnam", trong Proceedings of the SemInur on ChamPa, 1994, tr. 61.]

### ***1.1.2. Điều kiện dân cư, kinh tế, xã hội, văn hóa***

#### ***1.1.2.1. Dân cư***

##### ***❖ Tên gọi và ngôn ngữ***

Người Chăm, (tiếng Chăm: Urang CamPa), còn gọi là người Chàm, người Chiêm, dân Chiêm Thành, người Hời..., hiện cư ngụ chủ yếu tại Campuchia, Việt Nam, Malaysia, Thái Lan và Hoa Kỳ. Người Chăm thuộc nhóm chủng tộc Austronesia hay người Nam Đảo.

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Chăm ở Việt Nam có dân số 161.729 người, cư trú tại 56 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố. Người Chăm cư trú tập trung tại các tỉnh: Ninh Thuận (67.274 người, chiếm 41,6% tổng số người Chăm tại Việt Nam), Bình Thuận (34.690 người, chiếm 21,4% tổng số người Chăm tại Việt Nam), Phú Yên (19.945 người), An Giang (14.209 người), thành phố Hồ Chí Minh (7.819 người), Bình Định (5.336 người), Đồng Nai (3.887 người), Tây Ninh (3.250 người).

Tiếng Chăm thuộc ngữ tộc Malay-Polynesia của ngữ hệ Nam Đảo (Austronesian)

❖ *Địa bàn cư trú và phân bố*

Trên lãnh thổ Việt Nam người Chăm sinh sống, rải rác ở các tỉnh phía Nam như Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang,... Do đặc điểm cư trú, tính chất tôn giáo và sắc thái văn hóa mang tính vùng miền, người Chăm ở Việt Nam được chia thành 3 nhóm cộng đồng chính là: Chăm H'roi, Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận, và Chăm Nam Bộ.

\* Chăm H'roi bao gồm những người Chăm sống rải rác ở miền núi các tỉnh Phú Yên, Bình Định; tổng số khoảng 20.500 người. Người Chăm Hroi có nguồn gốc từ những người Chăm cổ là một bộ phận của cộng đồng Chăm Việt Nam và từ lâu được gọi là Chăm Hroi. Người Chăm Hroi theo tín ngưỡng dân gian chịu ảnh hưởng từ đạo Bàlamôn.

\* Chăm Ninh Thuận, Bình Thuận hay Đông Chăm gồm những người Chăm cư trú ở Ninh Thuận, Bình Thuận, có tên gọi là Chăm Panduranga; tổng số khoảng 98.000 người (Ninh Thuận: 66.000; Bình Thuận: 32.000), đây là nhóm cộng đồng Chăm lớn nhất chiếm khoảng 67,60% tổng số người Chăm ở Việt Nam. Người Chăm Ninh Thuận, Bình Thuận có hai nhóm chính phân theo tín ngưỡng là Chăm Ahiêr (Chăm ảnh hưởng Bàlamôn) và Chăm Awal (Chăm Bàni - Chăm ảnh hưởng Hồi giáo). Ngoài ra còn có một nhóm

nhỏ người Chăm Bani đã cải sang theo Hồi giáo chính thống vào thập niên 1960 do tiếp xúc với người Chăm Nam Bộ.

\* Chăm Nam Bộ hay Tây Chăm bao gồm những người Chăm sinh sống chủ yếu ở An Giang, thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh; tổng số khoảng 26.700 người. Cộng đồng này đến từ Campuchia, và có nguồn gốc xa hơn nữa lại từ Nam Trung Bộ Việt Nam như hai cộng đồng trên[8], [34].

Sự hình thành nhóm Chăm Nam Bộ ở Tây Ninh khởi đầu từ năm 1755 khi tướng Nguyễn Cư Trinh chiêu dụ người Chăm bị hà hiếp trên đất Chân Lạp về định cư ở núi Bà Đen. Tới thời Minh Mạng, từ năm 1834, người Chăm từ Chân Lạp tiếp tục về định cư ở 2 huyện Tân Ninh và Quang Hóa. Thời Tự Đức, người Chăm lại tiếp tục tới Quang Hóa định cư vào các năm 1849, 1857. Các làng Chăm ở tỉnh An Giang thuộc các huyện An Phú, Châu Phú, Châu Thành, thị xã Tân Châu.

Tại Châu Đốc, từ năm 1818, vua Gia Long đã cho tu sửa bảo Châu Đốc và chiêu dụ người Việt, Hoa, Chăm, Khmer đến định cư. Nhóm này gọi là Chăm Châu Đốc. Tới năm 1841, nhà Nguyễn rút quân khỏi Chân Lạp, nhiều người Chăm cũng theo về định cư ở An Giang. Tới năm 1859, người Chăm ở Campuchia nổi dậy chống vua Ang Duong. Bị đàn áp, hàng nghìn người Chăm sang Châu Đốc tị nạn. Tới giai đoạn Khmer Đỏ, từ 1975, nhiều người Chăm từ Campuchia tiếp tục sang Châu Đốc lánh nạn.

Trong cả hai nhóm người Chăm Nam Bộ trên, có một thành phần là người gốc từ quần đảo Mã Lai và Indonesia, được gọi Chăm Chà-và (Cham Chvea, Cham Java, Cham Jva), tên gọi này có thể bắt nguồn từ người Jawa Kur, người Hồi giáo nói tiếng Khmer. Người Jawa Kur là con cháu của những thủy thủ đến từ Malaysia, Indonesia, họ kết hôn với phụ nữ Khmer bản địa và con cái của họ nói tiếng Khmer nhưng theo đạo Hồi (dòng Sunni). Người Jawa Kur hiện còn sống tại nhiều vùng Campuchia và vùng Châu Đốc (tỉnh An Giang, Việt Nam). Do có sự tương đồng về nguồn gốc Nam Đảo, người



Chăm từ Việt Nam và người Jawa Kur đã sống cùng nhau ở Campuchia, tạo thành một cộng đồng và có chung tín ngưỡng Islam Sunni. Bên cạnh đó còn có nhóm người Chăm từ Nam Trung Bộ nhưng không theo đạo Hồi "mới" của người Jawa Kur mà vẫn giữ lại đạo Hồi có từ lúc ở miền Trung Việt Nam. Nhóm này bị 2 nhóm trên gọi là Chăm Jahed (Chăm xấu, cũ). Có thể xem họ giống với người Chăm Bani ở Bình Thuận [33].

#### *1.1.2.2. Điều kiện kinh tế*

##### *Nông nghiệp*

Người Chăm có truyền thống nông nghiệp ruộng nước, giỏi làm thủy lợi và làm vườn trồng cây ăn trái. Bên cạnh việc làm ruộng nước vẫn tồn tại loại hình ruộng khô một vụ trên sườn núi. Bộ phận người Chăm ở Nam Bộ lại sinh sống chủ yếu bằng nghề chài lưới, dệt thủ công và buôn bán nhỏ, nghề nông chỉ là thứ yếu. Họ còn biết chăn nuôi nhiều loại gia súc lớn như trâu, bò, ngựa, voi...và các loại gia cầm như gà, vịt, ngan ...

##### *Ngư nghiệp*

Chăm Pa nằm ở vị trí thuận lợi cho việc đánh bắt thủy hải sản. Các ngư dân đã biết sử dụng vùng ven biển để sản xuất muối trên các cánh đồng muối. Họ biết chế tạo mắm từ cá, tôm, mực xuất đi khắp nơi và trở thành đặc sản không thể không nhắc đến mỗi khi du khách đến đây.

##### *Thủ công nghiệp*

Nghề thủ công phát triển ở vùng Chăm nổi tiếng là dệt lụa tơ tằm và nghề gốm nặn tay, nung trên các lò lộ thiên. Việc buôn bán với các dân tộc láng giềng đã xuất hiện từ xưa. Vùng duyên hải miền Trung đã từng là nơi hoạt động của những đội hải thuyền nổi tiếng trong lịch sử. Bên cạnh đó người Chăm còn các nghề khác như luyện kim, chế tác vàng bạc trang sức đá quý rất nổi tiếng và nghề đúc đồng rèn sắt cũng rất phát triển chủ yếu là các công cụ chăn nuôi.

Những công việc này đòi hỏi người thợ phải có một đôi bàn tay vô cùng khéo léo để có thể cho ra những sản phẩm đẹp mắt, hấp dẫn người tiêu dùng đặc biệt là các du khách thập phương.

Từ lâu khi nhắc đến dân tộc Chăm, dù ở bất cứ nơi đâu thì họ cũng vô cùng nổi tiếng với các sản phẩm gốm của mình. Các sản phẩm của họ không đơn giản chỉ là những vật dụng đơn sơ được sử dụng hàng ngày, qua những đôi bàn tay khéo léo chúng đã được nâng tầm lên thành những tác phẩm nghệ thuật. Các tác phẩm gốm được trưng bày không chỉ ở quê hương của chúng mà còn được trưng bày tại rất nhiều bảo tàng dân tộc khắp cả nước và thậm chí còn vươn ra tận nước ngoài. Nghề gốm đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế, gồm nhiều chủng loại, mẫu mã đa dạng, và quan trọng hơn hết thông qua gốm du khách có thể hiểu hơn về văn hóa Chăm.

#### *1.1.2.3. Tổ chức xã hội*

Người Chăm thường sinh sống tập trung trong Palei Cam (làng Chăm). Mỗi Paley có khoảng 300 đến 400 hộ gia đình, cùng theo một tôn giáo nhất định, gồm nhiều tộc họ sinh sống với nhau. Mỗi Paley đều có một đơn vị hành chính của làng là: Hội đồng phong tục và Po Paley (Trưởng làng), trong đó, Po Palei là người đóng vai trò rất quan trọng trong Paley. Luật tục Chăm ghi:

Éch có nắp đậy hang

Làng có chủ cai quản.

Po Paley được dân làng bầu, phải là người cao tuổi, có uy tín, am hiểu phong tục tập quán, luôn vì mọi người, có lòng vị tha. Đồng thời Po Paley cũng phải là người lao động giỏi, có kinh nghiệm trong sản xuất, gia đình hạnh phúc, con cháu sum họp đoàn kết. Người Chăm ví Po Paley như là cây cao, bóng cả:

Cây to lan tỏa một lòng,

Xòe ra che mát cho người dừng chân.

Hội đồng phong tục do dân làng bầu chọn và có nhiệm vụ trông coi về vấn đề phong tục tập quán, tín ngưỡng. Thành viên của Hội đồng phong tục đều là những người có uy tín trong tôn giáo, trong các tộc họ, là người am hiểu tập quán, phong tục lễ nghi, tín ngưỡng, tôn giáo của người Chăm, có quyền phân xử những thành viên trong Paley vi phạm Luật tục. Trong trường hợp người vi phạm ngoan cố thì khi cha, mẹ hoặc người thân chết, Hội đồng phong tục sẽ cấm các tu sỹ, chức sắc không được cúng lễ và xem như người vi phạm đã bị loại ra khỏi cộng đồng.

Người Chăm có tập quán bố trí cư trú dân cư theo bàn cờ. Mỗi dòng họ, mỗi nhóm gia đình thân thuộc hay có khi chỉ một đại gia đình ở quây quần thành một khoảnh hình vuông hoặc hình chữ nhật. Trong làng các khoảnh như thế ngăn cách với nhau bởi những con đường nhỏ. Phần lớn làng Chăm có dân số khoảng từ 1.000 người đến 2.000 người.

Mỗi một dòng họ có một chiếc Atâu - là vật thờ rất là quan trọng của gia đình, dòng tộc, được làm từ loại cây mây rừng, chiết atau có chức năng để đựng đồ, vật lễ như: đồ trang phục lễ của tổ tiên ông bà để lại, bên cạnh đó còn dùng để đựng vật phẩm dâng cúng cho thần ở các đền tháp, và thánh đường, một Akauk Guăp và một vật tổ riêng. Luật tục Chăm quy định, Akauk Guăp phải là người cao tuổi, am hiểu phong tục tập quán, có uy tín trong dòng họ, gia đình giàu có, không được có chồng chấp vợ nói[34].

#### *1.1.2.4. Vài nét về văn hóa Chăm*

**Trang phục:** vì có nhóm cơ bản là theo đạo Hồi nên cả nam giới và nữ giới người Chăm đều mặc lễ phục thiên về màu trắng. Có thể thấy đặc điểm trang phục là lối tạo hình áo (khá điển hình) là lối khoét cổ, can thân và nách từ một miếng vải khổ hẹp (hoặc can với áo dài) thẳng ở giữa làm trung tâm áo cho cả áo ngắn và áo dài. Mặt khác có thể thấy ở đây duy nhất là dân tộc còn thấy nam giới mặc váy ở Việt Nam với lối mang trang phục và phong cách thẩm mỹ riêng.

**Ăm thực:** theo mùa. Người Chăm ăn cơm, gạo được nấu trong những nồi đất nung lớn, nhỏ. Thức ăn gồm cá, thịt, rau củ, do sẵn bắt, hái lượm và chăn nuôi, trồng trọt đem lại. Thức uống có rượu cần và rượu gạo. Tục ăn trầu cau rất phổ biến trong sinh hoạt và trong các lễ nghi phong tục cổ truyền của người Chăm.

**Lịch:** Người Chăm có nông lịch cổ truyền tính theo lịch âm.

**Chữ viết và giáo dục:** Dân tộc Chăm có chữ viết từ rất sớm. Hiện tồn tại nhiều bia kí, kinh bằng chữ Chăm. Chữ Chăm được sáng tạo dựa vào hệ thống văn tự Sanscrit, nhưng việc sử dụng chữ này còn rất hạn hẹp trong tầng lớp tăng lữ và quý tộc xưa. Việc học hành, truyền nghề, vẫn chủ yếu là truyền khẩu và bắt chước, làm theo.

**Ma chay:** Người Chăm có hai hình thức đưa người chết về thế giới bên kia là thổ táng và hoả táng. Nhóm cư dân theo đạo Bàlamôn thường hoả táng theo giáo luật, còn các nhóm cư dân khác thì thổ táng. Những người trong cùng một dòng họ thì được chôn cất cùng một nơi theo huyết hệ mẹ.

**Cưới xin:** Phụ nữ chủ động trong quan hệ luyến ái. Hôn nhân cư trú phía nhà vợ, con sinh ra đều theo họ mẹ. Sính lễ do nhà gái lo liệu. Gia đình một vợ một chồng là nguyên tắc trong hôn nhân.

**Tín ngưỡng tôn giáo:** Đồng bào Chăm ở nước ta hình thành ba nhóm tín ngưỡng chính là: Tín ngưỡng tôn giáo bản địa cổ Bàlamôn, Chăm Bà ni (Hồi giáo Bà ni) và Chăm Islam (Hồi giáo Islam). Cũng có một bộ phận không nhiều không theo tôn giáo nào.

**Lễ hội cổ truyền:** lễ hội Păng Kate là một lễ hội dân gian thiêng liêng đặc sắc và rất quan trọng. Tưởng nhớ đến những người đã khuất, tưởng nhớ đến các vị anh hùng dân tộc (được người Chăm tôn vinh làm thần).

**Nghề thủ công:** nghề thủ công phát triển ở vùng Chăm nổi tiếng là dệt lụa tơ tằm và nghề gốm nặn tay, nung trên các lò lộ thiên. Việc buôn bán với

các dân tộc láng giềng đã xuất hiện từ xưa. Vùng duyên hải miền Trung đã từng là nơi hoạt động của những đội hải thuyền nổi tiếng trong lịch sử.

## 1.2. Tín ngưỡng thờ Bà Mẹ Xứ Sở Po Inur Nagar

### 1.2.1. Nguồn gốc ra đời của tín ngưỡng

Trong tâm thức cũng như đời sống và nền văn hóa bao đời nay của người Chăm Pa, Bà Mẹ Xứ Sở-Nữ thần Po Inur Nagar có vai trò vô cùng quan trọng, là vị thần đầy quyền năng và sáng tạo. Đó là người phụ nữ duy nhất được tôn thờ độc lập. Mẹ xứ sở luôn luôn dẫn dắt để người dân Chăm Pa có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Nữ thần Po Inur Nagar được coi là người Mẹ xứ sở của người Chăm, là người sáng lập ra vương quốc ChamPa. Từ thời cổ đại đến thời cận đại đã có rất nhiều thần thoại viết về nguồn gốc của Nữ thần. Ngay từ thời sơ thủy, trong dân gian đã bắt đầu kể về Bà:

“Ngài là Nữ thần mẹ của vương quốc

Ngài tạo dựng nên vùng đất cho cây cối và rừng gỗ quý sinh sôi

Ngài gây ra giống lúa và dạy dân gian trồng lúa

Vua trên trời ngửi thấy hương thơm của lúa đang trổ chơn, pha lẫn hương  
thơm trầm gỗ của người trần gian dâng tế trời.

Po yang Inur Nagar mới cho đưa lên trời một hạt lúa có cánh trắng như đám  
mây.

Vua trên trời gieo hạt lúa ấy mà làm nên tất cả mọi giống lúa

Tuy khác nhau về màu sắc bên ngoài nhưng bên trong thì hoàn toàn như nhau

Po Inur Nagar ghét hạng người độc ác, thường giúp đỡ hạng người hiền lành.

Lễ cúng Ngài chỉ có trầu, dâng trên hai cánh tay nâng cao”.

[20]

*Theo truyền thuyết của người Chăm*, Nữ thần Po Inur Nagar do bọt nước biển và ánh mây trời sinh ra ngoài biển khơi. Một hôm, nước biển dâng cao đưa bà vào bến sông Yjatan ở Kauthara (Cù Huân). Sấm trời và gió hương liền nổi dậy báo cho muôn loài biết tin bà giáng thế, ngay lập tức nước

trên nguồn dồn lại thành sông chảy xuống đón mừng bà, và núi cũng hạ mình thấp xuống để đón rước bà.

Khi bà bước lên bờ, thì cây cong xuống để tỏ lòng thần phục, chim muông kéo đến châu hai bên đường, và hoa cỏ cũng xinh tươi rực rỡ hơn để điểm hương cho mỗi bước chân bà đi. Rồi nữ thần Po Nagar dùng phép hóa ra cung điện nguy nga, hóa ra trăm hương cùng lúa bắp...

Nhiều phép thuật, bà cũng rất nhiều chồng. Nơi hậu cung của bà, có đến 97 ông. Nhưng trong số đó, chỉ ông Pô Yan Amo là có uy quyền hơn cả. Sống với ngàn ấy ông chồng, nhưng bà chỉ sinh được 38 người con gái. Những người con ấy, sau đều thành thần, trong số đó có ba người được bà truyền nhiều quyền phép, đó là Pô Nogar Dara, Rarai Anaih (cả hai được người dân vùng Phan Rang tôn thờ) và Pô Bia Tikuk. (được người dân Phan Thiết tôn thờ). Nữ thần có nhiều tên gọi khác nhau: Po Inur Nagar (thần Mẹ xứ sở), Po Inur Nagar Taha (thần Mẹ lớn xứ sở), Muk Juk (Bà Đen), Pataw Kamei (Vua của đàn bà), Bahagavati vari (Nữ thần Mẹ lớn Linga - Shiva). Khi Bà La Môn giáo xuất hiện ở ChamPa, người Chăm Bà La Môn giáo đã đồng nhất Po Inur Nagar với Nữ thần Uma - vợ thần Shiva trong Bà La Môn giáo của người Ấn Độ. Về sau, dưới cách nhìn của người Chăm Bà Ni lại cho rằng Bà là con gái của Âu Loa Hú (thượng đế).

Trong quá trình tiếp xúc, giao lưu với văn hóa Ấn Độ thì đã có sự hòa nhập giữa vị thần BhavaPara (Uma - vợ của thần Shiva) của Ấn giáo với nữ thần bản địa Po Inur Nagar của người Chăm và sau này còn được Hội giáo Bà Ni hóa nữa. Kết quả của quá trình tiếp biến văn hóa đó, Po Inur Nagar được các triều đại vua ChamPa ở vùng Kauthara (Nha Trang) tôn thờ ở vị trí tối cao.

Chính vì thế, người dân Chăm Pa tôn thờ vị thần Po Inur Nagar này với hình thức tế lễ linh thiêng nhất. Mọi gia đình, làng xóm đều thờ vị thần này. Tháp Bà Ponagar lại là công trình kiến trúc lớn nhất được xây dựng chỉ để thờ Mẹ xứ sở. Trong kalan Po Inur Nagar (tức Tháp Bà), tượng nữ thần Po Inur

Nagar được đặt trong chính điện, trên một cái bệ có vòi luân quay về hướng Bắc gọi là Snana-droni. Bệ này dùng để thoát nước khi làm lễ tắm tượng, vì dưới chân bệ có một đường thoát nước bằng đá gọi là Soma-sutre xuyên qua tường tháp ra ngoài.

Có thể nói, lịch sử vương quốc Chăm Pa có nhiều thăng trầm, song không vì vậy mà khu đền tháp Po Nagar bị lãng quên. Ngược lại, Nữ thần còn được tôn lên cao, được xem là biểu tượng để che chở cho con dân có cuộc sống bình yên, bảo vệ con dân khỏi những cuộc binh đao, cướp bóc của các lực lượng khác đến vùng đất này. Những lời cầu khẩn còn được khắc vào bia ký và Bà được tôn là Mẹ xứ sở của cả dân tộc Chăm Pa.

Khi người Việt đến định cư ở Kauthara, quá trình di cư của người Chăm về vùng Ninh Thuận, Bình Thuận diễn ra một cách từ từ, không ồ ạt và một bộ phận người Chăm vẫn ở lại sinh sống, tiếp biến văn hóa của người Kinh. Có quan điểm cho rằng: Tương truyền, do có việc ngăn trở người Chăm tới cúng lễ ở Tháp Bà Nha Trang vào khoảng nhà Tây Sơn, nhất là càng ngày vùng tụ cư của họ càng lùi xa về phía nam, nên người Chăm đã chuyển tượng thờ Pô Inur Nugar từ Nha Trang về Ninh Thuận.

Dưới vương triều nhà Nguyễn cai trị, những người Chăm lại tiếp tục hành hương về Tháp Bà Po Nagar ở Nha Trang và tổ chức biểu diễn múa Bóng ở khu đền tháp. Vì lí do khách quan chiến tranh loạn lạc, khoảng cách địa lý cách xa mà họ buộc phải rời xa khu đền tháp trong một thời gian. Nhưng Tháp Bà Po Nagar có một vị trí to lớn trong đời sống tâm linh của người Chăm, trong lòng họ luôn hiện hữu hình ảnh Mẹ xứ sở đầy quyền năng, gần gũi mà đáng kính.

Năm 1653, vùng đất nay là tỉnh Khánh Hòa chính thức là một phần của lãnh thổ Việt Nam. Và, sự cộng cư và hòa cư của người Việt với người Chăm cùng một số tộc người ở khu vực đã đánh dấu sự hình thành và phát triển một cách mạnh mẽ tín ngưỡng thờ Nữ thần, Mẫu thần của người Việt.

Sau khi cộng đồng người Việt di cư vào miền Trung, chung sống cùng cộng đồng người Chăm, đã diễn ra quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa, ngay cả trên phương diện tín ngưỡng. Đã xảy ra sự kết hợp hình tượng Thánh Mẫu Liễu Hạnh với Bà Mẹ Xứ Sở của người Chăm để cho ra đời tín ngưỡng thờ bà Thiên Y Ana Thánh Mẫu. Nói cách khác, những người Việt đến định cư ở đất này đã Việt hóa tục thờ Bà Mẹ Xứ Sở của người Chăm bằng truyền thuyết về bà Thiên Y A Na giáng trần tại núi Đại An và hiển thánh ở Tháp Bà - Nha Trang. Tín ngưỡng bản địa thờ Mẹ xứ sở của người Chăm đã được người Việt vào tiếp quản, Việt hóa. Hình tượng của Bà, việc thờ phụng Bà đã kết tinh vào văn học, văn nghệ dân gian, vào đời sống tín ngưỡng tâm linh của người dân một cách sâu sắc và rộng rãi. Điều đó được khẳng định qua thời gian. Chỉ mới hơn 3 thế kỷ, tín ngưỡng này đã phát triển rộng khắp, bao trùm lên toàn bộ đời sống tinh thần của người Việt ở Khánh Hòa. Sự lan tỏa của tín ngưỡng thờ Thiên Y A Na hết sức sâu rộng, có mặt trong cuộc sống hàng ngày của người dân Khánh Hòa hiện nay. [25]

### ***1.2.2. Các nơi thờ tự***

Với chức năng là Thánh Mẫu của Vương Quốc, Po Inur Nagar được dân tộc ChamPa tôn sùng và coi là một Nữ thần quan trọng nhất trong hệ thống tín ngưỡng dân gian. Chính vì thế, có rất nhiều đền thờ của Nữ thần còn nằm rải rác trên lãnh thổ chạy dài từ Phú Yên đến Sài Gòn. Dưới đây là những vị Nữ thần Po Inur Nagar tuần tự từ bắc đến nam mà hiện nay người Chăm còn cầu cúng:

- Nữ thần Po Inur Nagar Aia Ru (Phú Yên)
- Nữ thần Po Inur Nagar Aia Trang (thánh địa Nha Trang)
- Nữ thần Po Inur Nagar Taha (Hữu Đức, Ninh Thuận)
- Nữ thần Po Inur Nagar Hamu Ram (Maram - Hữu Đức)
- Nữ thần Po Inur Nagar Hamu Mbang Katheh (Hữu Đức - Ninh Thuận)
- Nữ thần Po Inur Nagar Hamu Ak (Vụ Bồn - Ninh Thuận)
- Nữ thần Po Inur Nagar Hamu Kut (Bính Nghĩa - Ninh Thuận)



- Nữ thần Po Inur Nagar Hamu Marau (vùng người Raglai - Ninh Thuận)
- Nữ thần Po Inur Nagar Hamu Marom (Marom- Raglai -Ninh Thuận )
- Nữ thần Po Inur Nagar Hamu Parik (Phan Rí - Bình Thuận )
- Nữ thần Po Inur Nagar Hamu Pajai (Lòng Sông - Bình Thuận)

Có thể nói, hiện nay trên suốt dọc dải đất miền trung, nơi đâu có dấu vết người Chăm sinh sống đều có đền thờ vị thần mẹ xứ sở vĩ đại Po Inur Nagar, trong đó hai ngôi đền thờ lớn nhất là Điện Hòn Chén ở Huế, Tháp Bà ở Nha Trang - Khánh Hòa. Đặc biệt ở Ninh Thuận có hai đền thờ Po Inur Nagar: đó là đền thờ Po Inur Nagar Hamu Ram (Hữu Đức - Ninh Thuận) và đền thờ Po Inur Nagar Hamu Kut (Bính Nghĩa - Ninh Thuận). Hiện nay hai ngôi đền thờ ở Ninh Thuận được người Chăm thờ phượng, cúng tế hàng năm và trở thành điểm hành hương lớn thứ hai sau Tháp Bà ở Nha Trang[35].

### ***1.2.3. Nghi lễ thờ tự***

Hàng năm tại đền thờ Po Inur Nagar, người Chăm thường cầu cúng 4 loại lễ sau:

Lễ mở cửa đền tháp (Péhmbang yang ) vào đầu tháng giêng lịch Chăm nhằm cầu xin nữ thần mẹ xứ sở cho dân làng khai mương, cày cấy, gieo trồng, mùa màng bội thu

Lễ cầu đảo (Yuer yang) tại đền Po Inur Nagar vào tháng 4 lịch Chăm nhằm cầu xin thần mẹ xứ sở cho mưa thuận gió hòa.

Lễ Katé được tổ chức vào tháng 7 lịch Chăm nhằm để tưởng nhớ các vị Nam thần Chăm như Po Kalong Garai, Po Rome nhưng vẫn cầu cúng tại đền Po Inur Nagar.

Lễ Cambur, đây là lễ cúng chính thức Nữ thần Po Inur Nagar Chăm. Lễ được tổ chức vào tháng 9 lịch Chăm. Trong dịp lễ này, ngoài việc diễn ra lễ rước trang phục, lễ mở cửa đền, lễ tắm tượng, đại lễ (cúng cơm, dâng rượu, hoa quả) và phần Hội, lễ còn có tục rước trầm hương, múa phồn thực, tục dâng gạo và nhiều lễ cầu xin con cái, cầu lộc tài, may mắn

Riêng lễ cúng nữ thần ở Po Inur Nagar Hamu Kut - Bình Nghĩa thì đơn giản hơn, mỗi năm chỉ được cúng một lần vào tháng giêng lịch Chăm.

Trong 4 lễ cúng Nữ thần mẹ xứ sở Po Inur Nagar vừa nêu trên, mặc dù lễ được tổ chức ở các thời điểm và tên gọi lễ khác nhau nhưng nghi thức, nội dung diễn lễ lại tương tự như nhau[4], [16], [31].

#### ***1.2.4. Giá trị tâm linh của tín ngưỡng thờ Bà Mẹ Xứ Sở đối với cộng đồng người Chăm***

Trong dân gian, Bà Mẹ Xứ Sở Po Inur Nagar và sau này là Thiên Y A Na Thánh Mẫu không chỉ tồn tại, lưu truyền trong tâm thức nhân dân mà còn lan tỏa, ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt, mưu sinh của nhân dân. Các vua triều Nguyễn đã nhiều lần ban sắc phong cho Thiên Y Thánh Mẫu ở Tháp Bà Po Nagar và ở các miếu thờ trong các làng quê Khánh Hòa, là Thượng đẳng thần với tên gọi Thiên làng. Ở nhiều ngôi chùa, người dân còn phối thờ Bà và coi như vị phúc thần của mảnh đất xứ Trầm hương. Đối với người Chăm, Po Inur Nagar là hiện thân cho tất cả thần thánh trong đời sống tâm linh. Trong 37 loại lễ tục cúng tế lớn của người Chăm không có một loại cúng nào mà không có mặt vị Nữ thần này.

Chính vì có một vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa, tâm linh như vậy, cho nên thần được người Chăm suy tôn thành Nữ thần mẹ xứ sở vĩ đại. Mỗi vùng, mỗi nơi, người Chăm đều xây dựng nhiều đền tháp đẹp để thờ Nữ thần. Qua một số bia kí, những lời ca, tục cúng chúng ta không chỉ thấy người Chăm dâng lên lễ vật, vàng bạc châu báu, áo quần, lộng che, kiệu khiêng với nhiều hoa văn đẹp cho thần (hoa 4 cánh, hoa văn hạt lúa nổi hiện thân của nữ thần và chỉ có nữ thần mới được mặc váy hoa văn loại này) mà người Chăm còn có những bài thánh ca cầu cúng thần với những lời văn đẹp, bóng bẩy, những ngôn từ mỹ lệ như gỗ trầm hương, hoa trái, hạt lúa trắng, ruộng đất, vườn cây, trâu bò, cò bay ... để hát để kể về nữ thần. Những từ ngữ ấy chính là do vị nữ thần sinh ra để mang tên đất, tên vùng, tên sông, tên núi với những hình ảnh tự nhiên. Chính những từ ngữ ấy hình thành, cô đúc nên

một hình ảnh đất nước tươi đẹp gắn liền với cương vực quốc gia, dân tộc, gọi lên một cảnh đất nước phồn thịnh, thanh bình và êm ả của người Chăm thời viễn cổ.

Đối với người Chăm, vai trò của Nữ thần Po Inur Nagar đặc biệt quan trọng, Bà dạy người Chăm biết cách trồng lúa, dệt vải, là vị thần đầy quyền năng sáng tạo. Bà đã nâng đỡ người Chăm đi những bước đầu trong tiến trình lập quốc của mình. Hình ảnh Po Inur Nagar là Bà mẹ nhiệm màu đã xóa đi mọi ngăn cách tôn giáo, vậy nên dù là tín đồ của bất kỳ tôn giáo nào thì Bà cũng có một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Chăm. Bà được tôn thờ một cách độc lập và trở thành một biểu tượng thiêng liêng.

Nói cách khác, hình tượng Po Inur Nagar đã trở thành điểm hội tụ, là hình tượng chung đẹp nhất trong mọi vị thần và là một biểu tượng chung của tục thờ Mẫu trong đời sống mẫu hệ của người Chăm mà hàng năm họ vẫn còn cầu cúng, suy tôn. Và như vậy, hình tượng Po Inur Nagar đã thực sự ăn sâu vào tâm trí mọi người dân ChămPa suốt bao thế hệ từ xưa đến nay.

### **1.3. Giới thiệu về di tích Tháp Bà**

Yang Po Inur Nagar hay Yang Pô Ana Gar (Inur, Ana trong tiếng Chăm, Êđê, Jarai có nghĩa là giống Cái) (tên đầy đủ là Po Inur Nagar, hay còn gọi là Po ANagar) là ngôi đền Chăm Pa nằm trên đỉnh một ngọn đồi nhỏ cao khoảng 10-12 mét so với mực nước biển, ở cửa sông Cái (sông Nha Trang) tại Nha Trang, cách trung tâm thành phố khoảng 2 km về phía bắc, nay thuộc phường Vĩnh Phước. Tên gọi "Tháp Po Inur Nagar" được dùng để chỉ chung cả công trình kiến trúc này, nhưng thực ra nó là tên của ngọn tháp lớn nhất cao khoảng 23 mét. [19], [22].

#### **1.3.1. Lịch sử xây dựng**

Trong quá trình tồn tại và phát triển, cư dân cổ Chăm Pa đã để lại một khối lượng di sản văn hóa khổng lồ cả về văn hóa vật chất, tinh thần trên dải

đất miền Trung và Tây Nguyên ngày nay. Những thành tựu của nền văn hóa Chăm Pa được thể hiện đầy đủ và tiêu biểu trên nhiều lĩnh vực: nghệ thuật xây dựng kiến trúc đền tháp; nghệ thuật điêu khắc; bia ký; chữ viết; tôn giáo tín ngưỡng...

Cùng với Thánh địa Mỹ Sơn ở phía Bắc, Tháp Bà Po Nagar ở phía Nam là biểu tượng kiến trúc rực rỡ của vương quốc Chăm Pa. Dưới vương triều Panduranga thời Hoàn vương quốc, người Chăm xây dựng các đền tháp trên đồi Cù Lao ở xứ Kauthara, để thờ Nữ thần Po Nagar là Mẹ xứ sở của người Chăm, tên thường gọi là Tháp Bà Ponagar. Di tích có niên đại xây dựng khoảng từ thế kỷ thứ VIII đến thế kỷ XIII. Ngôi đền này được xây dựng trong thời kỳ đạo Hindu (Ấn Độ giáo) đang cường thịnh, khi đó Po Nagar cũng đang trở thành thánh địa của miền Nam Chăm Pa, từ một đền thờ Shiva, trở thành đền thờ Mẹ xứ sở của vương quốc Chăm Pa, vì thế tượng nữ thần có hình dạng của Uma, vợ của Shiva. Từ thế kỷ XVII, công trình được người Việt sử dụng, gìn giữ như một phần không thể thiếu trong đời sống tâm linh.

Khu đền tháp có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống tôn giáo, tinh thần của dân tộc Chăm. Mỗi công trình chứa đựng những tinh hoa nghệ thuật của văn hóa Chăm Pa. Với những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật tiêu biểu, năm 1979, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích Tháp Bà Ponagar là di tích cấp Quốc gia.

### *Quá trình trùng tu*

Các công trình kiến trúc ở đây đã trải qua hơn nghìn năm và chịu nhiều sự tác động của tự nhiên và con người, của chiến tranh. Từ đầu thế kỷ XX đến nay, Tháp Bà Ponagar đã trải qua một số lần trùng tu tôn tạo. Lần thứ nhất người Pháp tu bổ vào những năm 30 của thế kỷ XX. Dấu ấn rõ nhất của đợt tu bổ này là những chỗ gạch trát xi măng. Sau đó, những năm 90 của thế kỷ XX,

chúng ta đã tiếp tục tu bổ để bảo tồn những ngôi tháp cổ. Lần tu bổ gần đây nhất là năm 2010 ở tháp Nam.

Di tích luôn được quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; công tác tu bổ được thực hiện thường xuyên và trở thành trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên, nhất là mỗi dịp Lễ hội Tháp Bà Ponagar diễn ra từ ngày 21 đến 23 tháng 3 âm lịch hàng năm khách hành hương về dự lễ rất đông. Có thể nói, khu di tích Tháp Bà Po Nagar ở Nha Trang - Khánh Hòa chính là điểm hội tụ các giá trị truyền thống của quá trình giao lưu Việt - Chăm trong lịch sử, là biểu tượng của sự đoàn kết dân tộc, góp phần làm nên các yếu tố cố kết cộng đồng của các dân tộc Việt Nam hôm nay và là điểm đến không thể thiếu của mỗi du khách khi đến Nha Trang - Khánh Hòa. Thông qua lễ hội cũng là một dịp để du khách trong và ngoài nước, những nhà nghiên cứu hiểu thêm về lịch sử, về những nét đẹp văn hóa truyền thống của con người và mảnh đất Khánh Hòa.

### ***1.3.2. Các kiến trúc chính trong quần thể Tháp Bà***

Tháp Bà Ponagar là một quần thể kiến trúc lớn và được phân bố trên 3 mặt bằng: Tháp Công, MandaPa và khu đền tháp. Do biến động của lịch sử, hiện nay khu di tích còn lại 5 công trình kiến trúc ở hai mặt bằng gồm: MandaPa (tiền đình) và Khu đền Tháp ở phía trên.

#### ***MandaPa (Tiền đình)***

Khu vực MandaPa: có bốn hàng cột lớn xây bằng gạch nung, bao gồm 10 cột lớn phía trong và 12 cột nhỏ hình bát giác ở phía ngoài. Qua nghiên cứu, các nhà khoa học cho rằng, đây là kiến trúc hở tường bao và có mái che bằng các vật liệu nhẹ, vì trên mỗi cột lớn, tương ứng với chiều cao cột nhỏ đều có “lỗ mộng”. Trải qua thời gian, hiện nay không còn dấu vết mái che của MandaPa. Các nhà nghiên cứu cho rằng đây có thể là nơi các tín đồ chuẩn bị các lễ vật trước khi lên hành lễ ở các đền tháp phía trên.

Đi lên hành lễ ở các đền tháp phía trên, các tín đồ phải đi theo các bậc rất dốc. Họ phải đi như bò, tay bám các bậc phía trên để không ngã ra sau và khi xuống phải đi lùi quay lưng xuống bên dưới, cách đi như vậy có thể để thể hiện sự tôn kính đối với các vị thần được thờ ở trên. Trải qua thời gian, lối đi này đã bị sạt lở, khó đi hơn nên người xưa mở đường bên cạnh, men theo sườn đồi lên tháp, đường mới này ít dốc hơn, dễ đi lại với các bậc xây bằng đá chẻ.

Trước đây, phía đông MandaPa còn có hai cột nhỏ, thấp hơn nền, ở hai bên bậc lên xuống MandaPa (nay không còn, chỉ còn dấu tích) và thẳng ra cổng chính (cổng cũ - nay không còn). Cổng, MandaPa và tháp Chính ở trên tạo thành trục thẳng đông - tây, như trục thần đạo của Po Nagar. Khi tu bổ di tích, người ta đã phát hiện ra những bậc tam cấp dẫn lên MandaPa và thẳng với cổng chính trước đây của di tích. “Trong khi phát lộ mặt bằng để trùng tu, đã làm xuất lộ ở mặt Đông một con đường và dãy tam cấp dẫn lên gian giữa của tòa nhà cột. Dãy tam cấp có bốn bậc, cao 1,20m, rộng 1,40m; còn đoạn đường dài 7,40m, rộng 2,60m (chiều rộng của con đường đúng bằng chiều rộng của tam cấp), nằm cách tường Đông của kiến trúc nhà cột 9,80m và vươn tiếp về phía Đông tới cổng (đã không còn) của khu đền thờ”[1].

Những phát hiện trên là nguồn cứ liệu góp phần khẳng định đường trục thần đạo của Po Nagar: Cổng - MandaPa- các bậc cấp dẫn lên khu đền tháp - tháp Chính và khẳng định vị trí trung tâm của ngôi tháp thờ Mẹ xứ sở - Nữ thần Po Nagar của vương quốc cổ Chăm Pa[19], [21].

### ***Khu đền tháp:***

Theo sử sách và những kết quả khảo sát thực địa, khu đền tháp này có tất cả sáu đền tháp. Ngoài bốn đền tháp còn hiện hữu, còn có hai đền tháp ở khu vực phía sau, nhưng hiện nay chỉ còn nền móng của tháp cũ. Người Chăm gọi tháp là Kalan, dịch sang tiếng Việt nghĩa là đền, tháp.

Các tháp Chăm ở đây được xây dựng theo bình đồ hình vuông. Mỗi tháp đều có bốn cửa ở bốn hướng đông, tây, nam, bắc. Ba cửa ở ba hướng tây, nam và bắc chỉ là những ô cửa giả. Riêng cửa phía đông được mở ra và kéo dài như một tiền sảnh.

### *Tháp Đông Bắc*

Tháp Chính, tháp cao khoảng 23m. Theo các nhà nghiên cứu, niên đại của tháp Chính được xây dựng lần đầu tiên vào các năm 813 - 817 và trải qua những biến cố của lịch sử, tháp đã được xây dựng lại vào khoảng giữa thế kỷ XI.

Trên thân tháp được trang trí bằng 5 hàng trụ áp tường chạy dọc. Bốn góc mái có bốn tháp nhỏ với 3 tầng mái thu nhỏ dần về phía trên. Hệ mái của tháp được ví như ngọn núi Mêru, nơi ở của các vị thần, với năm ngọn núi mà đỉnh ở giữa cao nhất. Trên hệ mái được trang trí những linh vật như: voi, ngỗng, dê... tiêu biểu cho quan niệm tôn giáo hết sức sinh động.

Trên vòm cửa là tấm phù điêu bằng đá hình lá đề thể hiện thần Shiva với bốn cánh tay đang múa, hai bên có hai nhạc công thổi sáo, chân phải Shiva đặt trên lưng bò thần Nandin. Các nhân vật được thể hiện trong tấm lá đề với những động tác uyển chuyển, sinh động và rất duyên dáng. Phù điêu có niên đại thế kỷ XI và là một trong những tấm phù điêu đẹp nhất của văn hóa Chăm Pa còn được lưu giữ ở Việt Nam.

Trên những trụ đá ở cửa là những bia ký khắc chữ Sanscrit và chữ Chăm cổ ghi chép về việc xây dựng đền tháp và cúng dường lễ vật của các vua, chúa và hoàng tộc Chăm lên Nữ thần và việc Nữ thần ban phúc lành cho muôn dân.

Trích dẫn một bia ký: Nữ thần của Kauthara, người có tấm thân rực sáng bởi vẻ đẹp và tấm choàng tuyệt hảo bằng vàng, người có khuôn mặt ngời sáng rạng rỡ và đẹp đẽ như đóa hoa sen và đôi má sáng chói bởi ánh sáng của ngọc ngà châu báu, đã luôn ban phước cho tất cả những ai quỳ xuống cầu nguyện trước mặt mình.

Bên trong tháp là điện thờ hình vuông, chính giữa đặt tượng thờ Nữ thần Ponagar - là phần hồn của di tích. Đây cũng là tượng của Uma (vợ - biểu hiện âm tính của thần Shiva), đến thế kỷ XVII được người Việt tiếp tục gìn giữ và thờ Thiên Y Thánh Mẫu. Ảnh hưởng tín ngưỡng của người Việt nên tượng hiện nay được khoác xiêm y bên ngoài. Hai bên là ban thờ Cô và Cậu.

Trong tháp, trên mỗi ô cửa giả có những hình tam giác nhỏ được khoét sâu vào tường. Đây là nơi đặt đèn dầu của đèn thờ, bởi ngày xưa người Chăm chỉ thắp bằng đèn, trầm và cúng bằng nước... Do ảnh hưởng văn hóa tín ngưỡng của người Việt, nhang khói đã làm đen các bức tường của di tích.

### *Tháp Nam*

Tháp cao 18m, có quy mô lớn thứ hai trong toàn bộ tổng thể kiến trúc ở khu đền tháp Ponagar. Ngôi tháp có bộ mái tương đối lạ trong quần thể kiến trúc Tháp Bà. Phần đế và thân của tháp vẫn được xây theo mô típ tháp Chăm truyền thống song phần mái được thu gọn lại thành một tầng chóp, kéo dài lên phía trên, đỉnh đặt 01 trụ linga. Tháp có niên đại thế kỷ XIII.

Đây là nơi thờ thần Shiva. Theo truyền thuyết của người Việt gọi đây là tháp Ông, thờ chồng bà Thiên Y A Na.

### *Tháp Đông Nam*

Đây là ngôi tháp có quy mô nhỏ nhất. Tháp xây đơn giản, cao 7,1m và hình dáng bên ngoài đã bị hư hại nhiều. Mái xây hình yên ngựa (hình thuyền), hình dáng mái hình thuyền quen thuộc của những cư dân Đông Nam Á hải đảo. Đây có thể là kiến trúc phụ trong quần thể kiến trúc này và thuộc loại muộn, khoảng thế kỷ XI - XII. Tháp thờ thần Skandha - con thần Shiva là vị thần tượng trưng cho sức mạnh, chiến tranh. Theo truyền thuyết của người dân địa phương tháp thờ ông bà Tiều là cha mẹ nuôi của Thiên Y A Na Thánh Mẫu.

### *Tháp Tây Bắc*



Tháp cao 9m, là ngôi tháp duy nhất còn khá nguyên vẹn về kiến trúc và trang trí. Trên mỗi ô cửa giả đều có hoa văn trang trí hình các linh vật, được chạm trổ tinh xảo trên nền gạch nung. Trên ô cửa giả phía nam là hình ảnh chim thần Garuda, ô cửa giả phía bắc là hình ảnh thần Kala - vị thần thời gian, ô cửa giả phía tây là hình tượng nữ thần cưỡi voi. Tháp chỉ có một tầng và tầng mái cong mô phỏng hình chiếc thuyền, đầu hồi trang trí các mô típ lá đề mềm mại cong nhọn, uốn vào trong, phô ra hai trán nhà có chạm khắc một vị thần ngồi dưới tán của các đầu rắn Nagar. Đây là tháp thờ thần Ganesha - vị thần biểu tượng của may mắn, trí tuệ và hạnh phúc. Theo truyền thuyết của người dân địa phương, tháp thờ Cô, Cậu (con của bà Thiên Y A Na).

Theo bia kí và khảo cổ học, tháp có niên đại xây dựng năm 817 song đã được trùng tu nhiều lần, nên niên đại cuối cùng khoảng thế kỷ XIII.

Linh vật thờ ở trong các đền tháp Chăm là Linga và Yoni (một trong những biểu tượng thờ thần Shiva). Linga và Yoni là biểu tượng mong ước cầu cho con người và vạn vật luôn sinh sôi, nảy nở và phát triển để cuộc sống luôn no đủ, hạnh phúc, sum vầy.

### ***Bia ký***

Bia ký cổ Chăm Pa tại Tháp Bà Po Nagar có giá trị không nhỏ đối với các nhà nghiên cứu trong việc tìm hiểu lịch sử khu đền tháp này nói riêng, cũng như lịch sử, văn hoá và tôn giáo của vương quốc Chăm Pa nói chung. Hiện nay, theo tài liệu được biết ở Po Nagar có 28 đơn vị minh văn; trong số đó có một số bia chưa dịch được nội dung.

Phía sau Tháp chính có tấm bia do Phan Thanh Giản - một vị quan Thượng thư bộ Lễ dưới triều Nguyễn ghi chép, biên soạn và cho khắc vào năm 1856 (triều vua Tự Đức), bằng chữ Hán - Nôm nói về truyền thuyết Thiên Y A Na Thánh Mẫu của người Việt.

Tấm bia thứ hai do 8 vị quan tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận lập năm 1871.

Bên cạnh là tấm bia dựng vào năm 1972, nội dung dịch sang chữ quốc ngữ truyền thuyết bà Thiên Y A Na.

Tấm bia đá thứ tư, giới thiệu về di tích Tháp Bà Ponagar được dựng vào năm 2010.[21]

Tóm lại, có thể nói với hệ thống các tháp thờ, bia kí và di vật còn lưu giữ được đến ngày nay, Tháp Bà ở Nha Trang Khánh Hòa là một quần thể công trình kiến trúc có giá trị đặc sắc về nhiều mặt. Nơi đây không chỉ bảo lưu tín ngưỡng cổ truyền thiêng liêng của người Chăm mà còn chứa đựng những giá trị kiến trúc nghệ thuật và tâm linh sâu sắc. Những giá trị này là tiền đề quan trọng để khai thác và phát triển du lịch của Nha Trang nói riêng, Khánh Hòa nói chung.

#### **1.4. Tiểu kết**

Chương 1 của khoá luận đã trình bày 3 nội dung. Nội dung thứ nhất đã giới thiệu khái quát về lịch sử hình thành vương quốc Chăm Pa từ buổi sơ sử, thời kì hưng thịnh cho đến khi bị sáp nhập hoàn toàn vào Đại Việt. Nội dung thứ 2 trình bày về cộng đồng người chăm ở dải đất miền Trung và miền Nam nước ta trên các mặt dân cư, kinh tế, xã hội và văn hóa. Đây sẽ là tiền đề để lý giải nguồn gốc về sự ra đời của tín ngưỡng thờ Bà Mẹ Xứ Sở của người Chăm. Nội dung thứ 3 đã giới thiệu về Tháp Bà ở Nha Trang và lịch sử xây dựng tháp cùng với những công trình kiến trúc đặc sắc mang đậm nét đặc trưng của vương quốc Chăm Pa.

## CHƯƠNG 2 . THỰC TRẠNG KHAI THÁC DU LỊCH Ở THÁP BÀ VÀ LỄ HỘI THÁP BÀ- NHA TRANG

### 1. Tổng quan về Lễ hội Tháp Bà

#### 2.1.1. Lịch sử hình thành Lễ hội

Trong sử sách cũng như tiềm thức của người Chăm, vai trò của nữ thần Po Inur Nagar đặc biệt quan trọng và đó là biểu tượng người phụ nữ duy nhất được tôn thờ độc lập. Mọi người tin Po Inur Nagar là vị thần đầy quyền năng, sáng tạo... Mẹ xứ sở không chỉ nâng đỡ người Chăm từ những bước đi đầu tiên thời lập quốc, mà luôn luôn dẫn dắt đời sống tinh thần của từng gia đình cũng như cả cộng đồng. Tôn thờ mẫu hệ, mỗi làng Chăm đều có nơi thờ cúng Mẹ xứ sở, nhưng Tháp Bà Ponagar ở Nha Trang là công trình kiến trúc tôn giáo lớn nhất do người Chăm xây dựng từ thế kỷ thứ VIII đến XIII chỉ để thờ cúng nữ thần Po Inur Nagar cho cả vùng vương quốc.

Theo như các nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa nhận định, khoảng từ giữa thế kỷ XVII đến nay, nghi lễ thờ cúng Mẹ xứ sở đã được người Chăm và người Kinh tổ chức chu đáo tại Tháp Bà Ponagar. Năm 1653, những người dân Việt từ phía Bắc, theo chúa Nguyễn vào phương Nam mở cõi, dừng chân bên cửa sông Cái (Nha Trang), tạo lập nên làng mạc, xóm thôn... Và, chính họ đã mang theo phong tục thờ cúng Mẫu của người Kinh ở đồng bằng Bắc bộ vào đây. Hàng năm, cứ đến ngày 20-3 âm lịch, người Chăm, người Kinh ở khắp nơi, mang theo lễ vật, hành hương về Tháp Bà Ponaga Nha Trang, thành tâm bày tỏ lòng biết ơn đối với một người phụ nữ đã có công chỉ dạy dân lành biết cách làm ăn, sinh sống bằng nghề nông.

Trên thực tế, theo truyền thống, với việc trở thành vị phúc thần của tất cả người dân Khánh Hòa, việc thờ cúng nữ thần Po Inur Nagar dần dần đã được định ra một cách chặt chẽ. Người dân tiến hành thờ Bà vào các ngày vía Bà (theo cách gọi của người dân địa phương) mùng 8, 18 và 28 Âm lịch hàng tháng, ngày thay y hàng năm (ngày 20 các tháng 3, tháng 12 và ngày 12 tháng

7 âm lịch) cho đến đêm giao thừa và ba ngày Tết Nguyên đán. Vào những dịp này, Tháp Bà trở nên tấp nập hơn bao giờ hết. Tuy nhiên ngày lễ trọng đại nhất vẫn là lễ hội diễn ra từ ngày 20 đến 23 tháng 3 Âm lịch hàng năm và cho đến nay đã trở thành ngày hội của không chỉ người dân Khánh Hòa mà của cả khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Người Việt đã kế thừa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Tháp Bà Po Nagar của người Chăm từ tên gọi, thần điện, thần tích, đền di vật (linh tượng) và lễ hội (nghỉ thức thờ cúng, lễ thay y, điệu múa bóng). Từ những ngôi tháp còn hiện hữu và mang trong mình tâm thức thờ Mẫu, người Việt ở Khánh Hòa đã sáng tạo nên truyền thuyết về Thiên Y A Na Thánh Mẫu. Truyền thuyết đã được ông Phan Thanh Giản, vị quan Thượng thư bộ Lễ dưới triều Nguyễn ghi chép, biên soạn và cho khắc bia dựng vào năm 1856 ở Tháp Bà. Không những Bà sống trong lòng dân, lan tỏa trong các làng quê ở Nam Trung bộ, mà còn được chính quyền phong kiến trung ương ban sắc như một sự ghi nhận sự hiện hữu của Bà trong đời sống dân gian. Các vua triều Nguyễn đã ban sắc phong cho Thiên Y Thánh Mẫu với tên gọi Thiên Y A Na Diễn Ngọc Phi và Bà được phong là Thượng đẳng thần. Không chỉ khu đền tháp thờ Bà ở Po Nagar được ban sắc phong mà ở các miếu thờ trong các làng quê cũng được ban sắc nhiều lần ở nhiều nơi. Dần dần, Thánh Mẫu Thiên Y A Na đã nằm trong mẫu số chung “Tháng Tám giỗ cha, tháng Ba giỗ mẹ” của người Việt ở mọi miền đất nước.

Chính nhờ tín ngưỡng thờ Thiên Y Thánh Mẫu đã thấm sâu và chảy mãi trong dân gian nên đã có sức sống lâu bền trong đời sống tâm linh của người dân. Vì vậy, hàng năm những ngày diễn ra lễ hội bà con nhân dân khắp nơi hành hương về Tháp Bà để cảm tạ ơn Mẫu và cầu xin Mẫu ban cho có sức khỏe, làm ăn được no đủ, tránh mọi tai ương, bệnh tật... Từ những người mẹ bao dung, tần tảo, đôn hậu trong mỗi gia đình, người dân Khánh Hòa đã tái tạo hình ảnh người Mẹ chung của cộng đồng, một người Mẹ tinh thần giúp

con dân mạnh mẽ và có niềm tin để vượt qua những khó khăn, lao động sáng tạo để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc

Ngày nay, khi đất nước hòa bình, cùng với chính sách tự do tôn giáo và tín ngưỡng, người Chăm, đặc biệt là ở Ninh Thuận và Bình Thuận vẫn thường xuyên hành hương về Tháp Bà Po Nagar để dâng lễ Mẹ xứ sở. Không như người Việt trẩy hội đi theo nhóm bạn hay vài người trong gia đình, người Chăm về với lễ hội Tháp Bà thường đi theo gia đình, hoặc dòng họ nên có khi cả Palei (làng) cùng về dự lễ hội. Mỗi gia đình dâng lên Mẹ một mâm lễ vật và nhờ thầy cúng (gọi là ông Tuồi) hoặc người mẹ là chủ nhà cúng lễ.

Người Chăm quan niệm lễ vật cúng Mẹ xứ sở là những sản vật họ nuôi trồng và sản xuất như: gà, dê, nho, chuối, cơm, hoa... Lễ vật cúng gồm: 2 con gà, 3 hộp cơm, 4 chén canh, trái cây, nén sáp (làm từ mật Ong nên có màu đen), hạt nổ (rang từ gạo nếp), 3 quả trứng gà, 1 chai rượu, 1 đĩa trầu cau, trầm hương.

Yêu cầu về lễ vật cúng: gà luộc nguyên con, có những thầy cúng sẽ yêu cầu gia chủ xé gà ra rồi mới cúng; cơm đựng trong thay - hộp nhưng do đường sá đi lại cũng có khi người ta dùng chén (bát), (thay - hộp làm bằng đồng hoặc bạc, gần giống như ca nhưng phía dưới bầu và không có quai); canh nấu thập cẩm từ nước luộc gà với các loại lá rau người ta hái được như: rau bát, chùm ngây, rau ngót, mồng tơi, măng...; trái cây 7 loại, phải có chuối và được rửa từ nước được lọc qua cát lồi (loại cát bồi ở những thửa ruộng nước mặn; bà Bồng, thầy cúng trước khi tế lễ cũng phải tắm rửa từ nước lọc qua cát lồi); đĩa trầu cau gồm 5 lá trầu, 5 miếng cau, vôi, thuốc. Riêng trầm hương, trước đây gia đình, dòng họ nào cũng có nhưng ngày nay trầm hương hiếm có lại đắt đỏ nên người Chăm thường xé nén sáp (làm từ mật ong) để tạo hương thơm và khói bốc lên.

Gia đình nào không có điều kiện chỉ cúng một mâm trái cây dâng lên Mẹ xứ sở. Có những gia đình không cúng gà mà cúng bằng dê không phải do

gia đình có điều kiện kinh tế muốn cúng mà theo giải thích của họ do các vị bề trên như các thần hay ông bà tổ tiên muốn cúng dê hay gà thì gia chủ cúng hiến sinh con vật đó. Lễ hiến sinh của người Chăm thể hiện ở việc họ không làm thịt gà ở nhà mà đưa gà hay dê đến Tháp Bà mới giết thịt để được thần linh chứng giám và ban cho mưa thuận gió hoà, có sức khoẻ để làm ăn, con cái học hành tấn tới để thế hệ trẻ sẽ viết tiếp tương lai[25], [26], [32].

Những năm gần đây, du khách đến tham quan Tháp Bà Po Nagar được thưởng thức những điệu múa của các cô thôn nữ ở làng Chăm Mỹ Nghiệp, huyện Ninh Phước biểu diễn những vũ điệu truyền thống. Với họ đó là niềm vui hàng ngày được gần gũi bên Mẹ để bày tỏ tấm lòng thành kính với Mẹ xứ sở - Nữ thần Po Nagar.

### ***2.1.2. Các nghi lễ chính và hoạt động trong Lễ hội***

#### ***2.1.2.1. Các nghi lễ***

Lễ hội diễn ra từ ngày 20 đến 23 tháng 3 Âm lịch hàng năm, gồm những nghi thức chính sau:

**Lễ thay y:** được tiến hành đúng giờ Ngọ ngày 20 tháng 3. Vị chủ tế dâng trầm hương, nhang, hoa, trái cây và khăn vải. Các thành viên trong đội thay y thực hiện việc sắp xếp đồ lễ trong dinh và cởi xiêm y, mũ miện để tắm tượng. Nước dùng để tắm tượng được nấu từ rượu với nước và các cánh hoa có mùi thơm (5 loại). Sau khi tắm, tượng Mẹ được mặc xiêm y và mũ miện mới do người dân dâng cúng. Những bộ xiêm y sau khi thay được giặt sạch, rồi đưa ra trưng bày để nhân dân chiêm ngưỡng. Nước và khăn dùng để tắm tượng cho Mẹ xong được người dân xin về để lấy phước hoặc rửa mặt hay tắm cho trẻ con, hoặc tưới lên ghe thuyền, ... với mong muốn để trừ tà, trẻ con hay ăn và khỏe mạnh, người bệnh mau lành, những ghe, thuyền ra khơi gặp nhiều may mắn, ...

**Lễ thả hoa đăng:** thường diễn ra từ 19 giờ đến 21 giờ ngày 20 tháng 3. Nến và hoa được thả trên sông để cầu siêu cho các vong linh, với hàng ngàn chiếc hoa đăng do chính tay người dân thực hiện.

**Lễ cầu quốc thái dân an:** thường bắt đầu từ 6 giờ đến 8 giờ ngày 21 tháng 3: đây là đại lễ cầu cho đất nước thanh bình, phồn vinh, nhân dân an vui, hạnh phúc.

**Lễ cúng Ngọ, cúng thí thực:** diễn ra từ 12 giờ đến 12 giờ 30 ngày 21 tháng 3 tại ngôi tháp chính, để dâng Mầu và bố thí cho các cô hồn.

**Tế lễ cổ truyền:** diễn ra từ 4 giờ đến 6 giờ ngày 23 tháng 3, do các cụ hào lão đình Cù Lao dâng lễ theo nghi thức cổ truyền, rất trang nghiêm.

**Lễ Khai Diên, lễ Tôn Vương:** diễn ra từ 6 giờ đến 9 giờ ngày 23 tháng 3. Sân lễ được dựng trước MandaPa (tiền đình), mặt hướng vào điện thờ Đức Thánh Mẫu. Vật phẩm dâng cúng gồm có: hương đăng, trầu cau, rượu, vàng bạc, một phong bì đựng tiền (tiền này không bắt buộc, cúng nhiều ít là do Ban Tổ chức) và một khay để hai roi châu. Hát thứ lễ là hát cúng Bà và hát cho thần linh xem, do các đoàn Hát Bội thực hiện. Trong lúc diễn, yêu cầu người diễn phải diễn nghiêm túc và tích tuồng được diễn cũng phải được chọn lựa và theo dõi gắt gao. Lễ Tôn Vương được cử hành rất trang trọng trước khi tuồng kết thúc và trở thành một lệ bắt buộc phải có khi hát ở Lễ hội Tháp Bà.

**Lễ Dâng hương tạ Mẫu:** diễn ra từ 23 giờ đến 24 giờ ngày 23 tháng 3, để dâng hương dâng lễ tạ Mẫu.

#### *2.1.2.2. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ:*

**Múa Bông và hát Vãn:** diễn ra trong suốt các ngày lễ hội. Một mùa lễ hội, trong và ngoài tỉnh có khoảng hơn 100 lượt đoàn vào tháp dâng lễ Mẫu, sau đó biểu diễn múa Bông và hát Vãn ở sân khấu trước tháp chính. Trong những ngày diễn ra lễ hội còn có những buổi biểu diễn các tích tuồng cổ liên quan đến Thiên Y A Na Thánh Mẫu. Múa Bông là một hoạt động đặc sắc

trong Lễ hội Tháp Bà. Đến nay, Múa Bóng vẫn được người dân Nha Trang duy trì thực hiện trong các ngày lễ. Theo các cụ hào lão, ngày xưa xóm Bóng là nơi các vũ nữ Chăm về ở để biểu diễn Múa Bóng tại di tích và Lễ hội Tháp Bà. Tuy nhiên, ngày nay các đoàn người Chăm về dự lễ hầu như chỉ hành lễ mà ít tham gia Múa Bóng, còn các đoàn Múa Bóng trong và ngoài tỉnh Khánh Hòa ít nhiều đã có những sự sáng tạo và ảnh hưởng của Hầu Đổng ở miền Trung và miền Bắc.

**Hội thi rước nước và bày mâm hoa quả dâng Mẫu:** diễn ra vào ngày 23 tháng 3. Hội này dành cho các đoàn về dự Lễ hội Tháp Bà. Nước được Ban tổ chức lấy từ chùa Hang về để trong các vại đặt dưới MandaPa. Các đoàn cử người thi đội chum nước từ MandaPa rước nước lên tháp để dâng Mẫu. Mâm quả được các đoàn chuẩn bị và thi đội nào sắp xếp đẹp nhất. Mâm lễ của đoàn nào đẹp nhất được dâng lên Mẫu ở tháp chính, các mâm còn lại sẽ được dâng ở các tháp khác trong di tích Tháp Bà Pô Nagar [14], [27].

### *Văn nghệ và các trò chơi dân gian*

#### *Văn nghệ:*

Đa phần các điệu múa của người Chăm đều gắn liền với lễ hội. Múa Chăm là một loại hình nghệ thuật đặc sắc, nhạc cụ chính của múa Chăm gồm trống Paranung, kèn saranai và trống ghinăng. Âm thanh của hai loại trống này cũng đặc biệt khác, bởi nó không mang cảm giác sôi động, giục giã như các loại trống khác mà nó thâm trầm, huyền bí đi sâu vào nội tâm con người.

Vũ điệu múa Chăm thường bắt nguồn từ những động tác lao động, sinh hoạt thường ngày và đều phản ánh những ước vọng của con người trước thần linh, thiên nhiên và cuộc sống cộng đồng. Những điệu múa thể hiện sự cầu mong cho mưa thuận gió hoà, con cháu khoẻ mạnh, yên ổn làm ăn và thờ phụng tổ tiên, nhưng cũng có những điệu múa thể hiện ý chí quật cường sẵn sàng đương đầu mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống (múa roi).

Múa dân gian, còn gọi là múa cộng đồng với những điệu múa đặc trưng là đoá pụ (có nghĩa là đội nước, khi múa, những cô gái đội một cái bình trên



đầu - đội đầu là một hình thức vận chuyển phổ biến của người Chăm), múa quạt, múa khăn, múa trống Paranung, múa roi, múa chèo thuyền. Múa chèo thuyền được coi là điệu múa lâu đời nhất của người Chăm, thể hiện sinh hoạt lao động vùng biển của con người.

Múa tôn giáo cũng diễn ra vào dịp lễ tết, nhưng trang trọng hơn, do các cô gái đồng trinh đội lễ vật múa ở đền, bày tỏ lòng tôn kính với các vị thần linh. Cho đến nay “múa bóng” được coi là mang đậm tính tôn giáo. Dàn nhạc đệm cho múa bóng là hai cái trống Paranung và một chiếc kèn saranai, còn vũ điệu khi múa phô diễn hết vẻ đẹp của con người.

*Một vài điệu múa Chăm tiêu biểu tại Lễ hội Tháp Bà:*

*Múa lễ ru con:* Múa lễ ru con do vũ sư (Muk Rija) thực hiện. Bắt đầu vào lễ này thì nhà lễ được tháo gỡ để trống ở đầu nhà lễ. Ở phần trống này họ treo một tấm váy trắng làm võng ru con. Khi vào lễ bà bóng ngồi vào bàn tổ rót rượu khăn vái và vũ sư đứng bên cạnh chiếc võng và treo bằng váy trắng làm động tác ru con theo tiếng hát bài ru con (duah dai anuk) về nữ thần mẹ Po Inur Nagar do thầy Kadhar kéo đàn Rabap hát...

*Múa đập lúa:* Bà bóng còn có tục múa dâng gạo, lúa bằng động tác múa đi xung quanh 3 mùng gạo và múa đập vào đống lúa đổ sẵn trên chiếu lễ ở bàn tổ. Nghi thức múa lễ này người Chăm còn gọi là “múa đập lúa”. Lễ múa này người Chăm nhằm tưởng nhớ vị thần mẹ Po Inur Nagar - Nữ thần hiện thân cho mẹ lúa, hồn lúa và họ cầu mong cho được mùa màng, đời sống ấm no, sung túc.

*Múa cổ truyền Chăm:* Những điệu múa Chăm ở Tháp Bà chủ yếu thuộc thể loại múa dân gian, mô phỏng những động tác quen thuộc trong cuộc sống lao động hàng ngày. Múa Chăm khá đơn giản, chú trọng động tác tay, chân và phối hợp với các đạo cụ như: lu, quạt, gáo dừa... Điệu múa Chăm phổ biến nhất là múa đội lu, múa chim công, múa gáo dừa... Khi múa đội lu, các thiếu nữ uyển chuyển theo làn điệu nhưng vẫn giữ thăng bằng cho chiếc

lu trên đầu. Đó là hình ảnh mô phỏng cô gái Chăm lấy nước bên bờ suối hay dâng nước lên tháp[8], [16].

### ***Các trò chơi dân gian:***

Những trò chơi dân gian này không chỉ nhằm mục đích giải trí mà còn giúp người Chăm hiểu nhau hơn, thắt chặt thêm tình cảm đoàn kết trong cộng đồng. Trải qua bao biến động của lịch sử, đời sống kinh tế khó khăn từ những thập niên trước, thế nhưng cho đến nay người Chăm vẫn bảo tồn được những di sản văn hóa vô cùng độc đáo, trong đó phải kể đến “Kaya Mâ-In” - trò chơi dân gian lễ hội. Trò chơi dân gian của người Chăm là sản phẩm xuất phát từ lao động sản xuất, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và được lưu truyền bằng miệng, truyền tay, được trình diễn, thi đấu... Các trò chơi dân gian của người Chăm không chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu giải trí, giải tỏa những căng thẳng của con người sau thời gian lao động, mà còn là động lực tinh thần để tăng thêm sự sáng khoái, lao động thêm hăng say và yêu đời. Những trò chơi của trẻ nhỏ người Chăm khá đơn giản. Chỉ cần vài viên sỏi, cây que, cây gậy, trái cây, bông cỏ, tổ kiến là có thể các em đã có những trò chơi vui vẻ.

Mỗi một trò chơi và hình thức chơi đều phản ánh đời sống của người Chăm. Tuy nhiên, trò chơi dân gian thường chỉ có hai loại chủ yếu, một là chơi phổ thông, ở mọi không gian, còn một loại nữa chơi mang tính tín ngưỡng tâm linh chỉ được chơi trong không gian văn hóa lễ nghi của lễ hội, thậm chí còn bị cấm kỵ nếu chơi theo cách phổ thông. Một trong những trò chơi mang tính tâm linh của người Chăm là trò thả diều. Trò này gắn với câu chuyện tổ tiên của dòng họ, dòng tộc. Thả diều, do gió mạnh, diều bị đứt dây kéo theo tổ tiên của dòng họ đó đi. Để tưởng nhớ tổ tiên thì dòng họ đó cứ đến ngày hội, ngày lễ, phải có con diều, một phần để tưởng nhớ đến tổ tiên, một phần cầu chúc cho sự an lành sẽ đến với cả dòng tộc.

Một trò chơi khác là đấu vật cũng được tổ chức tại Lễ hội. Lễ xong là đến phần hội vật, các thanh niên khỏe tài, khỏe sức khỏe trước những cô gái. Những trò chơi này hoàn toàn thực hiện trong phần nghi lễ, không được chơi

khi chưa được chủ lễ cho phép, thậm chí không được chơi ở bất kỳ đâu ngoài không gian lễ hội [34].

### **2.1.3. Vai trò của Lễ hội Tháp Bà đối với cộng đồng người Chăm ở miền Trung và người Việt ở Nha Trang**

Vai trò của Nữ thần Po Inur Nagar đặc biệt quan trọng, Bà dạy người Chăm biết cách trồng lúa, dệt vải, là vị thần đầy quyền năng sáng tạo. Bà đã nâng đỡ người Chăm đi những bước đầu trong tiến trình lập quốc của mình. Hình ảnh Po Inur Nagar là Bà Mẹ nhiệm màu đã xóa đi mọi ngăn cách tôn giáo, vậy nên dù là tín đồ của bất kỳ tôn giáo nào thì Bà cũng có một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của họ. Bà được tôn thờ một cách độc lập và trở thành một biểu tượng thiêng liêng.

Lễ hội là hoạt động góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Những nghi lễ, vật phẩm thờ cúng, trang phục truyền thống, điệu múa Bóng, vở tuồng cổ... được tái hiện trong lễ hội đã đáp ứng được nhu cầu sáng tạo, cũng như nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Có thể nói, tín ngưỡng thờ Bà Mẹ Xứ Sở là một yếu tố quan trọng và là môi trường thuận lợi cho sự hình thành và phát triển nhiều loại hình văn nghệ dân gian ở miền đất này.

Không chỉ có vậy, Lễ hội Tháp Bà Po Nagar còn là biểu tượng của sự đoàn kết dân tộc, góp phần làm nên các yếu tố cố kết cộng đồng của các dân tộc trên dải đất miền Trung. Mỗi dịp lễ hội diễn ra, người Chăm nói chung ở khắp mọi miền tổ quốc đều tìm cách đổ về đây để kính dâng tâm lòng thành kính lên Nữ thần. Người Việt tại Nha Trang - Khánh Hòa cũng hòa mình vào trong không khí của lễ hội. Họ cùng nhau chia sẻ những cảm xúc thăng hoa, sự biết ơn và mạch nguồn văn hóa tín ngưỡng thờ Bà Mẹ Xứ Sở hay thờ Mẫu từ muôn đời nay. Những khoảng cách, sự khác biệt văn hóa đều bị xóa nhòa và chỉ còn lại một lễ hội vô cùng đặc sắc và thiêng liêng.

### **2.2. Thực trạng khai thác Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà những năm gần đây**

### 2.2.1. Khai thác trong dịp lễ hội

\* **Thời gian tổ chức**

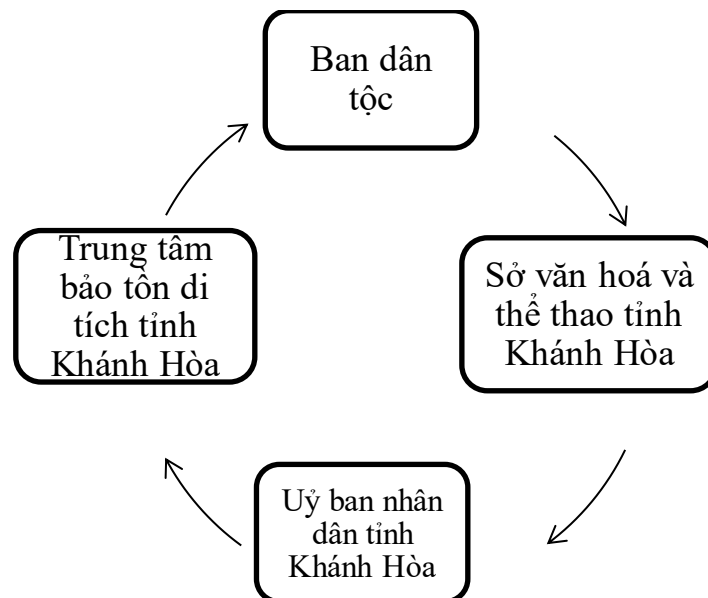
Lễ hội Tháp Bà Ponagar còn được gọi là lễ hội Bà Mẹ Xứ Sở hay Vía Bà, được tổ chức hàng năm từ 21 -23/3 âm lịch.

\* **Địa điểm tổ chức**

Lễ hội này thường được tổ chức tại quần thể di tích Tháp Bà Ponagar, trên đồi Cù Lao, thuộc phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

\* **Ban tổ chức:**

Trước đây, Lễ hội Tháp Bà thường do các nhóm cộng đồng Chăm cùng nhau tổ chức, nhưng những năm gần đây, vai trò tổ chức thuộc về các ban ngành văn hóa và du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Ban tổ chức lễ hội là sự kết hợp của các ban ngành sau:



\* **Đối tượng khai thác**

Ngoài người dân Khánh Hòa và người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận về tham gia lễ hội, còn có sự tham gia của người dân một số tỉnh thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên, như: Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên,

Lễ hội Tháp Bà là nơi hội tụ của các tộc người Kinh, Chăm, Raglai và các cộng đồng tộc người khác ở miền Trung và Tây Nguyên và các du khách thập phương...

**\* Nội dung khai thác**

Khoảng 15 năm gần đây người Chăm tập trung về dự lễ hội Tháp Bà đông đảo, do được Ban tổ chức lễ hội thông báo, còn ngày trước họ tự về hành lễ Mẹ khi có điều kiện hoặc có sự việc cần cầu xin hay tạ ơn. Trong dịp lễ hội Tháp Bà, họ tham gia trải hội đông vui, nhộn nhịp với mong muốn được về bên Mẹ lâu hơn và gần gũi Mẹ nhiều hơn, được nằm dưới chân Mẹ để hưởng lộc. Do đó, họ dâng lễ và ăn nghỉ xung quanh các chân tháp, nhất là tháp Chính. Ngoài ra, lễ hội Tháp Bà cũng thu hút một lượng lớn đông đảo du khách là người Việt trong cả nước cũng như là khách nước ngoài du lịch đến Nha Trang. Trong phạm vi của bài khóa luận, phần dưới đây sẽ trình bày về thực trạng khai thác lễ hội Tháp Bà từ năm 2013 - 2018.

**2.2.1.1. Năm 2013**

Thời gian tổ chức: từ ngày 29/4 - 2/5 dương lịch

Cơ quan tổ chức: Sở văn hóa thể thao và du lịch, khu du lịch ChamPa Island

Không gian tổ chức: tại khu di tích Tháp Bà

Diễn ra từ ngày 21-23/3 âm lịch hằng năm, lễ hội Tháp Bà Ponagar nhằm tưởng nhớ công ơn của Thiên Y Ana Thánh Mẫu, người mẹ xứ sở đã có công dạy người dân cách làm ăn, sinh sống.

Với các nghi lễ như: lễ mộc dục, lễ cầu siêu và thả hoa đăng, lễ tế cỗ truyền, lễ cầu quốc thái dân an... Năm 2013 lễ hội diễn ra trang trọng hơn bởi nhân dịp này, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức đón nhận bằng công nhận Lễ hội Tháp Bà Ponagar là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Các hoạt động hỗ trợ: tổ chức Lễ hội Hoa Đăng vào tối ngày 29/4 bên dòng sông Cái Nha Trang. Hoa đăng ược thả tại Khu vực ChamPa Terrace

(khu vực ven sông) của khu du lịch ChamPa Island, từ lúc 18h đến 21h. Tổng cộng có 10.000 hoa đăng nhỏ và 20 hoa đăng lớn. Nhân dịp này, Khu du lịch ChamPa Island cũng đã hỗ trợ thuyền vớt cho khách ngắm và thả hoa đăng. Hoạt động này mang một ý nghĩa to lớn về tâm linh của người dân nhằm tưởng vọng anh linh của các anh hùng liệt sỹ, cảm tử quân đã ngã xuống dưới dòng sông Cái.

Trong thời gian trên, ngoài việc ngắm nhìn hàng ngàn hoa đăng lung linh, du khách cũng có thể tham gia thả hoa đăng, gửi gắm những lời chúc, lời cầu nguyện tốt đẹp cho bản thân và gia đình[28].

#### *2.2.1.2. Năm 2014*

Thời gian tổ chức: từ 20 - 22/4 dương lịch

Cơ quan tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Không gian tổ chức: Lễ hội Tháp Bà Ponagar đã được tổ chức tại Tháp Bà, trên đồi Cù Lao, thuộc phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang

Các hoạt động: Lễ hội năm 2014 có nhiều hoạt động như: Lễ thay y Thánh mẫu, lễ cầu quốc thái dân an, thả hoa đăng trên dòng sông Cái, lễ hoàn kinh, lễ tế cổ truyền, cúng Ngọ, lễ Khai Diên, lễ Tôn Vương, múa Chăm, múa dâng cúng Mẫu, biểu diễn tuồng... Bên cạnh đó, lễ hội diễn ra nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhằm tôn vinh những giá trị tinh thần trong đời sống các đồng bào dân tộc vùng Nam Trung bộ. Vào những ngày diễn ra lễ, các đoàn nghệ thuật từ các tỉnh đến biểu diễn phục vụ người dân. Nhiều chương trình thu hút khách như viết câu đối, nặn gốm Chăm, dệt thổ cẩm cũng diễn ra

Lượt khách và lượng khách tham gia Lễ hội: 50 đoàn người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận và các tỉnh thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên: Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên, Đắc Lắc, Gia Lai, Lâm Đồng, Thừa Thiên - Huế... cùng gần 3 ngàn người đến tham dự[36].

#### *2.2.1.3. Năm 2015*

Thời gian tổ chức: từ 8 - 11/5 dương lịch

Cơ quan tổ chức: Sở văn hóa thể thao và du lịch, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Không gian tổ chức: sông Cái - khu vực cầu Xóm Bóng và Tháp Bà Ponagar

Các hoạt động: tối 8-5, ban tổ chức lễ hội đã tổ chức thả hơn 12.000 chiếc đèn hoa đăng xuống sông Cái - khu vực cầu Xóm Bóng và Tháp Bà Ponagar cùng với lễ cầu siêu cầu quốc thái dân an. Bên cạnh đó là các nghi lễ thờ cúng do đồng bào người Chăm dâng lễ, lễ cúng thí thực, tế lễ cổ truyền, lễ Khai Diên...

Lượt khách và lượng khách tham gia: Có trên 120 đoàn từ các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Định, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, TP.HCM... về dâng hương tại tháp. Do năm nay lễ hội Tháp Bà trùng với lễ đầu năm của người Chăm nên lượng bà con và du khách về dự lễ đông hơn năm ngoái. Theo thống kê ước lượng có hơn 100.000 lượt người về dự lễ[37].

#### *2.2.1.4. Năm 2016*

Thời gian tổ chức: từ 26 - 29/4 dương lịch

Cơ quan tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Không gian tổ chức: Tháp Bà Po Nagar

Các hoạt động: Lễ hội gồm các nghi thức như lễ thay y, lễ cầu siêu và thả hoa đăng, lễ cầu "quốc thái, dân an," lễ tế cổ truyền, lễ dâng hương tạ Mẫu, lễ hoàn kinh... Bên cạnh các nghi thức tín ngưỡng, tại lễ hội còn diễn ra nhiều hoạt động văn hóa như: diễn tuồng, múa Chăm, biểu diễn làm gốm, dệt vải... nhằm tôn vinh những giá trị trong đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc Chăm nói riêng và đồng bào các dân tộc vùng Nam Trung Bộ nói chung; đồng thời tưởng nhớ, tri ân công đức của Mẹ xứ sở Thiên Y Thánh Mẫu Ana.

Lượt khách và lượng khách tham quan: Ông Trần Văn Bình, Trưởng ban quản lý Tháp Bà Ponagar Nha Trang, cho biết, trong dịp lễ hội, lượng khách đến tháp tham quan tăng đột biến so với các tháng trước đó. Theo đó, trước kia một ngày Tháp Bà Ponagar Nha Trang đón 2.000-2.500 khách/ngày, dịp tháng 6 là mùa du lịch biển Nha Trang thì đón 4.500-5.000 khách/ngày; riêng dịp lễ hội thì hàng ngày có 10.000 - 20.000 người về dự lễ và dâng lễ.

Theo Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa, trong 5 tháng đầu năm 2016, tổng lượng khách đến Nha Trang - Khánh Hòa đạt hơn 1,6 triệu lượt, tăng hơn 14% so với cùng kỳ, doanh thu du lịch đạt hơn 2.750 tỷ đồng, tăng hơn 21%. Về khách quốc tế, cùng thời điểm trên, Nha Trang - Khánh Hòa đã đón 175.000 lượt khách Trung Quốc, tăng gấp 4,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái[38]. Điều đó cho thấy sức hút của du lịch Nha Trang, trong đó có sự đóng góp không hề nhỏ của Tháp Bà và lễ hội Tháp Bà.

#### *2.2.1.5. Năm 2017*

Thời gian tổ chức: từ 16 - 19/4 dương lịch

Cơ quan tổ chức: Sở văn hóa - thể thao và du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Không gian tổ chức: tại khu di tích Tháp Bà Ponagar

Các hoạt động: Lễ hội được diễn ra với nhiều nghi thức như: lễ mộc dục (thay xiêm y cho tượng), lễ cầu siêu và thả hoa đăng, lễ cầu “quốc thái, dân an”, lễ tế cổ truyền, dâng hương lễ Mẫu, lễ hoàn kinh, cúng Ngọ... Bên cạnh đó, lễ hội còn có nhiều hoạt động mang đậm nét văn hóa truyền thống như: múa bóng, hát văn, diễn tuồng.

Lượt khách và lượng khách tham gia: khoảng 100 đoàn khách hành hương đến từ nhiều tỉnh, thành trong cả nước.

#### *2.2.1.6. Năm 2018*

Thời gian tổ chức: từ 5 - 8/5 dương lịch

Cơ quan tổ chức: Sở văn hóa - thể thao và du lịch tỉnh Khánh Hòa

Không gian tổ chức: tại Tháp Bà Po Nagar

Các hoạt động: gồm các nghi lễ chính như: Lễ hội năm nay sẽ diễn ra với các hoạt động như: lễ thay y Mẫu; lễ thả hoa đăng trên sông Cái với nghi thức rước kiệu đi qua khu dân cư; lễ cầu Quốc thái dân an; khai mạc lễ hội; lễ cúng Ngọ; lễ dâng hương Mẫu; lễ tế cổ truyền; lễ khai diên và lễ tôn vương... Cùng với đó là các hoạt động: dâng hương, hát văn, múa bóng lễ Mẫu của các đoàn hành hương; biểu diễn hát bội, các trò chơi dân gian, trình diễn kỹ thuật dệt vải, làm gốm của đồng bào Chăm... Với những sự chuẩn bị chu đáo, lễ



hội năm nay đã mang đến cho người dân và du khách những khoảng thời gian trải hội thật ý nghĩa.

Lượt khách và lượng khách tham gia: có hơn 100 đoàn hành hương đăng ký về dự lễ hội và hàng trăm nghìn lượt người dân và du khách thập phương về chiêm bái, hành lễ.

#### *2.2.1.7. Nhận xét chung*

*Giống nhau:* qua từng năm thì các khâu chuẩn bị cho lễ hội đều giống nhau về phần thực hiện nghi lễ. Đây là phần không thể thiếu hoặc cắt bớt được trong nghi thức cúng tế vì như vậy sẽ làm mất đi tính thiêng liêng của lễ hội với không chỉ cộng đồng người Chăm mà với lễ hội nói chung.

*Khác nhau:*

*Năm 2013:* đây là năm đánh dấu việc Tháp Bà được Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia (năm 2012) nên Lễ hội được tổ chức rất quy mô và hoành tráng. Năm này, phần thả đèn hoa đăng cũng được tổ chức hoành tráng hơn các năm khác. Hoa đăng được thả tại Khu vực ChamPa Terrace (khu vực ven sông) của KDL ChamPa Island. Tổng cộng có 10.000 hoa đăng nhỏ và 20 hoa đăng lớn. Đồng thời, Khu du lịch ChamPa Island cũng trợ thuyền vớt cho khách ngắm và thả hoa đăng nên đã tạo điều kiện và thu hút một lượng lớn du khách tham gia, qua đó góp phần làm sáng lên hình ảnh của Lễ hội Tháp Bà.

*Năm 2014:* những năm trước Lễ hội Tháp Bà thu hút được nhiều khách hành hương tham gia nhưng chủ yếu là đến từ miền Nam Trung Bộ và một số ít đồng bào người Chăm tham dự nhưng năm 2014 đã có 50 đoàn người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận và các tỉnh thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Lễ hội Tháp Bà Ponagar năm này cũng thu hút được hàng chục ngàn lượt khách đến tham quan và hành hương, bên cạnh đó Lễ hội cũng đổi mới hơn bằng việc tổ chức những hoạt động của người Việt như viết câu đối, tranh chữ...

*Năm 2015:* Lễ hội năm 2015 về quy mô tổ chức thì lớn hơn nhiều so với năm trước do lượt khách đột ngột tăng cao hơn nên Ban tổ chức đã chuẩn

bị sẵn hơn 12.000 chiếc đèn hoa đăng để thả xuống sông Cái. Về phần lễ nghi thì không có gì khác biệt so với các năm khác.

*Năm 2016:* vẫn như mọi năm Lễ hội năm 2016 vẫn được tổ chức quy mô và các phần lễ và phần hội cũng vẫn được tổ chức như mọi năm, không thấy có gì đổi mới hơn ngoài việc lượng khách du lịch bỗng tăng đột biến trong đó hơn 50% là khách nội địa. Điều đó chứng tỏ Tháp Bà và cả Lễ hội Tháp Bà đang ngày càng được nhiều người quan tâm và biết đến.

*Năm 2017:* do lượng khách du lịch ngày một tăng cao nên lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thu phí đối với khu di tích Tháp Bà Ponagar, từ ngày 1-1-2017, Ban Quản lý di tích Tháp Bà Ponagar đã áp dụng việc miễn phí vé tham quan đối với người dân Khánh Hòa.

*Năm 2018:* Vì lượng du khách ngày một tăng cao, dự kiến có hơn 100 đoàn khách nên Ban tổ chức còn lắp đặt 1.000m<sup>2</sup> nhà tiền chế trong khuôn viên khu di tích để người dân, nhất là đồng bào Chăm có thể thực hiện lễ cúng bái theo tập tục truyền thống. Trong 3 ngày diễn ra lễ hội, khách hành hương và người dân có thể đến khu vực nhà ăn để dùng bữa miễn phí. Ngoài các hoạt động chính diễn ra như mọi năm thì năm 2018 còn có các hoạt động khác của các khách hành hương như: dâng hương, hát văn, múa bóng lễ Mẫu; biểu diễn hát bội...

### ***2.2.2. Khai thác ngoài dịp Lễ hội***

Du lịch văn hóa đang được xem là một trong những sản phẩm của du lịch Khánh Hòa. Đối với du lịch văn hóa, việc giới thiệu cho du khách trong và ngoài nước những di tích lịch sử, di tích cách mạng, di tích danh lam thắng cảnh của địa phương được xem là hoạt động mang nhiều ý nghĩa. Lâu nay, việc làm này đã được thực hiện nhưng hiệu quả mang lại còn nhiều hạn chế.

Khánh Hòa là vùng đất có bề dày văn hóa, lịch sử và danh lam thắng cảnh. Hiện trên địa toàn tỉnh có 13 di tích được xếp hạng di tích cấp quốc gia cùng hàng trăm di tích cấp tỉnh khác. Trong số các di tích đó, có nhiều di tích có nét độc đáo và mang tính đặc trưng vùng miền sâu sắc với giá trị lớn về

văn hóa, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, kiến trúc, nghệ thuật..., thực sự là những địa chỉ đỏ cho du lịch Khánh Hòa. Tuy nhiên, lâu nay việc phát huy giá trị của các di tích vào việc khai thác du lịch còn nhiều hạn chế. Số lượng các di tích có nhiều khách đến tham quan hàng ngày chỉ đếm trên đầu ngón tay. Trong thực tế, các di tích thường xuyên được du khách đến tham quan và có trong chương trình của các tour du lịch chỉ có khu di tích Tháp Bà Ponagar và danh thắng Hòn Chông. Đây cũng là điều dễ hiểu, bởi bên cạnh những giá trị độc đáo của di tích, cả hai địa điểm đều có vị trí thuận lợi, nằm ở trung tâm thành phố, du khách dễ dàng tham quan. Hiện tại, ở hai di tích này, bên cạnh sản phẩm chính là hiện trạng của di tích chính thì Trung tâm Quản lý di tích và danh lam thắng cảnh tỉnh cũng đã mở một số sản phẩm phụ để tạo tính hấp dẫn, thu hút du khách nhiều hơn. Chẳng hạn, ở khu di tích Tháp Bà Ponagar, từ năm 2006 đến nay, đội múa Chăm từ Mỹ Nghiệp (huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận) thường xuyên đến biểu diễn phục vụ du khách. Ngoài ra, tại đây còn có các gian hàng trưng bày, bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống; có các nghệ nhân biểu diễn làm các sản phẩm gốm, dệt thổ cẩm của người Chăm, làm tranh cát... Những sản phẩm phụ đó đã tạo sự thích thú cho du khách khi đến với di tích. Bởi đến đó họ không chỉ được xem các di tích chính mà còn được biết thêm các công đoạn thực hiện một sản phẩm thủ công truyền thống của người Chăm; nghe các làn điệu dân ca được chơi từ nhạc cụ dân tộc. Những ấn tượng của du khách về di tích cũng vì thế mà sâu đậm hơn.

Năm 2016: Ông Trần Văn Bình, Trưởng ban quản lý Tháp Bà Ponagar Nha Trang, cho biết, từ đầu tháng 6 đến nay, lượng khách đến tháp tham quan tăng đột biến so với các tháng trước đó. Theo đó, trước kia một ngày Tháp Bà Ponagar Nha Trang đón 2.000-2.500 khách/ngày, thì hiện nay đón 4.500-5.000 khách/ngày. “Bắt đầu vào tháng 6 chúng tôi đón một lượng lớn du khách đến tham quan Tháp Bà Ponagar Nha Trang, trong đó khách nội địa chiếm hơn 50%. Bao nhiêu chúng tôi cũng phục vụ được hết, chứ không hề quá tải”, ông Bình tiết lộ[23].

Ông Lê Phú Điệp, đảo trưởng đảo khi Nha Trang, cho biết, hiện nay mỗi ngày đảo khi đón hơn 1.000 khách/ngày và lượng khách tăng lên 1.500-1.700 khách vào các ngày Thứ 7 và Chủ Nhật. “Một ngày bình thường của các tháng trước, chúng tôi chỉ đón 500-600 khách. Hiện dòng khách nội địa đang đến tham quan đông, chiếm 60-65% lượng khách đến đảo”, ông Điệp cho hay. “Dòng khách nội địa tăng mạnh kể từ đầu tháng 6 và dự kiến kéo dài đến giữa tháng 8, trong khi dòng khách quốc tế đến Nha Trang đang ổn định”, ông nói thêm[27].

Theo Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa, trong 5 tháng đầu năm 2016, tổng lượng khách đến Nha Trang - Khánh Hòa đạt hơn 1,6 triệu lượt, tăng hơn 14% so với cùng kỳ, doanh thu du lịch đạt hơn 2.750 tỷ đồng, tăng hơn 21%. Về khách quốc tế, cùng thời điểm trên, Nha Trang - Khánh Hòa đã đón 175.000 lượt khách Trung Quốc, tăng gấp 4,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái[27].

Theo ông Nguyễn Tuấn Dũng - Phó Giám đốc Trung tâm Bảo tồn di tích tỉnh, những ngày đầu năm Đinh Dậu 2017, lượng khách du lịch và khách hành hương đến khu di tích Tháp Bà Ponagar tăng cao. Cụ thể, từ ngày mùng 1 đến 15 tháng Giêng, có tổng cộng hơn 163.000 lượt khách đến tham quan di tích Tháp Bà, tăng hơn 20% so với cùng kỳ. Danh thắng Hòn Chồng đón khoảng 76.000 lượt khách. Thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về việc thu phí đối với khu di tích Tháp Bà Ponagar, từ ngày 1-1-2017, Ban Quản lý di tích Tháp Bà Ponagar đã áp dụng việc miễn phí vé tham quan đối với người dân Khánh Hòa. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến lễ Mẫu [29].

Qua các số liệu trên có thể thấy sự đóng góp của Tháp Bà đối với ngân sách du lịch của Nha Trang bởi vì hầu như khách du lịch nào khi đặt chân đến Nha Trang cũng đều dành thời gian ghé thăm Tháp Bà, xem đó như một phần không thể thiếu trong chương trình du lịch đến với thành phố biển xinh đẹp này.

#### ***Về các Dịch vụ hỗ trợ ở Tháp Bà:***

*Tham gia triển lãm gồm*

Ngoài dịp Lễ hội, thì khi đến với Tháp Bà Po Inur Nagar du khách còn được tham dự Triển lãm và biểu diễn làm gốm Chăm. Triển lãm trưng bày hơn 1.000 sản phẩm gốm từ làng gốm Bàu Trúc (huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận), gồm các loại: bình, ché, tượng Chăm, mô hình tháp Chăm.... Bên cạnh đó, trung tâm triển lãm còn tổ chức trình diễn các văn hóa độc đáo của dân tộc Chăm: dệt thổ cẩm, nghệ nhân làm gốm thủ công trực tiếp, để phục vụ khách tham quan du lịch khám phá và tìm hiểu. Đồng thời sau đó, du khách có thể mua những sản phẩm lưu niệm này về làm quà cho người thân nếu có nhu cầu.

#### *Biểu diễn múa Chăm*

Luôn có một đội múa Chăm biểu diễn hàng ngày để phục vụ du khách. Không sử dụng “sân khấu hóa”, các thiếu nữ được tuyển chọn từ cộng đồng dân tộc Chăm trên nền nhạc truyền thống đã thể hiện tâm tư tình cảm của mình, tình yêu lứa đôi nam nữ, ca ngợi tinh thần lao động... khiến cho không khí ở Tháp Bà thêm nhộn nhịp, vui tươi, tạo ấn tượng đẹp trong lòng du khách.

### **2.3. Đánh giá nhận xét**

#### **2.3.1. Tích cực**

Tháp Bà Po Inur Nagar là một trong những di tích có tiềm năng du lịch vô cùng lớn, chính vì thế mà đã tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người dân nơi đây. Cùng với việc thu lợi từ các hoạt động du lịch như: thu phí vào cửa, cho thuê các gian hàng bên trong khu di tích và lợi ích từ bên ngoài khu di tích như: dịch vụ ăn uống, lưu trú, tham quan... đã góp phần không nhỏ vào việc phát triển du lịch địa phương cũng như của thành phố Nha Trang.

Theo số liệu của Sở Du lịch Khánh Hòa, chỉ trong vòng 5 năm từ 2012-2017, lượng khách du lịch đã tăng trưởng cấp số nhân từ 2,3 triệu lượt khách vào năm 2012 lên 5,5 triệu lượt khách vào năm 2017. Sáu tháng đầu năm 2018, Khánh Hòa đã đón 3,2 triệu lượt khách lưu trú (trong đó khách quốc tế đạt 1,7 triệu lượt), tăng gần 60% so với cùng kỳ năm 2017. Không thể phủ

nhận sự đóng góp của di tích Tháp Bà cũng như lễ hội Tháp Bà tới việc thu hút khách du lịch tới Nha Trang và Khánh Hòa[27].

Ông Nguyễn Văn Thích, Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý Di tích - Danh lam thắng cảnh Khánh Hòa cho biết công tác an ninh trật tự cũng được tăng cường nhằm hạn chế tối đa tình trạng trộm cắp, gây mất trật tự công cộng. Việc túc trực, theo dõi các đối tượng hành nghề bói toán, phát tán tài liệu văn hóa bất hợp pháp được phối hợp chặt chẽ với các ban ngành để ngăn chặn kịp thời[29].

Công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan của khu di tích trong những ngày lễ hội được quan tâm. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh tiến hành giám định sức khỏe cho nhân viên phục vụ ăn uống, bộ phận y tế túc trực thường xuyên để khám chữa bệnh, cấp phát thuốc cho người dân và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tình trạng mặc trang phục không phù hợp khi đến tham quan các di tích văn hóa lịch sử diễn ra khá phổ biến trong khi các đơn vị quản lý di tích không phải lúc nào cũng có thể nhắc nhở. Hiện nay, các tour du lịch ở Nha Trang thường thiết kế để du khách có thể vừa đi tắm biển lại vừa tham quan các di tích trong cùng một ngày. Vì thế, du khách thường ăn mặc khá thoải mái dẫn đến tình trạng ăn mặc hở hang khi đến các địa điểm tâm linh. Tháp Bà Ponagar Nha Trang cũng không tránh khỏi được điều này. Tuy nhiên, để hạn chế tình trạng này thì Tháp Bà Ponagar Nha Trang đã có sáng kiến triển khai dịch vụ cho mượn áo dài miễn phí để du khách vào hành hương. Cụ thể Ban quản lý tại di tích Tháp Bà Ponagar đã chuẩn bị sẵn cho du khách những chiếc áo với kiểu dáng, màu sắc phù hợp cho việc lễ tháp. Bên cạnh tháp, ban quản lý di tích bố trí một chiếc tủ lớn, với 50 bộ áo dài lam treo ngay ngắn, tạm thời đáp ứng đủ nhu cầu cho du khách hành hương. Đồng thời bên cạnh tủ cũng có dòng thông báo với đủ ngôn ngữ để du khách có thể nhìn thấy. Nhân viên người Chăm sẽ túc trực ở trước cửa Tháp, nếu ai ăn mặc phản cảm thì mời ra mặc áo dài rồi mới được vào bên trong tháp. Không ít du khách tự nhận thấy mình ăn mặc chưa phù hợp đã tìm tới tủ áo này để mượn một bộ áo dài.

Nguồn thu từ việc bán vé tham quan và công đức tại quần thể di tích Tháp Bà cũng đã đem lại một nguồn lợi vô cùng ý nghĩa cho công tác trùng tu tôn tạo các di tích khách trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Qua tìm hiểu được biết, từ tháng 7-2016, Sở VH-TT đã thực hiện việc trùng tu, tôn tạo di tích cấp tỉnh xuống cấp giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn thu công đức tại di tích Tháp Bà Ponagar. Theo đó, năm 2016, đã có 3 di tích cấp tỉnh bị xuống cấp được hỗ trợ kinh phí trùng tu với số tiền 503 triệu đồng. Năm 2017, có 21 di tích được đưa vào danh mục hỗ trợ trùng tu, tôn tạo. Trong đó, đã thực hiện hỗ trợ kinh phí tu bổ cho 8 di tích ở huyện Diên Khánh, Cam Lâm, thị xã Ninh Hòa, TP. Nha Trang với tổng kinh phí hơn 3,2 tỷ đồng. Đến thời điểm này, ngành VH-TT đang thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ tu bổ 4 di tích cấp tỉnh[27]. Đây là một đóng góp to lớn mà không phải công trình di tích có giá trị nào cũng làm được cho ngành văn hóa và du lịch những năm qua.

### **2.3.2. Hạn chế**

Bên cạnh những lợi ích đã nêu trên thì cũng có không ít những tiêu cực vẫn còn tồn tại, len lỏi hàng ngày tạo ra sự mất cân bằng trong du lịch tại Tháp Bà nói riêng và Nha Trang - Khánh Hòa nói chung. Với sự ưu đãi của điều kiện tự nhiên cùng kho tàng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh tuyệt đẹp đã đem đến cho Khánh Hòa một tiềm năng lớn để phát triển du lịch, dịch vụ. Nha Trang - Khánh Hòa hiện được xác định là một trong 10 trung tâm du lịch - dịch vụ lớn của cả nước. Tuy nhiên trong những năm qua việc phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa còn tồn tại một số bất cập. Đó là hoạt động du lịch mới chỉ tập trung khai thác nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên như: biển, đảo, các rạn san hô, nguồn suối khoáng, bùn khoáng. Việc khai thác nguồn tài nguyên thể mạnh này đã đem lại cho tỉnh Khánh Hòa những thuận lợi nhất định trong quá trình phát triển du lịch nhưng cũng kéo theo một số hệ quả tiêu cực. Do khai thác quá mức nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên; kèm theo là các hoạt động như: xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng - kỹ thuật phục vụ du lịch đã làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên có nguy cơ bị ô nhiễm, các hệ sinh thái biển tại khu vực các

đảo, rạn san hô đứng trước nguy cơ bị suy thoái hoặc huỷ diệt do hoạt động du lịch. Trong khi đó với lịch sử hơn 350 năm khai phá và phát triển, Khánh Hoà là mảnh đất giàu tài nguyên du lịch nhân văn với nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể có khả năng khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch như: các công trình kiến trúc, các phong tục tập quán, các tín ngưỡng, các lễ hội truyền thống, làng nghề thủ công, văn hóa ẩm thực; nhiều di tích và danh thắng đang được khai thác khá hiệu quả như Tháp Bà Ponagar, chùa Long Sơn, Hòn Chông, vịnh Nha Trang, Đầm Nha Phu... Tuy nhiên hoạt động du lịch gần đây gây ra một số tác động tiêu cực đến giá trị của di tích và danh thắng. Nếu tỉnh thực hiện tốt công tác nghiên cứu, bảo tồn kết hợp với khai thác nguồn tài nguyên du lịch văn hóa này không chỉ góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương mà nó còn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá quý báu, đem lại sự phát triển bền vững cho ngành du lịch của tỉnh nói riêng và cho cộng đồng nói chung. Cùng với những giá trị tư liệu - lịch sử - văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể cũng là nguồn hấp dẫn với du khách, làm tăng lượng khách tới địa phương tìm hiểu, chiêm ngưỡng, thưởng thức. Nhưng, để bảo tồn và phát huy giá trị, để duy trì sức hấp dẫn cho các di sản văn hóa phi vật thể - như “nguồn nuôi” du lịch lễ hội, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh... - vẫn còn nhiều câu hỏi chưa được giải đáp: Làm thế nào để bảo tồn được di sản văn hóa tinh thần - không phải bằng cách đóng băng, bảo tồn nguyên trạng mà phải để nó “sống”, bảo tồn trong sự phát triển? Làm thế nào để lễ hội không mất đi sự thiêng liêng trong tâm thức bởi những điều tầm thường, để cái “thiêng” không bị cái “phàm” lấn át, che khuất? Làm thế nào để gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa của lễ hội trong vòng xoay vắn của kinh tế thị trường vẫn quen lấy lợi nhuận làm thước đo?

Trước đây, nghi lễ ở các lễ hội do người dân sở tại tổ chức theo phong tục từ năm này qua năm khác và trở thành nền nếp mà không cần phải có “đạo diễn”, đại diện chính quyền chỉ đến dự lễ. Ngày nay khi di sản, lễ hội được công nhận, được nâng cấp, tình trạng phổ biến là hoạt động “lồng ghép” lai



tap chen vào bên cạnh lễ thức cổ truyền với những mục đích không phải lúc nào cũng trong sáng.

Hiện tượng khá phổ biến là một số lễ hội (thường mang tính nông nghiệp) ở cấp địa phương sau khi được nâng cấp, được chính quy hóa đã trở thành “lễ trình diễn” với một số ý nghĩa mới, làm thay đổi nguồn gốc, bản chất của mỗi di sản lễ - hội từ nội dung, ý nghĩa đến phương thức tiến hành. Việc sân khấu hóa và sáng tạo truyền thống gần như đã tách “cộng đồng chủ nhân” khỏi di tích, di sản, thậm chí làm cho họ coi di tích, di sản đó không còn là của mình mà là... của Nhà nước. Bên cạnh đó, việc mở rộng khu di tích, tăng dịch vụ, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ khách du lịch cũng gây nhiều tranh cãi ngay từ nội bộ cộng đồng nơi có di tích, di sản. Ở nhiều nơi, việc quy hoạch, bảo tồn, trùng tu vô hình chung tách “cộng đồng chủ nhân” của các di sản ra khỏi di sản của họ - không chỉ về mặt địa lý (di dời, giải tỏa), mà còn tách khỏi việc chia sẻ lợi ích (tổ chức đấu thầu rộng rãi các loại dịch vụ). Với các tình huống không mong muốn đó, “cộng đồng chủ nhân” không còn coi di sản là một phần trong đời sống văn hóa của mình. Và với họ, di sản đã mất tính “thiêng”.

Xét về khía cạnh bảo tồn văn hóa Chăm, thì lễ hội Tháp Bà Ponagar, ở một chừng mực nào đó, đã *xâm hại nặng nề nền văn hóa ChamPa* được lưu truyền từ bao đời nay. Vì cho đến nay, lễ hội Tháp Bà Ponagar được tổ chức hàng năm hoàn toàn không liên hệ gì đến tín ngưỡng thờ cúng của người Chăm trên đền tháp ChamPa.

Nói đến lễ tục của người Chăm trên đền tháp thì thường mang sắc màu của Bàlamôn giáo bản địa hóa. Tức là để tiến hành lễ tục thì phải có mặt của Sư cả (Po Adhia) cùng các Basaih (Tu sĩ Ahier) và các vị chức sắc khác. Nội dung các lễ tục trên đền tháp thường nói lên công trạng của các vị vua có công với đất nước, nhân dân ChamPa và được tiến hành trong không gian linh thánh, không ồn ào, náo nhiệt, hương khói nghi ngút như chúng ta thường thấy trong lễ hội tháp Ponagar hiện nay.

Trong quá khứ, vì chiến tranh liên miên, người Chăm không có điều kiện thực hiện lễ tục (trong đó có lễ Katé, Cambur) trên quần thể tháp Po Ina Nagar (Nha Trang) nên họ đã xin thần linh cho rước vong linh của Po Ina Nagar về vùng đất Panduranga (Ninh Thuận) để dễ dàng cho việc cúng tế. Kể từ đó, tháp Po Ina Nagar (Nha Trang) vắng mặt người Chăm, vì họ đã tổ chức lễ tục trên đền Po Ina Nagar (Danaok Po Ina Nagar) ở tại Hữu Đức (Ninh Thuận). Điều này cho chúng ta thấy, ngày xưa quần thể tháp Po Ina Nagar tại Nha Trang vẫn có vai trò như hai đền tháp Po Klaong Girai, Po Rome ở Ninh Thuận, tức là nơi để tiến hành các lễ tục liên quan đến tôn giáo người Chăm Ahier.

Nhìn lại chương trình lễ hội Tháp Bà Ponagar được tổ chức trên tháp đã cho thấy thế nào là sự biến tướng văn hóa, một biến tướng khó chấp nhận. Các hoạt động của lễ hội không dính dáng gì đến tín ngưỡng, phong tục tập quán của người Chăm. Trong lễ hội, BTC sẽ cho tiến hành thay xiêm y, dâng hương, cùng các hoạt động văn hóa như múa lân, dân vũ Chăm, diễn tuồng. Xét về góc độ bảo tồn văn hóa, thì những hoạt động trên xâm thực nặng nề văn hóa của người Chăm, hoàn toàn không phù hợp với truyền thống của họ. *Việc thay xiêm y cho Po Ina Nagar đáng lý ra phải do người Chăm, cụ thể là ông Camanei thực hiện. Trên đền tháp người Chăm không được tổ chức các hoạt động ca múa như múa lân, múa tuồng, hay múa lửa thể Apsara.* Phía bên trong tháp thì hương khói nghi ngút, đây là điều cấm kị trong tín ngưỡng người Chăm. Vì trong đền tháp ChamPa không bao giờ được thắp hương, mà người Chăm chỉ dùng loại nến làm bằng sáp tổ ong để thắp dâng lễ.

Ngoài ra, việc bài trí bên trong Tháp cũng cần phải xem xét sao cho hợp lý, chẳng hạn như Tháp còn bảo tồn được pho tượng Nữ thần rất có giá trị. Nữ thần ngồi xếp bằng trên đài sen hai lớp cánh. Sau lưng tượng là một phiến đá lớn hình lá đề chạm kỹ cả hai mặt. GS. Trần Quốc Vượng cho biết, tuy là tượng nữ thần Mẹ của vương quốc, nhưng vì đặt trên một bệ Yoni nên tượng được thể hiện với dạng Uma (tức vừa là vợ và vừa là một cách thể hiện của thần Shiva). Với bốn đôi tay cầm các linh vật khác nhau (bên trong cái Uma)

và đôi tay thứ 5 để xuôi trên đầu gối, bàn tay trái úp, bàn tay phải mở rộng, vuông góc với cổ tay trong một thế mudra: an ùi- ban phát. Vậy, có thể hiểu toàn bộ đài thờ này tượng trưng cho cặp Linga - Yoni. Điều đáng lưu ý nữa là tượng nữ thần được thể hiện rất khác với các Uma trinh nữ. Vì tượng có bộ ngực lớn, căng, nhưng hơi sệ; trên làn da bụng có những nếp nhăn của một người nữ đã nhiều lần sinh nở. Rất tiếc, hiện nay pho tượng đã được khoác xiêm y, mũ miện sắc sỡ, làm che khuất những đường nét và vóc dáng tràn trề sinh lực mà mềm mại, dịu dàng của Bà Mẹ Xứ Sở, khiến cho người dân và du khách khi đến đây không còn được chiêm ngưỡng kiệt tác nghệ thuật này.

Không chỉ có vậy, thực tế cho thấy, **lễ hội Tháp Bà Ponagar hiện nay được xem như một lễ hội với sự hỗn tạp tôn giáo tín ngưỡng**, mặc dù phần lớn là các đoàn người Chăm về dâng lễ, nhưng mọi nghi thức chính lại do cán bộ văn hóa người Kinh đứng ra chỉ đạo và thực hiện, mà trong số đó có rất ít người thực sự có hiểu biết sâu sắc về đời sống văn hóa tín ngưỡng hay tập tục của người Chăm. Tại đây không chỉ có hoạt động Múa bóng của người Chăm mà đôi khi du khách cũng bắt gặp cả những nghi lễ hầu đồng của người Việt miền Bắc. Nói cách khác, có một phần linh hồn của lễ hội truyền thống đã bị mất đi khi ngày nay các đoàn người Chăm về dự lễ hầu như chỉ hành lễ mà ít tham gia Múa Bóng, còn các đoàn Múa Bóng trong và ngoài tỉnh Khánh Hòa ít nhiều đã có những sự thay đổi và ảnh hưởng của Hầu Đồng ở miền Trung và miền Bắc. Ngoài ra, cũng không hiếm cảnh trên đền tháp Chăm vào dịp lễ hội cũng như ngoài dịp lễ hội nhiều phái đoàn hoặc nhóm người là tín đồ của đạo Phật dâng hương, tụng kinh Phật và hành lễ ở đây.

Đối với người Chăm, Tháp là nơi linh thánh thờ cúng các vị thần linh theo tín ngưỡng riêng của họ. Sự biến tướng, tùy tiện áp đặt trong niềm tin tín ngưỡng trên đền tháp ChamPa là điều khó chấp nhận. Thiết nghĩ, các ban ngành chức năng có thẩm quyền cần nghiêm túc xem xét lại vấn đề này để lễ hội Tháp Bà thực sự mang tính truyền thống và sống mãi trong dòng chảy văn hóa của người Chăm cũng như mạch nguồn dân tộc Việt.

Không chỉ xâm hại về mặt tinh thần, ngay cả thực trạng di tích hiện nay cũng đang đối mặt với nguy cơ bị xâm thực về mặt cảnh quan. Vồn dĩ Tháp Ponagar Nha Trang từ lâu đã được công nhận là Di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia, tọa lạc trên ngọn núi cao nổi bật giữa những xóm chài bên sông Cái ở phía dưới. Người dân và du khách từ Tháp Bà Ponagar có thể phóng tầm mắt nhìn ra vịnh Nha Trang trong xanh, những hòn đảo xinh đẹp hình ảnh tiêu biểu của vùng đất Nha Trang- Khánh Hòa. Thế nhưng, gần đây, chính quyền tỉnh Khánh Hòa đã cấp phép xây dựng nhiều tòa nhà cao tầng ở phía Đông khiến công trình nổi tiếng này bị che khuất tầm nhìn ra biển. Sắp tới, tình trạng này còn nghiêm trọng hơn khi công trình của Tập đoàn Mùng Thanh lên đến hơn 40 tầng, cao hơn 100 mét và hàng loạt công trình khác dự định sẽ được xây dựng phía trước.

Ông Bùi Mau - Nguyên Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lo lắng: “Đứng trên Tháp Bà nhìn ra biển thấy vẻ đẹp của Nha Trang. Ngay xây dựng cầu Trần Phú cũng yêu cầu làm thấp hơn Tháp Bà, để bảo đảm cảnh quan hài hòa thiên nhiên. Mùng Thanh đang xây một cái nhà cao bốn mươi mấy tầng che chắn tầm nhìn của Tháp Bà. Còn cái công trình gì đó của Ấn Độ mà làm cái nữa thôi còn gì cảnh quan đâu”[30].

Nhìn chung, vấn đề khai thác các di tích và danh lam thắng cảnh trong du lịch, cũng như vấn đề bảo tồn di tích, danh lam thắng cảnh trong du lịch cần phải thực hiện đồng bộ với nhau để tránh xảy ra việc có những di tích được trùng tu, tôn tạo theo hướng làm mới đã đánh mất đi giá trị thực tế và giảm sức hấp dẫn đối với khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

Gần đây, việc Nhà nước cùng cộng đồng tăng cường đầu tư trùng tu tôn tạo đã tạo ra nhiều biến đổi tích cực về diện mạo, không gian chung các di sản, di tích. Nhưng cũng có một số đổi thay theo hướng tiêu cực, như: thiếu nguyên tắc trùng tu, thiếu ý kiến đóng góp của chuyên gia mỹ thuật, tôn giáo, văn hóa và các nghệ nhân địa phương đã làm cho di tích bị “bỏ cũ, xây mới”. Việc trùng tu, tôn tạo và quy hoạch di tích, di sản trước hết cần sự thống nhất

và khoa học trong nguyên tắc. Nếu không thực hiện điều đó sẽ làm biến mất một số giá trị nghệ thuật, tôn giáo vốn có của di sản, thí dụ: **Tháp Bà Pohnagar ở Nha Trang sau khi trùng tu đã không còn hình tượng tháp nhọn của một linga**, những hốc lõm trên tường tháp là “nơi trú ngụ” của các vị thần Hindu giáo bị trát phẳng lấp đi cho tháp vững chãi hơn. Thêm vào đó sau khi trùng tu thì trên đỉnh Tháp có hình hồ lô là một biểu tượng thường thấy trong kiến trúc Đình, đền thờ Đạo giáo... Đây là điều không thể chấp nhận được vì trong tín ngưỡng của người Chăm không có điều này.

Về thực trạng khai thác du lịch - ngành du lịch Nha Trang hiện nay vẫn đang bất lực trong việc giải quyết tình trạng các “**hướng dẫn viên chui**” người Trung Quốc, họ hành nghề ở các địa điểm du lịch và các khu di tích như Tháp Bà nhưng không hề có giấy phép. Điều này sẽ gây thiệt hại cho du lịch của tỉnh Khánh Hòa cũng như du lịch của đất nước. Các du khách Trung Quốc khi sang Việt Nam không được các “**hướng dẫn viên chui**” phổ cập các quy định tại các điểm đến cũng như sẽ không thể hiểu hết văn hóa truyền thống con người cũng như lịch sử nơi đây bởi sự xuyên tạc không đúng sự thật. Điều này cũng gây nên sự xáo trộn trong cơ hội nghề nghiệp của các hướng dẫn viên nước nhà.

Cũng bởi tình trạng trên nên Khánh Hòa đang dần rơi vào tình trạng ô nhiễm do sự thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh của du khách và nhất là các du khách đến từ Trung Quốc. Và mặc dù họ có hiểu quy định không được xả rác tại các điểm du lịch và các khu di tích thì họ cũng vẫn cố tình phớt lờ miễn là họ cảm thấy thoải mái là được.

Mỗi năm Khánh Hòa đón hàng triệu lượt khách tham quan cùng với đó chính quyền địa phương sẽ không thể nào kiểm soát chặt chẽ lượng khách đến tham quan cũng như tạo cơ hội cho kẻ xấu “xuyên tạc, phá hoại” gây mất ổn định an ninh cũng như cuộc sống của người dân.

Bên cạnh đó, có thể thấy du lịch đã mang lại nguồn thu nhập khổng lồ nhưng vẫn tồn tại những mặt trái đó là **giá cả không được kiểm soát** dẫn đến tình trạng chặt chém du khách. Chính quyền địa phương vẫn chưa có giải

pháp để đẩy lùi tình trạng này nên nó vẫn gây ra nhức nhối cho du khách mỗi khi đến đây du lịch, đặc biệt là vào dịp lễ hội, hơn thế nữa điều này cũng sẽ tạo nên sự xấu xí của thành phố trong mắt bạn bè quốc tế.

#### **2.4. Tiểu kết**

Chương 2 của khóa luận đã nêu lên được thực trạng khai thác tại Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà để thấy được tiềm năng phát triển qua từng năm, từ năm 2013 cho đến năm 2018, những sự giống và khác nhau. Bên cạnh đó người viết cũng đã nêu được những điểm tích cực và hạn chế trong việc khai thác tại khu di tích Tháp Bà và trong Lễ hội Tháp Bà. Đó cũng chính là tiền đề để làm cơ sở đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác và phát triển du lịch sẽ được đề cập ở chương 3.

**CHƯƠNG 3 . ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ  
Khai thác Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà Phục vụ  
Phát triển Du lịch Nha Trang**

**3.1. Giải pháp đối với Tháp Bà**

Dựa vào các di tích hiện còn, có thể thấy lịch sử xây dựng các đền tháp Chăm Pa kéo dài trong khoảng chín thế kỷ, từ đầu thế kỷ VIII đến thế kỷ XVII. Những đền tháp còn lại cho đến đầu thế kỷ XX đều là những đại diện tiêu biểu cho các giai đoạn phát triển nghệ thuật kiến trúc đền tháp Chăm Pa. Những công trình này đủ để cho thấy một chuỗi phát triển liên tục về kiến trúc, văn hoá, phản ánh chân thực về lịch sử và xã hội Chăm Pa trong suốt chiều dài lịch sử. Thực chất, Chăm Pa là một phức thể các tiểu quốc, mỗi giai đoạn lịch sử đều có dấu ấn riêng. Tuy nhiên, có một điểm chung là, mỗi vương triều Chăm Pa khi lên ngôi và định đô thì đều chọn một vùng để xây dựng tập trung các công trình kiến trúc nghệ thuật để biểu trưng cho thời đại của các vua trị vì. Các đền tháp Chăm Pa hiện còn phản ánh đầy đủ diễn trình lịch sử Chăm Pa, và hơn hết, các đền tháp còn lại đến ngày nay sau nhiều thế kỷ, có ý nghĩa và giá trị lịch sử, nghệ thuật nổi bật. Bên cạnh đó, các đền tháp còn lại cũng mang đậm nét dấu ấn văn hoá, ở đây, ngoài những sắc thái văn hoá Ấn Độ, còn có những nét văn hoá của người Khmer, Đại Việt, Java... tất cả tạo nên một sắc thái văn hoá Chăm Pa phong phú và đa dạng trong sự thống nhất, góp phần không nhỏ vào nền văn hoá chung của đất nước Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc mà *Tháp Bà Po Inur Nagar ở Nha Trang* là một công trình tiêu biểu như thế cần được quan tâm bảo tồn và có phương hướng khai thác hiệu quả hợp lý.

**3.1.1. Định hướng phát triển du lịch của tỉnh Khánh Hòa**

Được công nhận là một trong 50 điểm đến quan trọng nhất trên thế giới, tỉnh Khánh Hoà có bờ biển dài khoảng 385 km với gần 200 đảo lớn nhỏ và nhiều vịnh biển được đánh giá là đẹp nhất thế giới như Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh... Ven biển có nhiều bãi tắm đẹp, cát trắng, nước biển

trong xanh. Khí hậu ôn hòa, nhiệt độ trung bình 26°C, có hơn 300 ngày nắng trong năm.

Khánh Hòa cũng là vùng đất có hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn khá phong phú, trong đó có nhiều di tích cấp quốc gia: Tháp Bà Ponagar, Di tích lưu niệm nhà bác học A.Yersin, nhiều lễ hội đặc sắc như lễ hội Tháp Bà Ponagar, lễ hội cầu ngư, lễ hội Yên sào... và các điểm tham quan nổi tiếng như Viện Hải dương học, chùa Long Sơn...

Với tất cả những tiềm năng và lợi thế trên, năm 2019, Khánh Hòa vinh dự được chọn làm địa phương tổ chức Năm du lịch Quốc gia. Theo kế hoạch, dự kiến các sự kiện chính trong Năm Du lịch quốc gia 2019 - Khánh Hòa gồm: Lễ công bố Năm Du lịch quốc gia 2019 - Khánh Hòa (tổ chức tối 31/12/2018 kết hợp chào đón năm mới 2019), lễ khai mạc (kết hợp khai mạc Festival Biển Nha Trang 2019) và bế mạc.

Bên cạnh đó, Năm Du lịch quốc gia 2019 còn có các sự kiện lớn: Hội nghị lần thứ 3 về phát triển khu vực Duyên hải Nam Trung bộ; cuộc thi 3 môn phối hợp Challenge Việt Nam 2019; cuộc đua thuyền buồm Nha Trang - Hồng Kông 2019.

UBND tỉnh Khánh Hòa giao Sở Du lịch hoàn thiện dự thảo kế hoạch tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2019, trong đó có phân công đơn vị chủ trì từng sự kiện, công việc; Sở Văn hóa - Thể thao sớm trình ý tưởng về Festival Biển Nha Trang 2019.

Với kế hoạch đưa ra những giải pháp thiết thực cải thiện nhiều tình trạng hiện tại của ngành, xây dựng các chiến lược marketing, truyền thông phù hợp dựa trên định hướng mới, nhằm thu hút được nhiều khách du lịch đến với Nha Trang - Khánh Hòa hơn là định hướng chủ đạo trong phát triển du lịch của Khánh Hòa hiện nay. Trong đó có một mục tiêu quan trọng hướng tới là bên cạnh phát triển du lịch biển đảo, cũng cần ưu tiên phát triển du lịch văn hóa đối với những di tích đặc biệt quan trọng như Tháp Bà và Lễ hội ở Tháp Bà.

### ***3.1.2. Giải pháp bảo tồn và quy hoạch không gian kiến trúc***



### 3.1.2.1. Công tác bảo tồn

Các đền tháp Chăm Pa thường được xây dựng ở những vị trí quan trọng trong liên kết với vùng đô thị, cảng biển, giao thông thủy, hoặc thánh địa; trên khu đất cao hơn xung quanh theo hai dạng bố cục chính: dạng thứ nhất gồm 3 tháp đặt liền nhau trên trục Bắc- Nam., dạng thứ hai gồm 1 tháp thờ thần Shiva ở vị trí trung tâm hoặc ở một cao điểm trên trục trung tâm và các tháp khác. Việc nghiên cứu từ góc độ khảo cổ học các dạng tổng thể kiến trúc đền tháp Chăm Pa có thể cho biết tính triết lý kiến trúc, nó mang trong mình những thông tin về tôn giáo, tín ngưỡng.

Đối với các kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng đặc biệt là đối với đền chùa thì việc giữ lại những nét truyền thống trong kiến trúc là vô cùng quan trọng, nó giúp mang lại cảm giác gần gũi, thân thuộc cho mỗi người khi đến với nơi đó.

Bảo tồn các di tích thông qua hoạt động du lịch không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan hữu quan như Sở văn hóa, Bảo tàng, Ban quản lý di tích mà còn là trách nhiệm của toàn thể nhân dân trong vùng và du khách thập phương, nhằm gìn giữ giá trị đặc sắc của di tích cho thế hệ hôm nay và mai sau, đồng thời đó cũng là trách nhiệm đặc biệt quan trọng của đội ngũ những người làm du lịch.

Các công trình kiến trúc trong quần thể Tháp Bà đã trải qua hơn nghìn năm và chịu nhiều sự tác động của tự nhiên và con người, của chiến tranh. Từ đầu thế kỷ XX đến nay, Tháp Bà Ponagar đã trải qua một số lần trùng tu tôn tạo. Lần thứ nhất người Pháp tu bổ vào những năm 30 của thế kỷ XX. Dấu ấn rõ nhất của đợt tu bổ này là những chỗ gạch trát xi măng. Sau đó, những năm 90 của thế kỷ XX, chúng ta đã tiếp tục tu bổ để bảo tồn những ngôi tháp cổ. Lần tu bổ gần đây nhất là năm 2010 ở tháp Nam. Sắp tới kế hoạch và công tác bảo tồn khôi phục cụm di tích cần tuân thủ theo quy trình sau:

- Nghiên cứu tư liệu và khảo sát hiện trạng (kể cả việc nghiên cứu giám sát và khai quật khảo cổ).

- Xây dựng dự án và thiết kế kỹ thuật, dự đoán, thẩm định, phê duyệt, thi công dưới sự giám sát của các nhà chuyên môn và duy trì nhật ký công trình nghiệm thu, hoàn chỉnh hồ sơ di tích tu bổ.
- Khi tu bổ di tích phải tôn trọng và giữ gìn bằng mọi biện pháp các thành tố nguyên gốc của di tích, hạn chế tối đa mọi sự thay thế bằng các chất liệu, vật liệu mới, tránh việc sửa chữa, mở rộng thêm các công trình kiến trúc không đồng điệu trong khu di tích.
- Khi trùng tu nên có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia nghiệp vụ văn hoá. Đến đây người viết đề xuất việc chỉnh sửa lại những dấu tích sai trong kiến trúc như bỏ tạo hình hồ lô trên đỉnh tháp. Việc trùng tu, tôn tạo lại này thể hiện sự thiếu hiểu biết về văn hóa, tín ngưỡng của người Chăm.

Ngoài công tác bảo tồn và trùng tu tôn tạo trực tiếp ở di tích, cũng cần hướng tới việc bảo vệ môi trường cảnh quan cho khu di tích. Cụ thể cần nghiên cứu phương án quản lý chiều cao các công trình xung quanh Tháp, không cấp phép xây dựng cho những công trình hạn chế tầm nhìn hoặc có chiều cao hơn Tháp, giảm mật độ xây dựng, hạn chế thấp nhất những khối bê tông vây hãm không gian Tháp Bà. Có thể xem xét đề xuất phương án cho xây dựng cao dần từ hướng Tháp Bà nhìn ra biển với quy mô từ 3 đến 7 tầng, đề nghị không chế chiều cao ở khu vực xung quanh không quá 15 mét để không vượt quá chân Tháp Bà.

Nói theo ý kiến chuyên gia của Kiến trúc sư Nguyễn Văn Lộc, Nguyên giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Hội kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa: “Công trình đó cần phải bảo tồn thực trạng của nó và bảo tồn cả cảnh quan. Phải nghiên cứu không gian kiến trúc, tầm cao của tất cả các công trình xây dựng gần, xa Tháp Bà, có độ cao nào, hình thức kiến trúc nào để cho nó phù hợp... vẫn bảo tồn được, quản lý cái quy hoạch đó được tốt hơn”.[39]

Chủ các dự án xung quanh Tháp Bà Po Nagar ở thành phố Nha Trang đang có nhu cầu xây dựng các công trình cao tầng để tăng diện tích sử dụng.

Vì vậy, việc quản lý quy hoạch xây dựng xung quanh Tháp Bà Po Nagar cần được tiến hành khẩn trương nhằm tránh tình trạng chệch lạc đã rồi.

Khai thác các giá trị văn hóa - lịch sử và lễ hội là một trong những xu hướng chính trong phát triển du lịch. Sự phát triển du lịch tạo ra điều kiện cho sự hồi sinh và phát triển của nhiều thực hành văn hóa cổ truyền. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch cũng làm nảy sinh nhiều thách thức trong việc bảo tồn giá trị văn hóa, du lịch rất dễ biến một số loại hình văn hóa thành hàng hóa vì mục đích kinh tế và việc này đồng thời làm mất đi không gian tâm linh vốn là tinh thần của di sản tồn tại. Khi nguồn lực kinh tế chưa đủ mạnh thì hệ thống di tích, di sản quá nhiều về số lượng, phong phú về loại hình, lại nhiều hư hỏng cần khắc phục sẽ không thể bảo tồn theo cách dàn trải, bình quân, chia đều mà phải chọn lựa, cứu nguy những gì đang có nguy cơ bị biến mất. Cùng với việc tuyên truyền ý thức trách nhiệm bảo vệ giá trị văn hóa cho người dân trong các di tích “sống”, cần phải giúp họ có thể sống, được hưởng lợi từ di tích. Có như thế, người dân mới thật sự coi di tích là của mình, cố gắng giữ gìn, phát huy. Cân bằng, chia sẻ một cách hợp lý lợi ích kinh tế thu được từ du lịch sẽ góp phần huy động sự tham gia chủ động của “cộng đồng chủ nhân” trong bảo tồn di sản cùng với sự phát triển kinh tế. Các công việc quản lý, phát huy giá trị di tích, di sản thường liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương, nên cần có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ. Các cơ quan quản lý di tích, di sản các cấp tích cực trao đổi kinh nghiệm quản lý, đào tạo đội ngũ cán bộ, tăng cường hợp tác quốc tế, tham gia ngày càng rộng và sâu vào các hoạt động quốc tế, qua đó có thể tăng cường quảng bá, phát triển du lịch di sản của Việt Nam đối với thế giới. TP. Nha Trang đã có nghị quyết về việc thực hiện tu bổ các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong đó kinh phí thành phố hỗ trợ 80%, xã hội hóa 20%[40]. Thiết nghĩ đây là một hướng đi đúng đắn, cần tích cực triển khai trong công tác bảo tồn, trùng tu tôn tạo đối với một công trình có ý nghĩa tâm linh đặc biệt không chỉ với người Chăm mà còn với cả người Việt như Tháp Bà.

### 3.1.2.2. Quy hoạch không gian kiến trúc

Việc quy hoạch không gian có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động của lễ hội. Để thực hiện được điều này, trước hết địa phương cần huy động nguồn vốn từ chính nguồn thu từ lễ hội và do dân tự đóng góp cùng với sự hỗ trợ của tỉnh. Quy hoạch không gian kiến trúc Tháp Bà nhằm mang lại những lợi ích cho du lịch tỉnh Khánh Hoà. Sau đây là một số biện pháp :

- Quy hoạch dịch vụ hàng quán ngăn nắp, trật tự hơn; công tác giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài khu vực nội tự cũng như cảnh quan, không gian di tích được tăng cường, an ninh trật tự được bảo đảm; **kiểm soát và bãi bỏ tục lệ đốt vàng mã do người Kinh mang đến di tích của người Chăm.**
- Khu vực dưới chân Tháp cần qui hoạch bãi dừng xe tạm thời đủ rộng để các xe du lịch có thể đưa du khách đến tham quan và có thể dừng lại lâu hơn đảm bảo thời gian cho du khách xuống. Đồng thời UBND tỉnh Khánh Hoà có thể xem xét cấp đất, xây dựng một khu vực đỗ xe, giữ xe không quá xa di tích để giúp việc lưu thông giao thông được thuận lợi cũng như không gây ra tình trạng ách tắc như hiện nay. Cùng với đó, trong dịp lễ hội, Ban quản lý cần bố trí lực lượng hướng dẫn, phân luồng giao thông một cách chu đáo để không xảy ra hiện tượng ùn tắc; lực lượng an ninh luôn túc trực, kịp thời nhắc nhở nhân dân và du khách đi lại theo đúng chỉ dẫn.
- Qui hoạch không gian cho các gian hàng ẩm thực, khu trò chơi dân gian, khu biểu diễn văn nghệ, khu trưng bày và giới thiệu lịch sử lễ hội cũng như văn hóa Chăm Pa để tạo nhiều không gian mở cho du khách tham gia trong dịp lễ hội.

### 3.1.3. Bổ sung các gian hàng, trưng bày triển lãm và hoạt động hỗ trợ

Bên cạnh việc thu hút khách du lịch hướng đến Lễ hội Tháp Bà được tổ chức hàng năm, Ban quản lý còn cần phải kết hợp thêm với những thế mạnh du lịch làng nghề mở các cuộc triển lãm, gian hàng bán đồ lưu niệm, những

sản phẩm độc đáo, đặc sản của địa phương, góp phần làm đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của du khách.

Các dịch vụ bán đồ lưu niệm tại lễ hội cần được mở rộng cả về đơn vị kinh doanh và số lượng, chủng loại các mặt hàng, sản phẩm phải được thiết kế độc đáo, mang đặc trưng của vùng miền. Do vậy, để đạt được kết quả tốt nhất chính quyền địa phương cần tiến hành quy hoạch khu bán hàng lưu niệm (ngoài vành đai được bảo vệ); hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động bán hàng lưu niệm, chú ý tới các sản phẩm lưu niệm đặc thù của địa phương; đồng thời, xây dựng quy định riêng đối với dịch vụ và yêu cầu các tiêu chuẩn bán hàng nên thống nhất về giá cả, niêm yết giá, thường xuyên kiểm tra việc kinh doanh của các dịch vụ này nhằm đảm bảo văn minh, trật tự, an toàn. Có thể khai thác những món đặc sản độc đáo, nổi tiếng của địa phương diễn ra lễ hội cũng như những vùng lân cận để tạo ra các mặt hàng sản phẩm phong phú, đa dạng, nhiều chủng loại, chất lượng cao, có giá trị tạo sức thu hút và làm hài lòng khách như: Nem Ninh Hoà, yến sào Nha Trang, chả cá hấp, bong bóng cá, mực khô, muối ớt chanh, bánh xoài..... vừa góp phần thỏa mãn nhu cầu ẩm thực của khách về dự lễ hội, vừa tạo được công ăn việc làm và nguồn thu nhập cho địa phương.

Ngoài ra ban tổ chức có thể tổ chức các buổi triển lãm hiện vật và biểu diễn nghề làm gốm, dệt thổ cẩm của đồng bào dân tộc Chăm. Với việc du khách được tận mắt chứng kiến các công đoạn làm nên một sản phẩm đồ gốm (không bao gồm giai đoạn nung) từ những nghệ nhân người Chăm hàng đầu tỉnh Ninh Thuận hay xem biểu diễn nghề dệt truyền thống của người Chăm sẽ đem lại những cảm xúc và ấn tượng khó quên.

Bên cạnh đó, để tăng thêm phần hứng khởi cho du khách thì Ban quản lý có thể thêm một vài hoạt động bổ trợ khác như: cho du khách mặc thử trang phục của dân tộc Chăm, học các điệu múa Chăm, tham gia quá trình làm và sản xuất gốm tại các làng nghề .

#### ***3.1.4. Kết nối với các tuyến điểm du lịch khác trong Nha Trang và các tỉnh lân cận***

Thế mạnh du lịch biển đảo của Khánh Hòa quá lớn nên các đơn vị làm du lịch tập trung khai thác du lịch biển đảo, ít quan tâm đến du lịch văn hóa lịch sử mặc dù thực tế có nhiều di tích không chỉ có ý nghĩa về lịch sử mà còn có cả vẻ đẹp sinh thái, đủ điều kiện để phát triển du lịch.

Thực tế cho thấy, du lịch là một trong những phương thức quảng bá và phát huy giá trị văn hóa sâu rộng, giúp di sản văn hóa khẳng định được vị trí và sức sống lâu bền của mình. Thời gian qua, việc bảo tồn di sản văn hóa đã được thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa giá trị của di sản văn hóa, thời gian tới, ngành cần tham mưu tỉnh kêu gọi các nhà đầu tư nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với lịch sử văn hóa địa phương.

Nha Trang là một thành phố ven biển và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và du lịch của tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Đặc biệt các hoạt động du lịch, văn hóa, vui chơi giải trí và các di tích lịch sử đa dạng, phong phú, nhờ đó Nha Trang thu hút ngày càng nhiều du khách trong nước và quốc tế đến tham quan - nghỉ dưỡng. Chính vì vậy việc xây dựng tour, tuyến du lịch phải có sự hấp dẫn khách du lịch, tùy theo các đối tượng khách khác nhau mà xây dựng các chương trình phù hợp. Đôi khi chúng ta nên kết hợp du lịch tham quan, nghiên cứu các di tích lịch sử văn hóa với một số loại hình du lịch khác như du lịch lễ hội, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái... để chương trình du lịch thêm hấp dẫn, tạo sự hài lòng cho du khách về tuyến du lịch. Dưới đây là một số tuyến du lịch đề xuất:

### **Tuyến 1: Nha Trang - Tháp Bà Po Inur Nagar - Viện Hải Dương học**

Từ thành phố Nha Trang, du khách sẽ di chuyển tới khu di tích Tháp Bà Ponagar. Đây là một trong những quần thể kiến trúc thuộc nền văn hóa Chăm Pa có quy mô vào loại lớn nhất còn lại ở miền Trung Việt Nam. Tháp có 4 tầng, mỗi tầng đều có cửa, tượng thần và hình thú bằng đá. Bên trong là tượng nữ thần (cao 2,6 m) tạc bằng đá hoa cương màu đen (trước đó là gỗ trầm hương, và xa hơn nữa là bằng vàng) ngồi trên bệ đá uy nghiêm hình đài

sen, lưng tựa phiến đá lớn hình lá bồ đề. Đây là một kiệt tác về điêu khắc Chăm Pa, là sự kết hợp hài hòa giữa kỹ thuật tượng tròn và chạm nổi. Trên đỉnh tháp có tượng thần Shiva cưới ngư thần Nandin, và các tượng linh vật như chim thiên nga, dê, voi...

Sau khi tham quan Tháp Bà xong thì du khách sẽ quay về khách sạn để nghỉ ngơi và đến buổi chiều lại tiếp tục hành trình tham quan Viện Hải Dương học. Viện Hải Dương Học được thành lập vào năm 1923, ra đời sớm nhất tại Việt Nam và là nơi lưu giữ rất nhiều sinh vật, thực vật biển quý hiếm được mang từ nhiều quốc gia Châu Á về đây. Với việc sở hữu tới 23.000 mẫu vật của hơn 5.000 loài sinh vật biển và động thực vật, viện Hải Dương học nay đã trở thành kho tàng sinh vật biển quý hiếm nhất của Việt Nam. Giá vé tham quan như sau:

Người lớn: 100.000đồng/khách

## **Tuyến 2: Nha Trang - Nhà thờ Núi - Chùa Long Sơn - Tháp Bà- Hòn Chông**

Du khách sẽ di chuyển bằng xe buýt, bắt đầu hành trình bằng việc tham quan Nhà Thờ Núi. Đây là nhà một nhà thờ Công giáo, mang kiến trúc nghệ thuật rất độc đáo của phương Tây tại Nha Trang. Công trình đồ sộ này nhìn từ xa chúng ta lầm tưởng như một lâu đài cổ thời La Mã, được khởi công xây dựng vào năm 1928. Nếu nhìn qua, nhiều người tưởng nhà thờ được xây dựng hoàn toàn bằng đá nhưng trên thực tế thì không phải, các bức tường được xây dựng bằng táp lô xi măng, còn vật liệu đá chẻ thì được lót ở sân vườn và đường lên xuống, còn toàn bộ mái vòm của nhà nguyện đều được dùng cốt tre cật và lưới thép mắt cáo. Điểm nổi bật nhất của nhà thờ là nhà nguyện, bước vào nhà nguyện là một không gian menh mong, yên tĩnh, thoáng đảng, tràn ngập ánh sáng, đặc biệt nhìn lên mái vòm là những hình uốn cong hướng lên bầu trời, được trang trí bằng những hoa văn giản dị nhưng không kém phần hấp dẫn, nhữn bức họa trên trên tường nói về cuộc khổ nạn của Chúa

Giê Su, những cửa sổ được trang trí bằng kính màu có các kiểu hoa văn khác nhau tạo ra một ánh sáng đầy màu sắc góp phần tô đậm vẻ trang nghiêm của nhà thờ. Nhà thờ đã qua một thời gian khá lâu khoảng 80 năm chịu nắng, chịu mưa nhưng nó vẫn nằm vững trãi trên một đỉnh núi nhỏ, nhà thờ là nơi rất quan trọng của bà con công giáo tại Nha Trang là nơi họ thường xuyên đến để cầu chúa ban hồng ân và đặc biệt là nơi tổ chức đám cưới cho các cặp uyên ương.

Nói đến cảnh đẹp Nha Trang không thể không nói đến Chùa Long Sơn. Và những ai đã từng đến Nha Trang rồi thì không thể không biết đến danh thắng này. Có thể nói, Chùa Long Sơn với Kim Thân Phật Tổ chính là biểu tượng cho cái đẹp của Thành Phố nên thơ này. Nhìn toàn cảnh, chùa Long Sơn có địa thế rất đẹp, lại thuận tiện cho khách tham quan. Chùa được dựng trên một khu đất cao, thoáng mát, cây cối xanh tươi, nằm bên cạnh đường giao thông và phố xá đông đúc mà giữ được vẻ thâm u, tĩnh mịch. Những dãy nhà làm học viện, văn phòng, tịnh thất hợp với ngôi chùa đồ sộ, tạo thành một cấu trúc hoàn chỉnh ẩn bóng dưới những hàng cây Bồ đề cao lớn, cành lá sum sê cùng những rặng cây kiềng bao quanh toả che bóng mát.

Sau khi đã dành cả buổi sáng để tham quan Nhà thờ Núi và chùa Long Sơn, du khách sẽ dừng chân tại một nhà hàng để ăn uống và trở lại khách sạn để nghỉ ngơi. Khoảng 2h chiều sẽ tiếp tục di chuyển tham quan khu di tích Tháp Bà. Đây là một trong những quần thể kiến trúc thuộc nền văn hóa Chăm Pa có quy mô vào loại lớn nhất còn lại ở miền Trung Việt Nam. Đây là một kiệt tác về điêu khắc Chăm Pa, là sự kết hợp hài hòa giữa kỹ thuật tượng tròn và chạm nổi.

Ở thành phố biển Nha Trang có rất nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng trong đó phải kể đến địa danh Hòn Chồng. Bất cứ du khách nào đến đây đều rất hứng thú khi nghe những câu chuyện xung quanh về quần thể đá Hòn Chồng. Điều kỳ lạ hấp dẫn du khách là những tảng đá lớn nằm chồng chất lên nhau bao đời nay nhưng sóng biển và mưa gió không thể nào xô ngã được.



Nằm nhô ra biển, không gian của Hòn Chông gần như tách biệt với không gian nhộn nhịp của phố phường. Từ đây ta có thể ngắm được thành phố biển Nha Trang mộng mơ đẹp nhất. Khác với sự ồn ào ở bãi biển dọc theo đường Trần Phú, ở khu vực Hòn Chông khá yên tĩnh, nơi đây phong cảnh hữu tình với núi, biển và bờ nằm sát bên nhau. Vì vậy, biển trên vịnh Nha Trang và danh thắng Hòn Chông được xem là một trong những vịnh biển đẹp và an toàn.

Trên đây là những tuyến du lịch mà du khách có thể tham khảo. Sự kết hợp di tích Tháp Bà với các loại hình du lịch khác không những khắc phục được tính mùa vụ trong du lịch mà còn tạo ra những sản phẩm độc đáo và hấp dẫn, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

## **3.2. Giải pháp khai thác Lễ hội Tháp Bà**

### **3.2.1. Mở rộng không gian Lễ hội**

Công tác mở rộng không gian lễ hội có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động của lễ hội. Vì vậy, cần xây dựng một quy hoạch tổng thể về không gian tổ chức lễ hội bao gồm khu vực thờ tự (khu vực trung tâm của lễ hội) và một số vùng phụ cận quanh di tích như: khu vực biểu diễn nghệ thuật, khu vực triển lãm và các gian hàng, khu vực hội chợ, khu vực tổ chức các trò chơi (hội), và các khu dịch vụ (trông giữ phương tiện vận chuyển, ăn uống, bán hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác). Lễ hội cần xây dựng quy hoạch tổng thể cho không gian lễ hội, bảo tồn và hoàn trả mặt bằng của di tích. Để thực hiện được điều này, trước hết địa phương cần huy động nguồn vốn từ chính nguồn thu từ lễ hội và do dân tự đóng góp cùng với sự hỗ trợ của tỉnh. Bên cạnh đó cũng cần mở rộng mặt bằng của khu vực tổ chức nghi lễ (trung tâm của lễ hội) theo sự phát triển về quy mô của lễ hội, tạo điều kiện cho các hoạt động của lễ hội được diễn ra hoàn chỉnh, đảm bảo cho việc lưu giữ đầy đủ các giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và khách thập phương được quan sát và tham gia vào lễ hội một cách đầy đủ và có ý nghĩa

nhất. Hiện tại thì ngoài khu vực thờ cúng là bên trong Tháp Bà thì du khách còn tổ chức thờ cúng bên ngoài phía dưới chân những tòa Tháp. Điều này gây nên sự nhốn nháo, mất trật tự tại nơi linh thiêng cũng như việc có thể làm hư hỏng các công trình kiến trúc bên ngoài. Chính vì vậy, Ban quản lý cần phải mở rộng, bổ sung thêm nơi dừng chân cho du khách và khách hành hương gọi là có nơi để chuẩn bị lễ vật và cũng cần phải tăng cường nhắc nhở du khách. Ngoài ra, cũng cần có quy hoạch mở rộng khu vực phụ cận như: khu vực sân khấu để biểu diễn và khu vực triển lãm nhằm đáp ứng được số lượng người tham dự hội ngày càng đông. Thay vì để du khách tập trung vào một chỗ để xem biểu diễn nghệ thuật hoặc xem triển lãm thì tại sao lại không kết hợp lại với nhau và biểu diễn tại nhiều nơi xung quanh khu vực Tháp Bà? Ngay phía ngoài khu di tích Tháp Bà, Ban quản lý nên cho mở hội chợ để cho du khách có thể lựa chọn những món lưu niệm mang về làm quà. Tuy nhiên để Lễ hội được diễn ra thuận lợi và thành công thì không thể nào thiếu được khu vực dịch vụ như: nơi lưu giữ các phương tiện vận chuyên, nơi giữ đồ đạc cho khách và những nơi tập trung ăn uống, tất cả khu vực này đều phải ở cách xa nơi tổ chức Lễ hội để tránh tình trạng mất đồ hoặc du khách mang theo đồ ăn thức uống vào sẽ làm mất đi mỹ quan và gây ô nhiễm khu di tích. Thêm vào đó cũng cần tăng cường thêm nhân lực để bảo vệ ở lối cổng vào hoặc tăng thêm nhiều rào chắn nhằm ngăn chặn tình trạng chen lấn xô đẩy.

Để việc quy hoạch đạt hiệu quả cao, đảm bảo không gian cho lễ hội thì không thể tiến hành một cách đơn lẻ và độc lập mà phải được tiến hành đồng thời và kết hợp với các chương trình khác như chương trình phát triển cơ sở hạ tầng, kiến trúc cảnh quan của khu di tích.

### ***3.2.3. Tăng cường bổ sung các hoạt động trong Lễ hội***

Lễ hội Tháp Bà cũng cần tăng cường bổ sung các hoạt động bổ trợ: Các hoạt động văn hóa văn nghệ như múa Chăm, biểu diễn trống Paranung, cho du khách biểu diễn các trang phục Chăm... Hiện nay, tại Lễ hội Tháp Bà, Ban quản lý đang cho phép sử dụng điệu múa Apsara để trình diễn tới các du khách nhưng thực tế thì điều đó không được phép vì hình ảnh những cô gái

mặc trang phục bó sát người màu sáng và váy sampot, mũ hình các ngọn tháp màu vàng được trang trí vô cùng công phu. Đây là điệu múa cung đình dành cho vua chúa và hoàng tộc Chăm Pa xem chứ không phải được biểu diễn tại nơi linh thiêng như Tháp Bà và tại Lễ hội Tháp Bà. Chính vì vậy, điệu múa này cần phải được hủy bỏ và thay vào đó là những điệu múa dân gian khác thích hợp hơn ở chốn linh thiêng.

Ngoài điệu múa Chăm dân gian, thì ban tổ chức nên bổ sung các điệu múa Chăm khác như Múa chim công. Theo quan niệm của người Chăm, chim công là biểu tượng của niềm vui, sự may mắn. Vì thế múa Biyen (chim công) luôn có trong các lễ hội, ngày vui của cộng đồng. Đây là điệu múa dân gian đặc sắc và tiêu biểu của nghệ thuật múa Chăm. Hay là điệu Múa đội nước, đến với các làng Chăm, ta có thể bắt gặp hình ảnh người phụ nữ Chăm, đội thúng lúa từ ruộng lúa về làng, đội buk đi lấy nước ở bên sông. Từ những động tác thực tế trong sinh hoạt lao động ấy, người Chăm đã sáng tạo ra điệu múa "đội nước" (ndoa buk). Cùng với đó có thể kết hợp với tiếng trống Paranung. Trống Paranung là nhạc cụ của tộc người Chăm Ninh Thuận, Bình Thuận. Trống Paranung là nhạc cụ họ màng rung, chi gõ vỗ. Trống chỉ có một mặt, đường kính khoảng 45 - 50cm, bịt bằng da hoẵng hoặc da dê. Tang trống liền làm từ gỗ lim hoặc gỗ cà chỉ cao khoảng 9cm. Mặt trống được căng bằng hai đai tròn làm từ một đoạn mây song và một hệ thống dây chằng đan chéo nhau để căng mặt trống. Từ giữa tang đến vành phía dưới là những con nêm để căng trống khi bị trùng. Người đánh trống Paranung được gọi là “ông thầy vỗ”, vì khi diễn tấu, trống được đặt ở trước bụng, rồi sử dụng các ngón của hai bàn tay vỗ (chứ không dùng dùi) vào những vị trí khác nhau trên mặt trống tạo các âm có màu sắc: tìn, tin, tấc. Khi kết hợp tiếng trống với các điệu múa sẽ tạo nên những âm thanh sống động.

Bên cạnh đó ban tổ chức cũng có thể cho phép mở (dựng tạm trong dịp lễ hội) những ki ốt cho thuê những trang phục của người Chăm để du khách có thể thỏa mãn tâm lý muốn tìm hiểu về văn hóa của người dân tộc nơi đây và khi mặc những trang phục truyền thống của họ, du khách sẽ được hòa

minh, được trải nghiệm những phong tục tập quán, những lễ nghi mà không một nơi nào khác có....Ngoài ra ngay tại nơi diễn ra lễ hội nên có những gian hàng để bày bán những vật phẩm lưu niệm để du khách có thể mang về làm quà cho gia đình như là: tranh cát, các sản phẩm nghệ thuật từ gốm hoặc từ vỏ sò .....

### **3.3. Các giải pháp khác**

#### **3.3.1. Tuyên truyền và quảng bá hình ảnh**

Cần phải có một chiến lược, một kế hoạch cụ thể, lâu dài, phải có sự đầu tư lớn cho việc quảng bá. Những công cụ truyền thông như: sách, tập gấp, sơ đồ hướng dẫn, phim ảnh, bài viết, hay việc đưa tin thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng cần tiến hành bằng cả ngoại ngữ và phát hành rộng rãi trong cả nước và nước ngoài. Phải quảng bá ngay từ đầu và kiên trì. Việc quảng bá, xúc tiến phải được thực hiện, tuyên truyền đúng nội dung, thời điểm và phù hợp với thị trường khách du lịch cũng như mục tiêu nên tập trung vào các hình thức: hợp báo, cổ động trực quan, website, báo chí và các ấn phẩm du lịch. Cần phải biết tiếp thị Lễ hội sao cho việc khai thác các giá trị của Lễ hội theo hướng tích cực. Đây mạnh công tác tuyên truyền, ý nghĩa của Lễ hội gắn với việc giới thiệu, tôn vinh vị thế và ý nghĩa của Lễ hội.

Các kênh truyền thông có một vai trò rất quan trọng và tỏ ra là một kênh thông tin hữu hiệu nhất để quảng bá cho Lễ hội du lịch nói chung và Lễ hội Tháp Bà nói riêng. Sự đóng góp của báo chí trong việc phản ánh và xây dựng hình ảnh Lễ hội trong tâm trí người dân là rất lớn. Do đó, cần tận dụng một cách triệt để ưu điểm của thông tin truyền thông vào quảng bá cho Lễ hội, phục vụ du lịch. Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc và mạng internet cần được phổ biến sâu rộng, tìm kiếm sự giúp đỡ của các cấp, thành phố, các đài phát thanh, các cơ quan báo chí và phương tiện truyền thông đại chúng phổ biến và có uy tín.

Ban tổ chức nên xem xét lắp dựng các biển quảng cáo, tuyên truyền, quảng bá cho Lễ hội Tháp Bà tại các cửa ô và trung tâm thành phố; tổ chức

hợp báo tại một số thành phố lớn trong nước; tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm du lịch trong nước và quốc tế; xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng; làm việc với các doanh nghiệp hình thành các dòng sản phẩm du lịch đặc trưng làm quà tặng, trưng bày như: tôm khô, mực khô, các sản phẩm gôm hoặc các đồ thủ công tinh xảo...*Đồ gôm có thể dùng chính mô hình thu nhỏ của Tháp hoặc các công trình kiến trúc trong quần thể di tích để phỏng dựng, vừa có ý nghĩa quảng bá vừa đem lại nguồn thu cho sản phẩm làng nghề.* Đồng thời làm mới, nâng cấp các loại hình dịch vụ du lịch truyền thống, xây dựng các loại hình du lịch mới nội vùng và liên vùng dựa trên tiềm năng sẵn có.

Trung tâm bảo tồn di tích tỉnh nên có nhiều hoạt động góp phần giới thiệu, phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh, cụ thể như phối hợp với các địa phương tổ chức hội thi tìm hiểu di sản văn hóa dành cho học sinh cấp cơ sở, cấp trung học và cán bộ, công chức (tùy theo địa phương). Đồng thời, yêu cầu cán bộ của trung tâm viết các bài viết đăng báo, tạp chí, góp phần nâng cao hiểu biết của cộng đồng về di sản văn hóa của xứ Trầm Hương. Ngoài ra, cần thường xuyên tổ chức chuẩn bị triển lãm ảnh đối chứng Tháp Bà xưa và nay. Thời gian tới, trung tâm cần tiếp tục lập hồ sơ công nhận các di tích có giá trị, trùng tu các di tích có nguy cơ xuống cấp, xây dựng các bia di tích vừa được công nhận; đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

### **3.3.2. Đào tạo cán bộ văn hóa và nhân lực du lịch nội tỉnh**

Hiện nay Lễ hội Tháp Bà là lễ hội truyền thống của người Chăm nhưng lại do các cơ quan văn hóa du lịch và cán bộ người Việt tổ chức, họ không có đủ chuyên môn, không theo tín ngưỡng này bởi vì có nhiều nghi lễ phải do chính người Chăm đảm nhiệm. Chính vì vậy, người viết đề xuất *nen mời các chức sắc Chăm có kiến thức chuyên môn và am hiểu về việc tổ chức nghi lễ* hoặc Sở văn hóa có thể đảm nhận khâu tổ chức nhưng phải đào tạo cán bộ có xuất thân là người Chăm để có thể giữ được sự linh thiêng của tín ngưỡng và

lễ hội. Bên cạnh đó Sở văn hóa cũng nên mời các nhà *ngiên cứu phục dựng lại tính truyền thống trong văn hóa của người Chăm* để tránh sự lai căng pha tạp như hiện nay.

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch là những hoạt động nhằm tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của lực lượng lao động đang và sẽ làm việc trực tiếp trong ngành du lịch, bao gồm: lao động thuộc các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và lao động trong các doanh nghiệp du lịch gồm đội ngũ cán bộ quản trị kinh doanh, đội ngũ lao động nghiệp vụ trong các khách sạn - nhà hàng, công ty lữ hành, vận chuyên du lịch..., lao động làm công tác đào tạo du lịch trong các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

### **3.3.3. Giải pháp về môi trường du lịch**

Hiện nay, ô nhiễm môi trường đang là vấn đề gây nhức nhối đối với không chỉ riêng Tháp Bà mà với toàn bộ các điểm du lịch tại Nha Trang, Khánh Hòa. Chính vì thế, để bảo vệ tốt tài nguyên và môi trường du lịch, cần thiết phải có một số giải pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực từ du lịch tới môi trường, hạn chế những áp lực từ môi trường đến hoạt động du lịch. Do đó, chúng ta chỉ có thể yêu cầu và đề xuất với ban quản lý nên có trách nhiệm với môi trường. Họ cần trích một phần trong lợi nhuận để sử dụng cho việc thuê lao động dọn dẹp và bảo vệ môi trường cũng như khu vực mép bờ biển - nơi có rất nhiều rác thải, quan trọng nhất là phải đầu tư các trang thiết bị hiện đại để có thể giảm thiểu lượng khói bụi thải ra môi trường. Cần phải thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế bảo vệ môi trường trong ngành du lịch được Bộ Tài nguyên - Môi trường ban hành tháng 7/2003 và điều 15,16 chương II “Tài nguyên Du lịch” của Luật du lịch Việt Nam. Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức với các nội dung cụ thể thiết thực, dễ hiểu, thể hiện các nội dung về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch nhằm nâng cao trách nhiệm của mọi đối tượng tham gia hoạt động du lịch, coi việc gìn giữ tài nguyên để phát triển du lịch là tài sản sinh lời của mọi người dân trong khu vực không chỉ trước mắt mà còn cho giai đoạn lâu dài. Để đảm bảo lợi

ích lâu dài cho cộng đồng dân cư thì việc áp dụng đan xen, lồng ghép các giải pháp cũng như các biện pháp của ngành du lịch với các cấp các ngành là vô cùng quan trọng, việc gìn giữ môi trường tài nguyên chỉ có ý nghĩa thiết thực khi các đối tượng kinh doanh du lịch và cộng đồng dân cư coi đó là nhiệm vụ của mình.

### **3.4. Tiểu kết**

Trong chương 3 đã trình bày các giải pháp, đề xuất để việc khai thác Lễ hội Tháp Bà phát triển một cách bền vững trong hoạt động du lịch. Với giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với dân tộc Chăm, Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà đang là điểm đến hấp dẫn thu hút đông đảo du khách thập phương. Để khai thác tốt các tiềm năng du lịch này cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền và nhân dân địa phương. Đặc biệt cần quan tâm đến các biện pháp trùng tu, bảo tồn các di tích lịch sử, gìn giữ và phát huy các lễ hội truyền thống, thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng phục vụ du khách.

## KẾT LUẬN

Kinh tế, xã hội, du lịch đang ngày càng phát triển mạnh mẽ, Việt Nam là một đất nước có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch và trong đó Nha Trang đang là một trong những thành phố có sự phát triển du lịch vượt bậc. Nơi đây còn lưu giữ một lễ hội có ý nghĩa vô cùng to lớn không chỉ đối với dân tộc Chăm mà còn với cả cộng đồng người dân đang sinh sống và làm việc tại Nha Trang, Khánh Hòa - Lễ hội Tháp Bà. Đây là loại hình văn hóa phi vật thể có giá trị cổ kết cộng đồng gắn bó chặt chẽ, thể hiện những khát khao vươn lên trong đời sống được giữ gìn từ đời này sang đời khác. Đồng thời, lễ hội cũng là một sinh hoạt văn hóa nghệ thuật mà trong đó vừa thể hiện sự nghiêm trang, cẩn trọng trong các nghi lễ; vừa vui vẻ, hòa đồng trong các nghi thức hội hè. Trong không gian lễ hội, mọi người đều hướng về cái thiêng, cái thiện. Văn hóa lễ hội từ đây mà hình thành. Vì thế có thể nói lễ hội có một vị trí quan trọng trong cuộc sống văn hóa tinh thần của con người, là một sinh hoạt văn hóa không thể thiếu trong đời sống xã hội.

Lễ hội Tháp Bà gồm những nghi lễ, vật phẩm thờ cúng, trang phục truyền thống, điệu múa Bóng, vỡ tuồng cổ... được tái hiện trong lễ hội đã đáp ứng được nhu cầu sáng tạo, cũng như nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Mạch nguồn văn hóa tự chảy và ngấm dần qua các thế hệ mà không bị mai một theo thời gian. Những ngôi tháp thờ các vị thần đều có những giá trị tâm linh nhất định trong đời sống cộng đồng và trong lịch sử dân tộc. Đó là những câu chuyện, là tín ngưỡng, ghi nhớ và tri ân của dân tộc Chăm. Đây cũng là nơi gợi nhớ, nơi để giáo dục cho thế hệ trẻ về những giai đoạn lịch sử hình thành đất nước của cha ông họ để từ đó bồi đắp thêm lòng yêu quê hương và tự hào dân tộc đối với thế hệ trẻ.

Hệ thống các tháp tại Tháp Bà với lối kiến trúc độc đáo kết hợp với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ đã và đang được khai thác phục vụ cho mục đích du lịch. Tuy nhiên vẫn còn nhiều những khó khăn trong việc bảo vệ và quy hoạch không gian kiến trúc của cả Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà nên vẫn



cần phải đầu tư thêm rất nhiều không chỉ về vật chất, cơ sở hạ tầng mà còn cả con người.

Cũng nhờ có Lễ hội Tháp Bà được tổ chức hàng năm mà ngành du lịch đã phát triển nhanh qua các năm, số lượng du lịch ngày càng nhiều, tăng thu nhập và góp phần cải thiện đời sống người dân ở địa phương, đóng góp một phần không nhỏ vào tổng thu nhập quốc dân và đặc biệt là đã giải quyết việc làm cho một lượng lớn người lao động.

Tuy nhiên, ngoài những mặt đạt được, du lịch Tháp Bà vẫn còn một số hạn chế như: ô nhiễm môi trường, trình độ của người lao động trong lĩnh vực du lịch còn hạn chế, văn hóa đi lễ của du khách vẫn còn thấp, sự biến tướng trong lễ hội, sự khác biệt trong văn hóa cổ truyền.... Trong bài khóa luận, người viết đã cố gắng đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế các vấn đề kể trên và hy vọng rằng trong tương lai không xa du lịch ở Tháp Bà và Lễ hội Tháp Bà sẽ phát triển tương xứng với những tiềm năng và giá trị vốn có.

Em xin chân thành cảm ơn ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp cùng các thầy cô trong Khoa Du lịch, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã giúp em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này!

Bảo vệ, tôn tạo và danh lam thắng cảnh phải nhằm mục đích giới thiệu đến với công chúng, tuy nhiên hiện nay việc chuẩn bị nội dung giới thiệu về các giá trị văn hóa cho khách du lịch vẫn còn nhiều bất cập. Có nhiều bản giới thiệu thay vì diễn giải, phân tích thì lại nặng về phần ca ngợi chung chung, khi giới thiệu về danh thắng nổi tiếng chỉ tập trung vào yếu tố huyền thoại với những chuyện kể mang sắc màu cổ tích mà quên đi nhiệm vụ cung cấp những thông tin mang tính khoa học về quá trình kiến tạo địa chất, niên đại... Những bản giới thiệu này thường không đem lại sự hài lòng cho du khách, không giúp nâng cao ý thức bảo vệ di sản từ phía du khách và cộng đồng.

**Tài liệu tham khảo**

1. Đỗ Long, *Tâm lý cộng đồng làng và di sản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.
2. Ngô Văn Doanh, *Tháp cổ Chăm Pa, sự thật và huyền thoại*, Viện Đông Nam Á - Nhà xuất bản VHTT, 1995.
3. Doãn Minh Khôi, *Bảo tồn di tích trong phát triển không gian đô thị*, Di sản văn hóa, 2010
4. Nguyễn Văn Kỵ, *Di sản văn hóa Chăm*, NXB Thế giới, 2008
5. Nguyễn Văn Khánh (chủ biên), *Văn hóa Phi vật thể Khánh Hòa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
6. Nguyễn Văn Khánh (chủ biên), *Tìm hiểu giá trị lịch sử và văn hóa truyền thống Khánh Hòa 350 năm*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003
7. Ngô Đức Thịnh, *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, 2010
8. Ngô Đức Thịnh, *Về tín ngưỡng lễ hội cổ truyền*, NXB Văn Hóa Thông Tin, 2007
9. Inrajaka, *Hành trình văn hóa Chăm*-NXB Văn hóa dân tộc, 2017
10. Linh mục An Tôn, Nguyễn Trường Thắng, *Lưu dấu Champa*, NXB Hội Nhà Văn, 2018
11. Phạm Côn Sơn, *Cẩm nang du lịch thành phố biển Nha Trang*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2006
12. Quách Tấn (tái bản), *Xứ Trâm hương*, Nxb Hội Văn học Nghệ thuật Khánh Hòa, Khánh Hòa, 2002
13. SAKAYA, *Văn hóa Chăm - nghiên cứu và phê bình*, NXB Phụ nữ, 2010
14. Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Khánh Hòa (2007), *Khánh Hòa địa chỉ văn hóa và danh thắng*, Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Khánh Hòa, Khánh Hòa.
15. Sở Văn hóa - Thông tin Khánh Hòa (2007), *Những tục thờ và lễ hội tiêu biểu của Khánh Hòa*, Sở Văn hóa - Thông tin Khánh Hòa, Khánh Hòa.
16. Văn Đình Hy, *Từ thần thoại Po Inur Nugar đến Thiên Y Ana. Những vấn đề dân tộc học ở miền Nam Việt Nam, Tập II, quyển 2*, Viện Khoa học xã hội TP Hồ Chí Minh, 1978
17. Vũ Ngọc Khánh (chủ biên), *Làng văn hóa cổ truyền Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2001

18. Vũ Ngọc Khánh (chủ biên), *Văn hóa lễ hội truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2007.

**Tài liệu Website**

19. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Tháp\\_Po\\_Nagar](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tháp_Po_Nagar)
20. <https://letsflytravel.vn/thap-ba-ponagar-nha-trang-va-truyen-thuyet/>
21. <http://www.baokhanhhoa.vn/du-lich/danh-lam-thang-canh/201210/bi-an-thap-ba-ponagar-nha-trang-2194822/>
22. <https://tienamphu.com/thap-ba-ponagar-nha-trang/>
23. <http://dantri.com.vn/van-hoa/le-hoi-thap-ba-ponagar-la-di-san-van-hoa-phi-vat-the-quoc-gia-1367919276.htm>
24. <https://www.vntrip.vn/cam-nang/truyen-thuyet-thap-ba-ponagar-nha-trang-59471>
25. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Thiên\\_Y\\_A\\_Na](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thiên_Y_A_Na)
26. <http://ditichkhanhhoa.org.vn/index.php/2018/03/06/nguoi-cham-voi-le-hoi-thap-ba-nha-trang/>
27. <http://dsvh.gov.vn/pages/news/preview.aspx?n=639&c=41>
28. <http://cinet.vn/khanh-hoa-cinet/ve-khanh-hoa-du-le-hoi-thap-ba-ponagar-334795.html>
29. <http://ditichkhanhhoa.org.vn/index.php/2018/04/08/thap-ba-ponagar-nha-trang/>
30. <https://gulpataom.wordpress.com/2014/04/22/le-hoi-thap-ba-ponagar-su-xam-thuc-van-hoa-champa/>
31. <https://123doc.org/document/2583462-tin-nguon-tho-po-nagar-o-khanh-hoa.htm>
32. <https://toc.123doc.org/document/448422-chuong-3-po-nagar-thien-yana-trong-doi-song-van-hoa-dan-gian-khanh-hoa.htm>
33. <https://chamstudies.wordpress.com/2015/09/04/nghien-cuu-ve-nguoi-cham-trong-linh-vuc-khoa-hoc-xa-hoi/>
34. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Người\\_Chăm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Người_Chăm)
35. <http://quankhoasu5.blogspot.com/2013/03/than-me-xu-so-po-ina-nagar-cham.html>
36. <http://tcdulichthphcm.vn/home/.lu-hanh/4336-nha-trang-l-h-i-thap-ba-ponagar-2014>
37. <http://news.zing.vn/le-hoi-thap-ba-ponagar-2015-tin-nguon-thien-y-a-na-tin-tuc.html>
38. <http://thegioidisan.vn/vi/khai-mac-le-hoi-thap-ba-ponagar-nam-2016.html>
39. <http://m.vov.vn/xa-hoi/.phong-su/thap-ba-ponagar-o-khanh-hoa-bi-nha-cao-tang-che-khuat-tam-nhin-415074.vov>
40. <http://ditichkhanhhoa.org.vn/.index.php/2017/12/05/bao-ton-va-phat-huy-gia-tri-di-tich/>

PHỤ LỤC



Hình hồ  
lô trên  
đỉnh

Tháp Bà Po Nagar



Tượng Thiên Y Ana Thánh Mẫu



Các cô gái biểu diễn múa Chăm tại Tháp Bà



Các nghệ nhân biểu diễn đánh trống Pa ra nung



Hình ảnh người dân làm lễ cúng tại các chân Tháp



Hình ảnh người Chăm đang thực hiện nghi lễ cúng tế



Thực hiện lễ thay xiêm y cho Nữ thần nhưng bởi “Phật tử” người Kinh



Hình ảnh các vũ công biểu diễn điệu múa Apsara tại ngôi đền linh thiêng